

PHẠM NGÀ

tản văn

*Lãng đãng
với cà phê và nhạc*

SÀIGÒN 2019

Lãng đăng với cà phê & nhạc @ Phạm Nga

Bìa & phụ bản: Phạm Hồng (Australia)

Tái bản lần thứ 2, tháng 9/2018– Sài Gòn

Liên lạc: Loxung@gmail.com

2- Lãng đăng với cà phê & nhạc - phạm nga.

Lời Ngỏ

Về Chân Dung Cà Phê

Qua Lời Ngỏ, lối vào tập tản văn LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ&NHẠC mỏng manh này, người viết muốn phác họa đôi nét đơn sơ nhất cùng bạn đọc về bức chân dung vừa sống động vừa trầm mặc của cà phê, vốn đã thu hút và dẫn dắt ý tứ người viết.

Xưa nay, với ai cũng vậy, rất bình thường là tách cà phê buổi sáng. Đúng ra, thực tế là không riêng gì buổi sáng, người Việt mình bất kỳ ở thành phố hay thôn quê, cũng với bất kỳ nguyên do nào đó, đều có thể uống cà phê bất kỳ giờ giấc nào trong ngày. Như bạn bè rồi rảnh rỗi nhau ra quán cà phê. Như đồng nghiệp giữa giờ làm việc kéo nhau xuống căn-tin hay ra quán trước sở làm làm cái cà phê. Như bạn cũ đã lâu ngày mới tình cờ gặp lại giữa đường, kéo nhau vào cà phê để hỏi han tin tức về nhau cái đã, trước khi hẹn một chiều nhậu kéo dài để tha hồ chuyện vãn. Như dân làm ăn bàn áp phe, ký hợp

đồng, giao nhận hàng... cũng rất thường là tại quán cà phê.

Tuy nhiên, có gì đó rất vong thân tội nghiệp là cái cảnh ai đó sáng ra sợ trễ giờ đành mua nhanh cốc cà phê take away trên vỉa hè mang vào sở làm uống sau, hay vội vội vàng vàng nốc ly cà phê đá để giải quyết cơn khát giữa đường phố.

Hay bực bõ quá là chuyện uống cà phê dạng fastfood đựng trong ly nhựa đầy nắp. Ăn, uống phải bằng mọi cảm quan nếm-ngửi-thấy mới ngon – chẳng này dù dùng ống hút hay kê môi vào vành ly, người uống cũng không hề được thấy/ngắm màu cà phê óng ánh trong ly.

Ngược lại, có lẽ tự thân ung dung nhất trong mọi sinh hoạt thường ngày của hầu hết mọi người – đặc biệt đối với bọn viết lách như bạn và tôi - là thời khắc cà phê. Cà phê đúng nghĩa không chỉ đơn thuần là hành vi uống, sử dụng một món uống. Với cà phê tự thân, người uống toàn tâm toàn ý tự phục vụ bằng một số cử chỉ quen thuộc, đã lập đi lập lại hàng triệu lần trong cuộc sống có cà phê. Và phải với phong thái ung dung

như thế mới xứng đáng nói là ‘thường thức’ hay ‘nhâm nhi’ cả phê – tức cảm nhận hương vị cả phê bằng cả hai phần Tâm và Thể, còn nói ‘uống’ cả phê chỉ biểu thị một động tác thể lý đơn biệt.

Chợt nhớ André Gide - nhà tư tưởng tiên phong của chủ nghĩa hiện sinh. Trong cuốn *Thực phẩm trần gian* (Les nourritures terrestres, xuất bản năm 1897), khi đề cao vai trò của các giác quan trong đời sống con người, Gide nêu ý tưởng ‘*thực phẩm trần gian*’ có nghĩa bao gồm cả hai phía vật chất lẫn tinh thần, như từ một món ăn ngon lành, món uống thú vị cho đến một ý tưởng đẹp, một cuốn sách hay, một cảnh tượng thiên nhiên hùng vĩ... Riêng tôi, lẽ có tính hiếu cảm cùng hiếu mỹ, đã có xu hướng khá phàm phu là ở trần gian này tôi khoái nhất cái gì *vừa ngon, vừa đẹp lại vừa ăn được*, tất cả là nằm kho ẩm thực Trời cho con người xưa nay, với đủ loại hạng, từ gạo, rau, cá, mắm dân dã cho đến sơn hào, hải vị cao cấp. Nên khi “triển khai” ý tưởng của Gide, tôi tôn cả phê lên hàng ‘thực phẩm trần gian’ siêu hạng. Và giá trị của cả phê không quan trọng ở mức dinh dưỡng, năng lượng, dược tính... này khác của nó mà là ở ý nghĩa, vai trò

độc đáo của nó đối với con người - ít ra là đối với những người ghiền cà phê như tôi, như tạo cảm hứng, tạo hưng phấn, giải khuây, làm cái có để gặp bạn bè...

Thực tế là trong cuộc sống hiện giờ, hiếm có thứ gì dễ tìm, dễ tiếp cận như cà phê. Khỏi nói tới cái phin lọc, cái hũ cà phê xay hay mấy gói cà phê ‘3 trong 1’ mà nhà nào cũng có, bước ra đường là cà phê đã chấp chới rộ lên chào mừng bạn. Đó là những cái tủ gỗ hay xe đẩy, xe đạp bán cà phê mang về, có mặt san sát nhau trên vỉa hè, cho đến những quán cóc bán cà phê bình dân, rồi những quán hay nhà hàng cà phê máy lạnh giá cao, cà phê sân vườn, cà phê sạch, cà phê thư giãn, cà phê fast-food kiểu Mỹ, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ, Tiệp Khắc.... Mới mẻ, vui mắt nhất là có lẽ là các trạm cà phê sạch đã xuất hiện vào khoảng giữa tháng 10/2015 khắp phố phường Sài Gòn theo sáng kiến kinh doanh của doanh nghiệp “Hệ thống trạm cà phê sạch”, cũng dạng chuỗi cà phê mang-về, với logo “RI CAFÉ” với người bán toàn những cô gái trẻ mang tạp-dề màu cam thật bắt mắt...

Uống cà phê, nhâm nhi cà phê đi liền với ngồi cà phê.

Rồi việc ngồi cà phê đi liền với quán cà phê quen.

Rồi ở nơi chốn được chọn lọc ấy, cà phê đi liền với bạn bè, tức những người thường cùng ngồi cà phê với mình.

Có người nói chí lý rằng dân nghiện xì ke, ma túy là bọn luôn ích kỷ, họ thường hút, chích một mình cho đã đời, sao cho khỏi phải chia sẻ, tiêu tốn món ‘chơi’ mắc tiền cho người nghiện khác; còn dân ghiền cà phê thì hay thom thảo, luôn rủ rê, hú réo nhau để bạn bè đồng điệu cùng có mặt ở các châu cà phê quán này quán kia, thậm chí càng đông đủ càng vui.

Bên cạnh đó, ngồi cà phê một mình lại là một sinh hoạt tĩnh tại, riêng tư rất có ý nghĩa và ơn ích cho tư duy viết lách, tính toán công việc hay thả lỏng cảm xúc cho trí tưởng nghĩ ngời. Và ngay cả những lúc cà phê quay quần bè bạn, ai cũng có thể có những quãng lặng, thâm tách riêng mình ra khỏi đám tha nhân, không khác lúc mình ngồi nghĩ ngợi một mình bên tách cà phê.

Tiền đây, thú thật tôi không thể kèm chế cái tánh buông tuồng, rề rà của mình là viết luôn sang một chuyện gắn liền với ngồi cà phê là nghe nhạc. Có điều là tập tản văn này không hề dành chỗ đề cập đến chuyện thưởng thức âm nhạc kiểu “sự kiện” cao trọng, quy mô lớn lao, như: trình diễn nhạc chủ đề, đại hòa tấu/đại hợp xướng ở nhạc viện hay sân khấu đại nhạc hội... Cũng đơn sơ, phiêu lãng như lê la cà phê vỉa hè quán cóc, ở đây chỉ tản mạn về những hoàn cảnh mà người viết và âm nhạc tình cờ bắt được nhau, cứ ngẫu nhiên tao ngộ vì không bên nào chủ ý đi tìm bên nào, như tình cờ nghe tiếng saxo trong công viên, tình cờ được bay bổng với những tình khúc Pháp quốc ở chỗ tiệc tùng ăn-là-chính chứ không phải chỗ dành để nghe nhạc..

Hy vọng nhỏ bé của người viết là trên đời này sẽ được gặp nhiều người đọc phóng khoáng, bao dung cho kiểu tản văn lê-la-via-hè, để có thể cùng: *Chào buổi sáng! Café cùng bằng hữu*
Hương vị đời nồng ấm chuyện cười vang.

(OK! Café sáng! *Thơ Trần Thoại Nguyên)
PHẠM NGÀ (Cuối mùa mưa 2015)

Lời Tựa Cho Tập Tản Văn 'Lãng Đăng Với Cà Phê Và Nhạc' Của Phạm Nga

Trong những ngày tôi về xóm quê xưa hiu hắt sống lặng lẽ phụng dưỡng mẹ già, “Giã từ phố thị phồn hoa / Tôi về vui với nếp nhà vàng xưa”, tôi nhận được bản thảo tập tản văn “LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ VÀ NHẠC” của người bạn hiền Phạm Nga, có nhiều điều đọc đã là thích, đọc qua chợt thấy lại lung linh cung trời hoài niệm ta xưa thì phải nói là rất thú vị!

Đọc LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ VÀ NHẠC của một nhà văn/nhà báo chuyên nghiệp cùng một thế hệ lớn lên với mình ở miền Nam trước đây, làm cho tôi, thuộc lứa tuổi nay đã ngoài 60, chợt nghe lòng mình bồi hồi nhớ lại thuở còn đi học thi tú tài, rồi sinh viên đại học cuối thập

niên 60 và đầu thập niên 70 của thế kỷ XX ở miền Nam.

Ồi những hồn trẻ đầy đam mê, không chỉ tập trung lo học thi cho đậu khỏi bị đi lính, mà còn vui say với máu văn nghệ “tập tành café, thuốc lá”, lang thang đến các quán café quen thuộc, trên tay hay cầm hồ cuốn sách, có khi là ‘Tu Tưởng Hiện Đại’ của Bùi Giáng, có khi là ‘Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ & Triết Học’ của Phạm Công Thiện, có khi là ‘Une Saison En Enfer’ của Arthur Rimbeaud... Ôi! Một thời tóc xanh hoa mộng, thơ thần gửi buồn nơi quán xá:

Thơ, nhạc, họa, triết Đông Tây

Ngày xanh mê gái tóc bay phố tình

Dẫn hồn ngồi quán vô mình

Thấy trong hư ảo bóng mình lênh đênh...

(Trích: *Nhớ Trần Nhơn* - Thơ Trần Thoại Nguyên)

Ngày ấy xa rồi! Ngày ấy anh học trò Phạm Nga có hoàn cảnh sống tương đối khá giả, phong phiêu, trung học đệ nhất cấp học trường Les Lauriers ở Tân Định, Quận 1 Sài Gòn, đệ nhị cấp học ban C (văn chương) trường Pétrus Ký, được ông bố “đang làm chủ nhiệm một nhật báo tiếng Pháp ở Sài Gòn” rất phóng khoáng, nên Phạm Nga có điều kiện thơ thần văn nghệ, tham gia thi văn đoàn, câu lạc bộ thơ văn này nọ và

tập tành ca hát đàn địch, tham gia các ban nhạc amateur của bạn bè ở Pétrus Ký rồi Văn Khoa “chơi cho những đám cưới, sinh nhật sang trọng, hay cho party, bal de famille uống nước rôbinê...”

Thế nên ta hiểu vì sao Phạm Nga thích hai câu thơ trong bài thơ ‘Học sinh’ của Huy Cận:

“VẬY ĐÓ, BỔNG NHIÊN MÀ HỌ LỚN,

Tuổi hai mươi đến có ai ngờ.”

Phạm Nga đã hành nghề ký giả hay viết bài trên nhiều tờ báo ở thủ đô Sài Gòn trước 1975 rất sớm, khi còn rất trẻ, đang thời sinh viên Triết Văn Khoa Sài Gòn, như: Đời, Nặng Thép, Sóng Thần, Tin Sáng, Khởi Hành, Nước Ta...

Sau biến cố trên quê hương mùa xuân 1975, cũng như hầu hết những văn nghệ sĩ bị gió đổi mùa, đã chững lại một thời gian, phải lo kiếm gạo nuôi con ăn học thời bao cấp vô cùng khốn đốn, rồi Phạm Nga lại viết, phóng viên báo Tin Sáng, tham gia báo mạng với những phóng sự, truyện ngắn, truyện dài đăng lưu trên nhiều website trong nước và nước ngoài, đã in, phát hành tác phẩm ở nước ngoài: tập ký/truyện ‘*Thứ Nhục Dục Tủ Nhục*’ - Phạm Nga & thân hữu xuất bản ở Úc, 2007; truyện kỳ ảo ‘*Người Thế Hồn Cho Thần Linh*’ - Ebook NXB Việt Văn Mới 2014...

ĐỌC LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ VÀ NHẠC
của Phạm Nga,

dân sành điệu café như gặp lại mình với thú tiêu
khiến lịch lãm trong từng khoảnh khắc thoáng
qua trong đời mà rất ư là chung thủy! *“Trông
chuyện dĩ vãng thời đi học đã nhòa nhạt hết
trong trí nhớ, tình cờ một ông bạn từ Pháp về,
nhất định đòi tôi dẫn đến quán cà phê Cheo Leo
ngày-nay. Tôi hiểu bạn mình trong thâm tâm là
muốn trở lại Cheo Leo ngày-xưa, cái quán cà
phê mà nhiều cựu học sinh Pétrus Ký thường
“đóng đô” một thời, cái quán gắn liền với tuổi
trẻ chúng tôi như một chứng nhân thời gian
thâm lặng mà chung thủy”* (Tập Tàn Cà Phê
Thuốc Lá).

Đã là dân nghiện cà phê, lại là tay sành điệu
nên nhiều khi cung cách cảm thụ của bạn ta
khá nhiều khô, đòi hỏi lắm công phu! Tác giả
từng chia xẻ: *“Đối với cà phê, sở thích thuộc
cảm quan đã lì lợm lâu năm rồi của tôi là uống
nóng. Xin miễn uống đá vì đối với riêng tôi,
nước đá làm loãng hương thơm cà phê, dù có
pha với cà phê đậm nhất hạng đi nữa cũng phí.
Cà phê để ủ lạnh cũng kém thơm. Và đây cũng
chọn lựa từ kinh nghiệm: thường thường đá ở
đâu cũng chỉ được làm từ nước sông, nước*

phông-tên kém vệ sinh” (Chợt Có Cà Phê Thu Giãn Gân Bệnh Viện).

Mới thấy cả trong tình huống phải mỗi mòn chờ đợi kết quả xét nghiệm ở bệnh viện, bèn đi kiếm một tách cà phê, bạn ta cũng đã lọ mọ đi dọc phố cả đời để tìm cho được một quán cà phê, chỗ ngồi nhâm nhi cà phê ưng ý, có kệ sách với những sách quý, có nhạc mở thật nhỏ, vắng vắng những bản hòa tấu...

Quả là thật thú vị!

Quả là “Nhân sinh quý thích chí” (Nguyễn Công Trứ). Quả là “Nghề chơi cũng lắm công phu!” (Nguyễn Du).

Đọc **LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ VÀ NHẠC** của Phạm Nga, dân sành ca nhạc từng quen với những ca khúc trữ tình, lãng mạn vượt thời gian, dù nhạc trong nước hoặc nhạc Tây thập niên 60 của thế kỷ XX, các bạn sẽ được truyền cảm hứng qua sự cảm nhận tinh tế với lỗ tai thẩm âm và tình yêu âm nhạc say đắm của tác giả vốn ngày xưa cũng từng là một cây guitare accompagné kiêm luôn ca sĩ chính của ban nhạc amateur thời sinh viên.

Tôi bắt gặp những dòng đưa đẩy rất duyên trong cảm nhận âm nhạc như một tâm hồn đồng điệu của tác giả:

“Chợt vắng vắng tiếng kèn saxo đâu đó, hình như từ căn nhà mát khác vọng lại... Tôi nhận ra đó là giai điệu của ca khúc “Mưa chiều kỷ niệm” - bản nhạc tình nổi tiếng vào thời 70. Bài hát xưa được ưa chuộng bởi điệu Slowrock mượt mà, sang trọng, lời nhạc giản dị với ý tứ thật gần gũi đời thường khi gợi nhắc những kỷ niệm buồn trong các chuyện tình yêu không may mà bất cứ ai trong đời cũng có thể vương vấn. Tôi nhắm mắt, thả mình theo tiếng saxo lắm nhảm lời nhạc cũ, rơi rớt lại từ một quãng quá khứ mịt mù thời trai trẻ...” (Tiếng Saxo Trong Công Viên Mưa).

Hay:

”Đến lúc này, ca sĩ chính của ban nhạc là anh nhạc công đứng giữa, thủ cây guitare accompagné mới cất tiếng. Anh hát cũng toàn những ca khúc ngoại quốc vang bóng một thời, đặc biệt là các ca khúc nổi tiếng trong các thập niên 60-70. Tôi chợt ngẩn ngơ khi anh hát mấy ca khúc Pháp mà ở tuổi còn đi học hồi đó, tôi và bạn bè cùng yêu chuộng - phải nói là mê như điên đảo, như: Nue comme la mer, En écoutant la pluie, J’entends siffler le train, J’ai entendu la mer, Aline...”

“Trên sân khấu đã tắt bớt đèn và thả khói mù, người hát nhiều lúc nhắm nghiền mắt như muốn tách mình ra khỏi thực tại khi nhả nga từng ca

từ mượt mà. Còn ở hàng ghế dưới, tôi -người nghe hát-cũng đang thả hồn mình cho những lời hát huyền hoặc ấy chợt kéo xa ra khỏi thực tế ồn ào, náo nhiệt xung quanh. “(Nhớ Những Ca Khúc Pháp Một Thời).

Hoặc:

“Suốt buổi họp mặt dân nhạc-trẻ-đã-già rất hy hữu này, dường như tất cả, từ người trình diễn đến khán giả đều quên mất thời gian, dung nhan già lão, tuổi tác hoàng hôn... của mình, chỉ còn là cảm thụ miên man, đả đời và hốt nhiên được trẻ lại trước những ca khúc hay-nhức-nhối nổi tiếng thế giới từ thời 60-70, như Lodi (của CCR), My Way (Frank Sinatra), I saw her standing there và All my loving (The Beatles), Maman maman (Christophe), Si l’amour n’existe pas, Sometimes...”(Miên Man Nhạc Trẻ U 70)...

Có khi tác giả hồn nhiên say sưa nói bất tuyệt về bản nhạc mà mình yêu thích: *“Đã quá quen thuộc những bài nhạc Noel quốc tế phổ biến xưa nay, như: Silent Night, Jingle Bells, We Wish You A Merry Christmas, Little Drummer Boy, Feliz Navidad... Trong đó, riêng Little Drummer Boy tuy hơi ít người biết nhưng vẫn hay tuyệt vời. Xuất hiện từ thập niên 60, nhạc phẩm thuộc dòng nhạc Noel kinh điển ấy đã từng được trình diễn hòa tấu hay hợp ca bởi*

những tên tuổi lớn trong giới âm nhạc quốc tế, như dàn nhạc giao hưởng London Symphony Orchestra; các ca sĩ, nhóm ca thượng thặng một thời như Frank Sinatra, Boney M. , ABBA, cả với ca/nhạc sĩ độc đảo bên nhạc country Johnny Cash, hay với các ban hợp xướng acapella danh tiếng như Vienna Boys Choir, Pentatonix...

Rồi trong phim hoạt hình, phim búp-bê... bản nhạc lại được tấu lên với những nhạc khí thật đơn sơ thời Trung Đông cổ đại, xen lẫn trong câu chuyện kể về đêm Giáng sinh nguyên thủy, về thời khắc Chúa Hài đồng ra đời trong hang đá...

Thời trẻ trai đã in đậm trong tâm tưởng của tôi hình ảnh của chú bé đánh trống, hình tượng tinh khôi gắn liền với bản Little Drummer Boy. “(Nhớ “Chú Bé Đánh Trống” Mùa Noel).

Trong cảm nhận âm nhạc tinh sắc của mình, tác giả Phạm Nga không chỉ khen âm nhạc của bạn mình để được đẹp lòng nhau, mà nhà báo cũng đưa ra những nhận xét như phân vân nhưng thẳng thắn: “*Nhìn chung, những ca khúc trị liệu của Miên Đức Thắng được nhiều người tán thưởng, là “hay”, “có chiều sâu” và “dễ nghe”, nhưng đây cũng ít nhiều là thách đố đối với ý hướng của nhạc sĩ sáng tác. Liệu rằng tính trị liệu trong những ca khúc nêu trên, tức như tác*

giả đã mong mỗi người nghe nhạc của mình sẽ được “an nhiên tự tại”, có đạt hay không một khi được trình bày với các điệu nhạc Nam Mỹ, Bắc Mỹ thường đậm dạt, kích động, gây hưng phấn hơn là làm dịu cảm xúc của người nghe?

Đặc biệt là phần ngôn từ mang tính triết lý trong các ca khúc, hay vài chỗ vượn mang màu sắc tôn giáo, thiên, đạo học Đông phương... , như những từ hư không, ta bà, câu kinh, khát thực, tục lụy, càn khôn... , có không ít âm hưởng cao siêu và trang nghiêm, thì có thể bị “chối” không, khi tác giả bình thân cho “tái” đi bằng kiểu nhạc dance đại chúng, khi trình diễn là chỉ cần náo nhiệt, dễ dãi chứ không cần im lặng, cao trọng?”, (Nghe Nhạc Trị Liệu Miên Đức Thắng).

Như nhan đề tác phẩm mà tác giả đã xác định ‘LÃNG ĐĂNG’, tức là viết bằng quơ, không có chủ đích, không tập trung về một điều gì đó, tác giả chỉ viết về những cái bất chợt bất gặp hay bất chợt nghĩ đến...

Chọn lọc từ những bài viết đã từng đăng tải đó đây có liên quan đến thú tiêu khiển uống cà phê và thú nghe nhạc, có cả một truyện ngắn là “Ngày Tháng Ở Phố Biển” từng đăng trên tạp chí Khởi Hành năm 1970 với đôi tình nhân cùng hẹn nhau ở một quán cà phê nơi phố biển Nha

Trang, nghe nhạc Trịnh, nhạc ngoại quốc..., Phạm Nga đã cho ra đời tác phẩm **LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ VÀ NHẠC** này gửi đến bạn đọc.

Đọc **LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ&NHẠC** của nhà văn/nhà báo Phạm Nga, vốn là dân sành điệu cà phê và lạc vào nghề nhạc công amateur từ thời trẻ trai, qua phong cách tản văn pha lối ghi nhanh của nhà báo, tùy hứng và tản mạn với niềm đam mê rất chân thành của lòng mình, bạn đọc nhẹ nhàng như thấy mình cùng tác giả nhàn du, rủ nhau vào quán cà phê ung ý, nhâm nhi hương vị cà phê và nghe một vài khúc nhạc dịu êm thật thú vị để thư giãn tâm hồn.

Và nếu cùng một cung bậc cảm xúc, đam mê của người đồng điệu, bạn đọc sẽ tìm thấy và tâm hồn mình như lãng đãng sống lại một một thời tóc xanh hoa mộng của Sài Gòn xưa mà nay còn đâu nữa!

Vậy xin mời các bạn lật dở từng trang, từng bài **TRONG LÃNG ĐĂNG VỚI CÀ PHÊ&NHẠC** để cảm nhận với nhã thú riêng mình...

Tôi chỉ hơi tiếc là âm vang của thời thế còn nhạt mờ quá!

Thôi thì, cứ nghe Phạm Nga kể rằng trước 75
“...cứ như âm nhạc, đúng hơn - nhạc Giáng
sinh, đang bao trùm căn phòng khách, nơi diễn
ra bữa tiệc Noel ấm cúng này. Thời buổi ấy,
đêm đêm tiếng đại bác vẫn thường vọng về từ
các vùng lân cận Sài Gòn.

Đối với chúng tôi - cư dân sống và làm việc
trong đô thành nhìn chung còn an lành, đó là
một nỗi ám ảnh không thể nào nguôi quên hay
phủ nhận của thực tế chiến tranh, chết chóc, mất
mất... đang còn tiếp diễn ngày đêm, khốc liệt và
tàn nhẫn.

Vào dịp lễ mừng Chúa ra đời như đêm nay,
những người bạn mắt xanh, tóc vàng kia như đã
tạm quên lãng cuộc chiến, sống hết mình cho
thực tế trước mắt là buổi họp mặt Noel, là tình
bạn bè, đồng nghiệp, là đàn hát với nhau cho
thật vui, thật nhộn, không khác một đám trẻ thơ
hồn nhiên tụ tập , chơi đùa...” “(Nhớ ‘Chú Bé
Đánh Trống’ Mùa Noel),

Người đọc có thể dễ dàng đồng cảm với một tay
viết có thời trai trẻ lãng mạn, say mê thơ nhạc,
vẫn không dấu thân phận mình trên một đất
nước chiến tranh.

Thế nhưng, trong cuộc sống của tác giả, của bạn,
của tôi, nhất là khi chúng ta đã bước qua cái tuổi
“tri thiên mệnh”, sắp bước vào tuổi “cổ lai hy”
rồi, đôi lúc lại âm ỉ tâm trạng lưu đầy cõi hiện

sinh này, nhiều khi ngồi cà phê tâm sự chia sẻ với nhau ấy, Phạm Nga trên những trang tản văn của mình có phải là còn hồn nhiên, vô tư, phiêu bồng quá chăng?

Nhà thơ *TRẦN THOẠI NGUYỄN*

Tháng 9 / 2015



Nhớ Thời Học Trò Tập Tàn Cà Phê, Thuốc Lá

Vậy đó, bỗng nhiên mà họ lớn...
(Huy Cận)

1.

Đâu khoảng giữa thập niên 60, xong lớp đệ tứ ở trường Les Lauriers vùng Tân Định, nhờ đậu trung học đệ I cấp hạng bình, tôi được chuyển vào trường Pétrus Ký, học đệ tam ban C. Lần hồi lên các lớp đệ Nhị rồi đệ Nhất, đám học sinh lứa tôi ít nhiều đã đỡ lóc chóc, có vẻ người lớn hơn, chững chạc hơn. Trong sân trường, duy nhất kiểu đồng phục quần xanh/áo trắng không cá tính, mấy anh lớp lớn dù có nhỏ con đi nữa

trông vẫn “người lớn” hơn bọn nhóc đàn em đệ nhất cấp.

Nói là “người lớn hơn” bởi về mặt ngoại hình, dễ thấy là đứa nào cũng lún phún ở mép miệng vài sợi có thể gọi là râu để tập làm quen với dao cạo. Còn về tâm tư, tình cảm, có nhiều đứa ban đầu kín bưng như mèo dấu kít, lâu sau cũng tiết lộ nửa vơi với thiên hạ rằng mình đã mần được vài bài thơ kiểu *chiều buồn thư viện, ghé đá công viên, thân phận tóc xanh ...* và trình trọng thông báo sắp đi họp với một thi văn đoàn hay nhóm thơ học trò liên trường nào đó.

Nói là “chững chạc” hơn vì dù muốn dù không, việc phải đậu hai cái bằng tú tài đã đặt lên vai những cậu học sinh cuối cấp trung học một trách nhiệm không nhỏ chút nào, như phải có tú tài 1 thì khi bị đi lính mới vô được trường sĩ quan, còn bằng tú tài 2 vốn là điều kiện để dễ kiếm việc làm hơn đối với học sinh con nhà nghèo, không dám mơ học tiếp lên đại học.

Chính trong cơn khủng hoảng tâm-sinh lý tuổi dậy thì cùng những ưu tư mơ hồ về tương lai, đa số tụi tôi thời đó bắt đầu tập hút thuốc lá và uống cà phê. Như thể muốn khẳng định mình là đàn ông, đúng mẫu quý-ông-sành-diệu, các cậu con trai phải hút thuốc, nhả khói và nhâm nhi cà

phê thành thạo, nhất là các cậu chưa thấy có cọng rìa nào mép miệng hay không rạn nổi câu thơ nào.

Các bậc cha mẹ - kể cả những ông bố ghiền thuốc - thì nào có thể tán thành, ngược lại còn lo lắng, than thở trước chuyện con trai mình bắt đầu bày đặt làm theo thói hư, tật xấu của cánh đàn ông trên đời. Riêng có bố tôi, thời đó đang làm chủ nhiệm một nhật báo tiếng Pháp ở Sài Gòn, lại rất phóng khoáng – hồi đó bọn tôi gọi những ông bố như ông là “ông pò chịu chơi” - không hề lên tiếng ngăn cấm việc tôi tập hút thuốc.

Nhiều đêm khuya lơ khuya lác, bố tôi đi dự họp báo hay tiệc tùng gì đó, về nhà thấy tôi ngồi chong đèn ôn bài thi, ông đã dịu dàng hỏi “Học khuya vậy con?” rồi lặng lẽ đặt lên bàn gói Caraven A mà ông đang hút dở. Tất nhiên, tôi hiểu cử chỉ triu mến, đầy cảm thông ấy chính là một cách bố tôi công nhận tôi không còn là con nít nữa. Tôi đã rất cảm kích và xúc động hồi lâu, thương bố vô cùng và tự nhủ phải ráng đầu tú tài hạng ưu cho xứng đáng với tấm lòng của cha mẹ kỳ vọng nơi mình.

Cũng vào thời đó, các lớp đệ nhị cấp học buổi sáng và khi đến cổng trường thì thường đã cận

giờ chuông reo vào lớp, tôi thường chỉ có thể tắt chiếc Mobylette ba-má-cho vào một xe bán điểm tâm đậu trên vỉa hè, vừa ngón cái bánh sandwich vừa nốc chai sữa đậu nành ướp lạnh, vừa ráng nhớ lấy cái bảng tên ra cài lên ngực, không thì chết với mấy ông giám thị. Khúc phim chớp nhóa mỗi tảng sáng ấy hiếm khi cho phép tôi còn thời gian mà đốt một điếu Bastos xanh, thả vài lọn khói, nói chi chuyện nhẩn nha thưởng thức một tách cà phê sáng.

Thành ra, chuyện tôi và đám bạn cùng lớp kéo nhau đi ngồi quán cà phê chỉ diễn ra vào những giờ giấc thong thả hơn, như khi đã tan học, giờ trống cuối buổi sáng, trước hay sau những lúc đến trường vào buổi chiều để học võ Vovinam bên sân vận động Lam Sơn, đọc sách hay tra tài liệu tại thư viện, dự giờ thực hành nói tiếng Pháp ở phòng thí nghiệm cũ...

2.

Đối với nhiều học sinh các lớp lớn của trường Pétrus Ký thời đó, có hai quán cà phê bình dân ở gần trường đã đóng vai quán ‘ruột’, đó là Cheo Leo và Năm Dưỡng. Hai địa điểm này đã là chỗ tụ tập thường xuyên, quen thuộc của nhóm học Nhị C rồi Nhất C tại tôi cùng nhiều nhóm học

sinh các lớp khác, ban khác trong trường. Tụi tôi “đóng đô” thường nhất là ở Cheo Leo, quán nằm khoảng giữa con hẻm số 109 đường Nguyễn Thiện Thuật (Quận 3), cách trường Pétrus Ký khoảng $\frac{1}{2}$ km; kế là quán Năm Dưỡng, có mặt tiền nhô hẳn ra đường Nguyễn Thiện Thuật.

Vừa rồi, tưởng chuyện dĩ vãng thời đi học đã nhòa nhạt hết trong trí nhớ, tình cờ một ông bạn từ Pháp về, nhất định đòi tôi dẫn đến cà phê Cheo Leo ngày nay. Tôi hiểu bạn mình trong thâm tâm là muốn trở lại với Cheo Leo ngày xưa, cái quán cà phê mà nhiều cựu học sinh Pétrus Ký thường “đóng đô” một thời, cái quán gắn liền với tuổi trẻ chúng tôi như một chứng nhân thời gian thắm lặng mà chung thủy.

Chúng tôi đã biết cà phê Cheo Leo vào thập niên 60 nhưng theo một trang web chuyên viết về Sài Gòn xưa, quán này ra đời năm 1938, tức còn xa xưa hơn rất nhiều.

Tìm đến quán vào một buổi chiều mưa nhẹ, tôi mới nhận ra cảnh cũ tới nay hầu như không hề thay đổi, và những người xưa – đám học trò năm nào nay râu tóc đã bạc phơ vẫn thường lai rai đến quán, như để ôn lại hồi ức thời đi học. Nhìn quanh thì vẫn những bộ bàn ghế inox, cũng chiếc ghế sofa gỗ đã 40 - 50 năm tuổi. Bề dày

quá khứ của Cheo Leo như đọng lại trên các mặt tường vôi xám xỉn và loang lổ vết nứt, trần nhà thì ám đen màu khói than, thoang thoang mùi cà phê từ góc bếp.

Trước tháng 4-75, dù không thuộc hạng nổi tiếng của Sài Gòn nhưng cà phê Cheo Leo vẫn là địa điểm quen thuộc của đám con trai các trường Pétrus Ký, Chu Văn An thời đó. Hơn 75 năm qua, Cheo Leo đã tồn tại cùng gia đình ông Vĩnh Ngô (người gốc Huế, chủ quán) đến thế hệ thứ 3. Còn về số khách “ruột” của quán, tức đám học sinh tập tành cà phê, thuốc lá như tôi một thời, hiện ít nhất cũng đã thuộc lứa U.70.

Đa số người Sài Gòn hiện tại đều không biết đến cà phê vọt mà chỉ biết đến cà phê phin, riêng giới trẻ thì chọn cà phê ly giấy kiểu fast-food hay cà phê xay kiểu Ý, kiểu Mỹ... Còn lại thì một số người trong đám U70 chúng tôi hay các vị cao niên hơn, vẫn tìm đến cà phê vọt - một loại cà phê giản dị, bình dân, tồn tại từ lâu đời, bán ở những tiệm nước, quán cóc ngõ hẻm hay dọc các con đường nhỏ. Có người nói pha vọt thì hương cà phê hòa cùng mùi khói bếp dùng than-củi (không phải than-đá) như quán Cheo Leo, khi nhâm nhi cà phê, người ta lắng lắng cảm nhận được rồi rồi vài mảnh ký ức xa xưa.

Tiệc thay ở Sài Gòn hiện còn rất ít quán xá chịu lưu giữ cách pha và hương cà phê mộc mạc này.

Trong số các quán cà phê vọt còn tồn tại đến nay, có lẽ những người sống trong năm tháng cũ không ai lại không biết đến Cheo Leo. Khi ông Ngô mất, những người con của ông tiếp nối nhau trông coi quán. Từ con gái đầu cho đến con gái thứ ba là bà Sương hiện nay, họ đều giữ nguyên cách thức pha chế cà phê vọt do bố mình để lại.

3.

Tách cà phê sữa-ít-sữa trên bàn đã cạn sạch, cũng đã xong hai điều thuốc Hòa Bình - định mức nghiêm ngặt cho mỗi chén cà phê ở tuổi già cao huyết áp. Tôi nghĩ mình thật ngây ngô, buồn cười cái thời mình 17,18 tuổi, nhất là vào những ngày tháng ôn thi hai cái tú tài, mà chính từ quán Cheo Leo này tôi đã chính thức mua thuốc lá nguyên gói và cà phê sữa-ít-sữa cũng chính thức trở thành “gu” uống riêng của tôi.

“Vậy đó, bỗng nhiên mà họ lớn/ Tuổi hai mươi đến có ai ngờ...”. Tôi hồi tưởng về thời học trò mới lớn của mình mà như đang sống lại nỗi ngỡ ngàng tuyệt diệu trong câu thơ Huy Cận. Vậy

đó, thật là vừa tội vừa thương cái chân dung
vụng dại của những cậu con trai bắt đầu biết suy
tư chuyện đời, mơ mộng vài tà áo dài trắng, lén
lút làm thơ, tập tới lui mấy tình khúc TCS, bập
bẹ điều thuốc, thách nhau thả khói lộn tròn và rủ
nhau đến hoài một quán cà phê quen...

P.N.

(Tháng 8-2015)

Phố, Đêm, Mưa

1.

Những ngày này, bởi ảnh hưởng của liên tục những cơn bão ngoài Trung, Sài Gòn mưa liên li, hết cơn lớn, ào ạt trút nước lại đến cơn nhỏ lâm râm kéo dài. Tôi đành bó gối ngồi nhà, bởi ngại mưa gió nên cả những công việc cần phải đi – trong đó có đi bộ ở công viên, cần cho việc trị bệnh tiểu đường - cũng đành bỏ qua hay gác lại, nói gì đến chuyện đi chơi, như thói quen ra quán cà phê gặp bạn già tán gẫu... Và càng nên ít ra đường, đến nơi công cộng còn vì ‘giãn cách xã hội’ vẫn còn cần thiết bởi Covid19 chỉ lắng xuống, chưa hề kết liễu. Đành xa cách, vắng mặt đối với phố phường thân quen.

Trước mùa bão tháng 10, khi ‘giãn cách’ bởi dịch bệnh được nói lỏng, mọi người dù có nghiêm chỉnh mang khẩu trang hay không vẫn có thể ít nhiều thông dong ra phố, từ ngoại ô vào nội thành hay từ Sài Gòn đi các tỉnh và ngược lại... Giờ đây, đến lượt thời tiết mưa gió lì lợm kéo dài cũng gây ‘giãn cách’ - chẳng vui vẻ, dễ chịu gì hơn dù chỉ bó buộc, hạn chế về không gian giữa con người với nơi chốn con người muốn lui tới hơn là ‘giãn cách’ xã hội, tức giữa người với người để phòng dịch lây lan trong cộng đồng.

Đêm nằm thao thức, nghe tiếng mưa rơi ngoài trời, buồn thiu dù khi thì cả cơn ồn ả khi thì rớt giọt khê khàng. Lại chạnh nghĩ đến bão lũ tàn khốc vừa qua đã gây nhiều tang thương, mất mát cho bà con các tỉnh miền trung Trung bộ.

Trời đã khuya, vắng vắng tiếng hát karaoke bên nhà hàng xóm: “*Đêm khuya mưa rơi rơi trên đường vắng/ Đôi chân lang thang tâm tư trầm lắng...*” . Mặc cho cái giọng nam trung thô thiển rớt nhịp hoài của anh hàng xóm, tôi vẫn bàng hoàng bởi từ thời trẻ trai đã thích dòng rumba/boléro đơn sơ, không cầu kỳ mà thật dễ mến của Văn Phụng. Và lúc này, đang đêm mưa buồn lại tình cờ được nghe bài ‘Giã từ đêm mưa’ với nhạc điệu khoan thai mà đầy níu kéo của ông nữa thì thật hạnh phúc.

2.

Xưa nay trong văn học nghệ thuật, từ một mẫu minh họa cho tập thơ, cuốn truyện cho đến khuôn hình trang trí bìa một bản nhạc, thường hay có hình ảnh phố đêm – những con đường, những góc phố vắng lặng, im lìm. Và, như các tác giả thường được gợi cảm hứng hay chọn làm nguyên mẫu, đó thường là thành phố Sài Gòn thân thương này.

Bởi được thể hiện trong văn chương nghệ thuật nên những “văn ảnh” phố phường này luôn có cách điệu. Trước hết là có mưa - mưa nhẹ nhàng, lướt thướt thôi cho thêm phần buồn bã cảnh đường phố ban đêm. Kế đó, trong văn ảnh thường là những con đường nhỏ, hẹp hay ngõ hẻm lụp xụp, nhà cửa cũ kỹ, mộc mạc thôi chứ không cần đến hình ảnh những đại lộ nguy nga, cao ốc hào nhoáng. Đôi khi, như trong ca từ bản ‘Phố đêm’ (Phạm Đình Chương), lãng đãng có “*ánh đèn vàng hắt hiu*” – ánh sáng vàng vọt, yếu ớt, thê lương mới phù hợp chủ đề về phố mưa buồn, phù hợp với chính hình ảnh rất quen nơi các tờ nhạc in ngày trước: chàng nhạc sĩ nghèo, cây guitar cũ mang trên vai, lầm lũi bước đi dưới ánh đèn đường. Chứ phải nói là xa lạ, lạc điệu là loại ánh sáng ngày (day light) trắng toát của đèn néon cao áp chiếu sáng các đại lộ, cầu bắt qua sông, giao lộ hay vài đoạn xa lộ đi qua khu phố, thị trấn.

3.

Nhớ thời trẻ trai, tôi vẫn lo học hành đường hoàng nhưng do có phần bất chước ‘nghệ sĩ tính’ từ các đàn anh ban C, nhiều bận tôi đã cùng nhóm bạn thân rong chơi phố phường Sài Gòn, luôn cả vào giờ giấc rất khuya muộn. Cả bọn thích đi bộ lang thang hay chạy xe thật chậm qua những con phố đêm vắng lặng không bóng người. Gặp lúc đô thành có lệnh giới nghiêm, cả bọn vẫn lì lợm, lang thang đến sát giờ còi hụ mới chịu quay về. Hay nếu có mưa nhẹ, lất phất trên đầu thì càng thú vị, đến nỗi đứa nào có đem theo áo mưa cũng không lấy ra mặc vào khi mưa đã rút hết. Có khi đang chạy honda ngoài đường, trời đang tạnh ráo bỗng mưa kéo đến, gió nổi lên rào rạt cùng sấm chớp ầm ầm, cả bọn lại thích chí cười vang, kể cả các cô bạn ngồi yên sau cũng vui hẳn lên. Nổi phấn chấn, hứng khởi kỳ cục khi nhận được những giọt mưa đầu tiên rơi xuống mặt!

Đến thời tốt nghiệp, ra trường, đi dạy học, đi làm báo, lãnh lương thì hay *bù khú* với anh em. Nhớ những lần tình cờ ‘bắt’ được ngoài phố mấy tên bạn thân thiết, bạn thơ văn...đã rất lâu không gặp là đẹp hết mọi bận tâm hay kế hoạch trong ngày, ngay lúc đó kéo nhau ‘táp’ đại vô một quán nhậu, sạp nhậu xập xệ lạ hoắc thấy trên vỉa hè. Quán chỉ có rượu đế, rượu thuốc cùng cóc ỏi,

đậu phộng..., cũng chẳng hề kén chọn, cả bọn cứ mãi miết vừa ‘xây tua’ vừa hỏi thăm nhau tin tức bạn gần bạn xa, đưa này đưa khác. Rồi cơn mưa chợt đến, tấm bạt che mưa cũ rách chẳng ra trò trống gì, mưa dột mưa hắt làm ướt đầm cả tóc, cả lưng mấy gã bợm ké né ngòl đó. “*Từu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu*”, anh em bạn bè vẫn tỉnh bơ nâng ly, chén tạc chén thù. Có điều cũng lạ, cũng *ngộ* là ai nấy dù uống nhiều, uống liên tục như thế nhưng chưa lần nào có ai say gục đến phải nằm lại tại chỗ. Nhậu đã đã mà trời còn mưa thì ‘10 lần như 1’, cả bọn kéo hết vào một quán cà phê.

Cứ như mưa trời chẳng những không có vẻ gì gây khó dễ *băng* nhậu tri kỷ tụi tôi, ngược lại còn góp vui, góp phần giúp bữa nhậu ‘tao ngộ chiến’ càng tăng thêm phần hào hứng, thú vị. Lúc này nếu tình cờ hay ho là mượn được cây guitar, chắc chắn sẽ có bạn đòi ai đó hát cho nghe hay tự hát luôn những ca khúc rumba/boléro, những nhạc phẩm cùng nhạc sĩ theo ‘gu’ riêng của bọn tôi, cũng đắm nước mưa hay đắm... rượu đế, như: *Mưa Sài Gòn mưa Hà Nội* (Phạm Đình Chương phổ thơ Hoàng Anh Tuấn), *Những ngày xưa thân ái* (Phạm Thế Mỹ), *Trăng tàn trên hè phố* (Phạm Thế Mỹ), *Giã từ đêm mưa* (Văn Phụng), *Phố đêm* (Phạm Đình Chương), *Những bước chân âm thầm* (Y Vân), *Mưa đêm ngoại ô* (Đỗ Kim Bảng)... Và chắc

chấn cả bọn sẽ không bỏ qua nhạc Trịnh Công Sơn, trong đó có bài tuy không phải rumba/boléro nhưng ‘trứ danh’ là ngay ở câu đầu đã nhắc luôn tới mưa: “*Mưa vẫn hay mưa trên tầng tháp cổ*” (Diễm xưa), hay “*Em đứng lên gọi mưa vào hạ*” (Gọi tên bốn mùa), hay mưa rơi suốt bài suốt bản luôn là “*Trời mưa, trời mưa không dứt. Ô hay mình vẫn cô liêu*”(Lời buồn thánh).

Phổ. Đêm. Mưa. Ba thứ thân quen như không khí thở đã góp phần làm nên bao kỷ niệm sâu sắc cho thời học sinh lớp tú tài cùng thời sinh viên thư-sinh-ôm-o-mặt-trắng. Cái thời bọn trẻ tóc còn xanh nhưng đã không khỏi già hóp bởi những trần trở, thao thức về thân phận trong cuộc chiến kéo dài, vẫn có lúc mơ mộng, có lúc hát ca, có lúc là những đêm mưa dịu dàng, cả đám cùng lang thang, chạy xe chậm chậm, vô định qua những con đường im vắng của Sài Gòn...

P.N.

(Tháng 10/2020 vừa bão lũ vừa còn dịch Covid)

Từ Lâu Đã Có Boléro Bụi Đời, Hát Rong...

1.

Có thể nói, từ sau tháng 4-75, chưa lúc nào dòng nhạc Boléro được hát nhiều, trình diễn nhiều như hiện tại. Khắp từ Nam ra Bắc, Boléro tràn ngập các video, album, các chương trình ca nhạc sân khấu, phòng trà, karaôkê... Boléro chiếm chệch lên ngôi trong các show truyền hình

thực tế, nào là ‘Sol vàng’ trên VTV9, “Thần tượng Boléro” trên VTV3, nào “Solo cùng Boléro” hay “Tình Boléro” trên Vĩnh Long 1/Vĩnh Long 2...

Một thời, so với các dòng nhạc khác trong nước, như nhạc cổ điển, thính phòng, tiền chiến..., Boléro đã là dòng nhạc đại chúng (pop music) lớn, rộng nhất bởi có số người ưa thích nhiều nhất cũng như đa dạng nhất về tầng lớp xã hội, dù cho những cung điệu buồn buồn rất quen thuộc ấy, ngày trước cũng như hiện nay, từng bị vài ý kiến chê là *sến, rẻ tiền*.

Hiện nay, Boléro như sống trở lại sau hơn ba mươi năm bị cấm đoán, bị đổ ky, bị gạt ra khỏi các hoạt động âm nhạc trong nước nhưng đứng ra, Boléro chưa bao giờ chết. Dòng nhạc đại chúng này từ lâu lắm rồi vẫn lặng lẽ có mặt cùng đám dân nghèo đô thị, từ những nhóm anh em thợ thuyền thích đàn hát lê la bụi đời, đám pê-đê hát đám ma hay từ dân ăn xin, bán kẹo kéo phát loa ca nhạc ngoài đường phố...

2.

Tôi còn nhớ, sau ngày học cải tạo về là chà lết kiếm sống với các nghề *thợ vịn* như phụ hồ, phụ chạy ống nước... thì đâu khoảng năm 1980, trong một đêm dự đám ma một anh bạn phu xe

ba bánh bị xe vận tải đụng chết, tôi đã mê mải hát hò với hai bạn thợ hồ cùng một tay đàn đang làm bốc vác trái cây ở chợ Cầu Ông Lãnh. Phải nói đêm ấy quá *đã*, vừa vì men rượu hà thủ ô đấm ma nhà nghèo vừa vì mối duyên văn nghệ tuyệt vời nảy sinh khi bọn tôi chơi *hết mình* các liên khúc Boléro.

Đàn, hát theo liên khúc hẳn không mới lạ gì đối với quý vị sành ca hát, thường tụ họp bạn bè để hát xướng vui chơi. Nhưng cho đến nay tôi vẫn còn thắc mắc không rõ ai – nhạc sĩ chuyên nghiệp hay dân đàn, hát nghiệp dư – đã quá thông minh khi nghĩ ra cách đàn, hát Boléro cực kỳ sống động cho nhiều người có thể cùng tham gia vui chơi như thế? Bên nhạc pop-music Âu Mỹ, dân nghe nhạc chẳng lạ gì dạng non-stop music, như các băng non-stop Disco hải ngoại một thời chẳng hạn.

Tương tự, kiểu chơi liên khúc Boléro – có thể biến điệu nhanh/chậm chút đỉnh thành Slow boléro, Rumba, Chachacha, Tango Habannera cũng được - cho phép hát trích đoạn của từng ca khúc và luân phiên hát nối tiếp nhau thành vô số khúc hát, kéo dài *tới sáng* cũng được. Và Trời thương, kho tàng nhạc Boléro Việt Nam, chỉ riêng phần nhạc cũ, tích lũy đến trước tháng 4-75 đã quá đồ sộ, đến nay vẫn chưa có thống kê

chính thức nào công bố tổng cộng đã có bao nhiêu ca khúc thuộc dòng nhạc này.

Ở đám ma ấy, giống một cuộc thi hát có thách thức nhẹ nhàng, giọng nam trầm của ba ca sĩ thuộc hạng “chưa thẳng nào ngán thẳng này” gồm tôi và các bạn thợ hồ cứ luân phiên nhau cất lên trong đêm thức trắng. Các bạn kia hát *Đời tôi cô đơn, Kẻ ở miền xa, Rừng lá thấp, Con đường xưa em đi...*, tôi đáp lại với *Những ngày xưa thân ái, Những bước chân âm thầm, Nắng chiều ...*

Nhất định phải kể đến công lao của tay đàn/phu bốc vác. Khi đệm cho liên khúc Boléro, người đệm phải chịu mệt, mỗi tay vì không được tạm dừng giữa hai bài mà cần đệm liên tục ở cùng gam LA mineur hay SOL mineur, miễn vừa với giọng trung bình, chung chung của cả bọn “ca sĩ” ngồi đó. Một người mới xong khúc hát của mình, tay đàn sẽ đệm dạo ngay 4 trường canh Boléro và người hát kế tiếp phải cất giọng ngay khi dứt khúc dạo. Nếu chưa tìm ra bài thì có thể cáo lỗi, *xin* thêm 4 trường canh nữa. Được chằm chế như thế rồi mà vẫn không hát nối tiếp được sẽ bị phạt uống 1 ly, không chờ ly “xây tua”.

Tôi nhớ đã đề nghị bạn phu bốc vác nghỉ xả hơi một chút, cứ giao cây guitar cũ mềm, trầy trụa

kia cho tôi đệm thế vài bài. Rồi dù không chuyên nghiệp như anh bạn mới quen, tôi đệm cũng coi như OK, cũng chân phương, đúng nhịp. Lúc đến lượt hát, tôi đã cao hứng hát bài có lời mở đầu là *Chiều nay ra khơi...* gì đó để tự đệm điệu Beguin Rock ưa thích của mình.

Rốt cuộc, show liên khúc Boléro của bọn tôi gần 2 giờ sáng mới chịu *tęc*, nếu không phải đi làm sớm sáng mai thì còn kéo dài nữa. Cả bọn đều mệt thật sự nhưng đều thật vui trong mỗi đồng cảm tiếng-hát-dân-ngheò. Chỉ mới lần đầu gặp nhau, cùng uống rượu cùng đàn hát *đả* đời với nhau là đã tình-thương-mến-thương!

Nghe bạn bè áo rách ngồi dựa vào cái quan tài hạng bèo của mình hát hò như thế, chắc anh bạn phu xe ba bánh của chúng tôi đang nằm trong hòm rất hài lòng. Chùng như có tiếng anh gõ thành hòm, nói vọng ra:

“Được lắm, hát nữa đi các bạn! Đưa ly đây! Vô!”.

3.

Không hiểu sao, cái cứ gọi đại là “sự nghiệp” ca hát bụi đời của tôi lại rất *âm tính*, theo nghĩa cứ dính hoài vào đám ma và đêm tối. Hình như,

thường ở các đám ma thì nhất định người ta mới cùng nhau có những đêm thức trắng?

Sau đám tang anh bạn phu xe ba bánh, ở một đám ma khác, tôi lại có dịp “giao lưu” văn nghệ, lần này là với mấy bạn *bóng* hát rong, nghe nói từ bên hẻm Đội Có, Phú Nhuận qua hát một đêm mà chỉ lấy chút thù lao “hữu nghị”.

Bữa đó, bọn tôi cũng chơi liên khúc Boléro, tay đàn vẫn đệm riết một nhạc điệu, vẫn dạo 4 trường canh giữa hai khúc hát, nhưng tôi lại học được một kiểu hát, soạn nên ca khúc ngắn tại chỗ rất ngộ nghĩnh và cũng không thể biết do ai đề xướng. Đó là, thay vì phải lục bộ nhớ về các ca khúc Boléro quen thuộc ngày trước để hát trích đoạn, nay cứ tùy hứng lấy mấy câu ca dao, đồng dao theo thể thơ lục bát, cũng cắt khúc ra thành các chi câu rồi phổ vô điệu Boléro. Mỗi người đến lượt có thể hát từ 1 đến 2 cặp lục bát được phổ nhạc tại chỗ như thế là xong “nhiệm vụ”.

Kết quả là, trong khi hầu hết ca khúc Boléro của các nhạc sĩ thường thảm buồn, hợp với các gam Mineur áo não, thì ca dao phổ Boléro lại vui nhộn và hài hước, hợp với các gam Majeur đầy phấn chấn. Thí dụ như :

Anh đi /em ở lại nhà/

Con thơ bóp mũi / mẹ già đuổi đi.

Hay:

Ví dầu / câu ván đóng đình /

Cầu tre lắt lẻo / gập ghình khó đi.

Khó đi / mẹ dắt con đi /

Con đi trường học / mẹ đi trường đời.

Tôi còn hát luôn câu ca dao cải biên học được qua những ngày bị ủy ban phường kêu đi làm thủy lợi, đào kênh đắp đê tới tận mặt mũi ở vùng Củ Chi:

Trúc xinh / trúc đứng đầu đình /

Em xinh / em đứng / dưới sảnh cũng xinh!

Hẳn là mấy loại liên khúc Boléro, lục bát ca dao phổ Boléro kiểu bụi đời như trên rất dễ bị giới phê bình âm nhạc cùng các cán bộ quản lý âm nhạc, nhạc sĩ công chức xem là loại âm nhạc thấp kém, nhạc tầm-bậy-tầm-bạ, bởi chỉ là đám lao động nghèo, *quậy* mới hát bậy bạ cho vui với nhau, hay chỉ được trình diễn tùy hứng, tự phát bởi bọn hát rong hay tụi pê-đê hát đám ma...

Dù sao mặc lòng, đối với nhiều người nghe nhạc, vốn thuộc về nhiều tầng lớp, thành phần khác nhau, đặc biệt là giới người nghèo đô thị, bấy lâu nay Boléro vẫn cứ là niềm vui giản dị

và dễ dàng chia sẻ cùng nhau, cũng là hơi thở
sảng khoái cho lúc được nghỉ ngơi, thư giãn
trong cuộc sống đa đoan thường ngày...

P.N.

(Tháng 4-2017)

Nhớ Cà Phê Lá Me Bay*

1.

Ngày xưa, những năm 70 nhiều nhưng, loạn lạc lại trùng vào thời sinh viên của bọn tôi ở Sài Gòn. Dù đa số trong bọn đều là nhà nghèo hay chỉ trung lưu, nhiều bạn phải đi dạy kèm mới đủ tiền mua cours mà học, nhưng bọn tôi lại khá phong lưu về khoản cà phê.

(*) *Giải nhì cuộc thi viết chủ đề “Sài Gòn ngày..., tháng..., năm...” do công ty truyền thông AN GROUP tổ chức, tháng 6-8/2021.*
Link:

<https://www.youtube.com/watch?v=LWDfpIGyirc>

Quán quen, quán làm điếm hẹn chung thường khi thì lu bù. Khi có tiền thì ra cà phê Hân hay Duyên Anh trên đường Đinh Tiên Hoàng, Đakao là gần trường Văn Khoa nhất, đi bộ ra quán dưới cơn mưa nhỏ lại càng thú vị. Lý do nữa là Hân có băng nhạc Paul Mauriat tuyệt vời, Duyên Anh có cô sinh viên cùng ban triết với bọn tôi làm thu ngân, biết bao chàng say đắm! Còn khi thông thả cả hai khoản tiền bạc và thì giờ, cả bọn kéo đến cà phê Hồng ở đường Pasteur, Tân Định. Quán có chị Hồng, chủ quán, tóc để dài thật liêu trai, cà phê thật đắng, nhỏ giọt thật chậm để khách lãng đãng thả hồn theo khói thuốc và nhạc họ Trịnh. Còn những vết ố trên tường cứ ngang ngang nhau, như thể tất cả khách trước sau đến quán đều dừng dừng có cùng một cỡ xương sống mỗi một, chán chường thời thế và thân phận.

Còn những ngày cận túi, bọn tôi vẫn ung dung – thường xuyên ung dung – ra cà phê lá me. Cho đến ngày nay, nằm ngay trung tâm của quận trung tâm thành phố là Quận Nhất, ở trước mặt nhà thờ Đức Bà, ngã ba đường Đồng Khởi ngày nay (đường Tự Do/Catinat xưa cũ) với đường Nguyễn Du vẫn luôn là khu vực hào nhoáng bậc nhất của Sài Gòn hoa lệ, có mặt toàn những khách sạn, nhà hàng, văn phòng thương mại,

ngân hàng... nguy nga, sang trọng. Vậy mà thời đó, ở ngã ba này, trên một quãng vỉa hè chỉ là sàn xi măng xấu thô, chỗ cao chỗ thấp thuộc đường Nguyễn Du, dưới tán lá những cây me già chợt xuất hiện một hàng cà phê lộ thiên, không bảng hiệu, thuộc hạng bình dân, xập xệ hết cỡ. Tượng Đức Mẹ đứng giữa hoa viên phía trước nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, lúc nào đó liếc mắt sang phía phải, thấy cái quán nghèo mạt ở giữa khu phố quá giàu có, hẳn Mẹ không khỏi chép miệng thương xót: “Tội nghiệp, các con ở nhầm chỗ mất rồi!”.

Quán xập xệ đến mức chỉ bày ra những bộ bàn ghế gỗ tạp cũ mèm, vừa nhỏ vừa thấp. Bàn chỉ đủ ngồi 3-4 người, ghế đầu thì mặt ngồi vừa đủ cho bàn tọa người vóc trung bình, không nên mập và dĩ nhiên, loại ghế đầu cao chỉ 25cm này làm gì có lưng tựa.

Thường thì bọn tôi hay gọi cái quán cóc, pha cà phê vớ ngon không kém cà phê phin này là “cà phê Nguyễn Du”, “cà phê lá me”, có khi hú nhau thật vắn tắt “Ra lá me nhé!”, “Tụi nó ngồi chỗ lá me đấy!” cũng đủ hiểu. Nhưng, có tên nào khó ưa, được mời uống cà phê ‘chùa’ lại còn ngầm ý phân biệt, xếp hạng cái quán cả bọn sắp kéo đến, hỏi kháy “Cà phê hả? Ghế thấp hay

ghế cao?”, thì đương nhiên cà phê lá me thuộc hạng “ghế thấp”, khỏi tranh cãi.

Quán lá me xập xệ, *bần dân* đến nỗi bọn con trai ngằm chia xê nhau một điều kiềng ky, tránh không bao giờ rủ mấy nữ nhóm viên hiêm hoi trong nhóm cùng đến quán.

Con gái nhà người ta nét na, đảm thắm và thanh tân hết mực. Cứ nhìn các nàng trong áo dài raglan kiêu sa, trang trọng là mình đã phải làm nghiêm, cố nói năng cho đúng mực đảng hoàng và tôn trọng, có rủ đi uống nước thì cũng phải lựa quán xá sang trọng cỡ La Pagode, Hân, Duyên Anh, Cafeteria, Bỏ Già... mới xứng với các nàng. Ngược lại, làm sao có thể rủ người ta đến cà phê lá me, ngồi lê lét via hè như dân lãng tử bụi đời, vừa khó coi vừa mất giá tiêu thư?

2.

Dù sao mặc lòng, ngày giờ này đã nửa thế kỷ trôi qua, hễ ngồi nhắc với nhau về quán cà phê lá me đường Nguyễn Du ngày xưa là nhiều người trong bọn tôi đã như sống lại với cùng những kỷ niệm sâu lắng, những hình ảnh, chuyện đời vui buồn lẫn lộn của thời trai trẻ, tất cả từng ghi khắc ở nơi này.

Đối với riêng chúng tôi, kỳ diệu là cái quán mọc
mọc, không tên tuổi ấy lại là một kho báu lưu
giữ những giá trị sâu sắc, vừa về thời gian, sử
tính vừa về tinh thần, tình cảm và cảm xúc trong
đời sống. Sâu xa hơn, ở tuổi đời xế bóng, một
khi bao năm qua tâm hồn đã khô hạn ít nhiều
bởi ảnh hưởng của những thói hư tật xấu đến ích
kỹ, vun quén cá nhân, khôn vặt, thực dụng, thô
lỗ..., chẳng qua là để có thể tồn tại trong tình
cảnh thiếu thốn, khó khăn mọi mặt trong nước
hoặc cuộc sống một thời lưu vong, chưa thể hội
nhập ở nước ngoài, đám bạn già chúng tôi ngày
nay cùng thừa nhận rằng những ngày được sống
trong tâm thức lãng mạn, phóng dật của thời kỳ
Cà Phê Lá Me viết hoa ấy mới quý giá và đáng
sống làm sao!

Cái thời mà ở một quán cóc lề đường Nguyễn
Du, những buổi chiều gió hiu hiu vừa đủ làm
rụng lá me, những chiếc lá nhỏ xíu bay lạc vào
tách cà phê, tách trà bình dân, rẽ tiền của bọn
sinh viên nghèo.

Cái thời mà những cơn gió lớn làm rụng hạt
những cây sao trên đường Trần Quang Khải,
những cái chong chóng tím tím, đỏ đỏ ấy xoay
tít trên trời, bay lạc vào những căn gác gỗ tòi
tàn, nhỏ như lỗ mũi, nơi cả bốn, năm tên sinh
viên cùng trọ học. Nghèo nàn, đạm bạc qua

ngày, cảm thụ lãng mạn, hơi hoang tưởng..., ngoài ra thì không có gì cảm được đám thư sinh, *hàn sĩ* ấy nghĩ suy, dệt mộng lớn cho tương lai, dự phóng giúp ích cho đời bằng kiến thức, chữ nghĩa mà mình đang dùi mài, tích lũy từ ngôi trường cổ kính bao năm?

Rồi tốt nghiệp cử nhân, ra trường, ai nấy tứ tán đi làm chỗ này chỗ nọ, cố gắng thực hiện các dự phóng riêng hay chung mà ngày nào đã từng tranh cãi, bàn luận, ra quyết định chọn lựa... ở cái quán cà phê cóc đơn sơ ấy. Thời sinh viên lãng mạn, đầy hoa mộng coi như đã khép lại tuy cũng có một số người ghi danh tiếp, làm luận án cao học nhưng cũng không thường xuyên đến trường nữa. Cũng có nghĩa là từ đó, bạn bè ít có cơ hội gặp nhau ở trường, để có thể rủ nhau đi cà phê, dĩ nhiên là trở lại cà phê lá me.

Tôi nhớ, chính vào những lúc tụ tập ở cái quán cóc lá me đơn sơ ấy, ngoài những tâm sự thậm thụt, tán dóc vu vơ, nhiều lúc bọn tôi còn bàn đến những vấn đề nghiêm chỉnh về hoạt động chung của nhóm, cả về những chuyện định hướng cả cuộc sống và tương lai của mỗi anh em, như: nên học chuyên về triết Đông hay triết Tây, làm tiểu luận cao học đề tài nào, cùng đào sâu nghiên cứu tư tưởng triết gia nào, quyết định lập nhóm nghiên cứu và ra tờ báo, cần ghi danh

học thêm bên luật hay chính trị - kinh doanh, không nên nhận tiền tài trợ của tổ chức T....

3.

Ngoài chuyện từng làm chứng nhân cho những kế hoạch hoạt động, dự phóng tương lai của đám sinh viên bọn tôi, cà phê lá me còn lưu giữ cả những chuyện tình thật đẹp hoặc thật tội nghiệp.

Như có một tên bạn, học cùng ban Triết đông phương như tôi nên rất thân và hiểu nhau. Năm đó, người trong mộng của hắn, như lời tình ca mượt mà “Hồi người tình Văn khoa...” của Phạm Duy, phải là một tiểu thư yếu điệu thực nữ, áo dài tha thuốt, trang trọng rất Á Đông, đằng này lại là một cô nàng vốn học trường đầm, vào Văn Khoa là ghi danh ban Anh văn, cái ngành học à la mode nhất trường thời đó, hay mặc jupe bó thật gợi cảm.

Kẻ thất tình lắm lạc buồn quá là buồn nên đã được tôi và vài các bạn đồng môn khác dẫn đi cà phê để an ủi, khuyên lơn. Gặp lúc cả đám đều cạn túi, bọn tôi chỉ có thể kéo nhau ra cà phê lá me, bình dân, ít tốn. Vậy mà lại hay!

Bên tách cà phê pha vớ, anh bạn thất tình mới bộc bạch nguồn cơn, rằng hấn rất cảm kích khi được bạn bè chia sẻ nỗi buồn riêng tư, nhưng hấn còn đặc biệt cảm ơn bạn bè hơn nữa khi bọn tôi đã dẫn hấn ra cà phê lá me bình dân, rẻ tiền, thay vì là một quán sang trọng, mắc tiền khác, Hân ở Đa Kao chẳng hạn. Lý do là, khi còn mê mải theo đuổi người đẹp trường Tây, hấn từng phải tiện tặn từng đồng từng cắc, nhịn ăn uống để có tiền mời người đẹp đi uống nước và đã vài lần chọn sân khấu cho màn diễn lấy lòng người đẹp là cà phê Hân cho gần trường.

Rốt cuộc, anh sinh viên nghèo mạt, si mê người đẹp, thật tội là chỉ đưa cô nàng đi uống nước hạng sang có vài lần là đã đi đứt một tháng lương dạy kèm, đành ăn mì gói thay cơm dài dài, hỏi sao có thể lọt vào mắt xanh của người đẹp cho được?

Khi đó, để an ủi kẻ thất tình, run rủi bạn bè chỉ đưa hấn đến cà phê lá me bình dân, bụi bậm mà lại hay, vì như đã thấy, tâm hồn đầy sâu, hận của hấn đã lấy lại thăng bằng kha khá.

Và khi bạn bè không đưa hấn đến cà phê Hân hay một quán sang trọng nào khác là đã tránh cho hấn khỏi bị những nơi này gọi lại niềm đau của mỗi hận tình - cả nỗi tủi thân nữa.

P.N.

Nghe “La Mer” Khi Bềnh Bồng Trên Vịnh Biển Botany

Biển cả ru tâm hồn tôi bằng khúc tình ca bất tận...

(Ca từ trong bản “La Mer” của Charles Trenet, 1945)

1.

Đang mùa hè ở nước Úc, năm giờ chiều, chiếc tàu câu rừi cảng nước sâu Botany Port tiến ra khơi, mặt trời vẫn còn chói chang ở phía Tây, nắng rực rỡ, ngõ như xế trưa ở Sài Gòn. Dù bờ biển phía bắc vịnh Botany có phi trường quốc tế Sydney luôn rộn rịp, phi cơ lên xuống liên tục, vịnh biển xanh này vẫn có vẻ gì đó tĩnh lặng, hoang liêu. Tàu câu sơn hai màu đen/trắng, kiểu dáng thật đẹp, dài 6.5 m, máy Honda 225 phân khối. Cường – bạn câu rất thân của chủ tàu – đã cho tôi và anh Thành sui gia uống ngay 1/2 viên chống ói. Mở đầu buổi câu, Phương – tay chủ tàu dễ mến - cho tàu chạy đến một góc vịnh, chỗ nước cạn có nhiều rong để mò bắt sò lông. Mọi người đều nhảy xuống nước cùng mấy cái thùng nhựa, chỉ còn mỗi mình tôi ngồi dựa mạn tàu với cái Hi- Res WalkMan.

Tôi gấn tai nghe, mở máy, lơ đãng nhìn vùng biển, trời trước mắt. Sau mấy bản Summer Jazz/BossaNova ồn ả, phần khích, nhịp 2/4 đổi sang Fox, diu dặt, êm đềm. Vâng, đó là một ca khúc tuyệt diệu về biển mà tôi nhất định phải mở nghe lúc này – “La Mer” của danh ca Pháp quốc Charles Trenet (*).

La mer/ Qu'on voit danser le long des golfes clairs /A des reflets d'argent / La mer / Des reflets changeants sous la pluie (Biển! Những tia phản chiếu màu bạc nhảy múa dài theo vịnh biển sáng lóa vì nắng / Biển / Những tia phản chiếu lấp lánh thay đổi dưới màn mưa)...

La Mer đã được nhiều danh ca Âu Mỹ trình bày, từ Roland Gerbeau, Julio Iglesias..., cả với giọng nữ Chantal Chamberland, cho đến Bobby Darin với phiên bản La Mer tiếng Anh “Beyond the sea”.

Nhưng với riêng tôi, không hiểu sao, chỉ có chất giọng trầm ấm, phóng túng của Charles Trenet mới giúp người nghe bàng hoàng cảm nhận được toàn vẹn tính kỳ vĩ của biển cả bao la, tuồng như trong cuộc sống thực ở một quán cà phê, một quán rượu nào đó đang mở La Mer thì chợt có ngay văng vẳng tiếng sóng biển vỗ vào vách kính... Hẳn cảm nhận chủ quan của tôi nên được cho phép, bởi ít ra là khi Charles Trenet thu âm đĩa nhạc đầu tiên mang tên “"Je chante/Fleur bleue" (Tôi hát / Đóa hoa xanh) cho hãng đĩa Columbia (năm 1937), thiên hạ đã gọi ông bằng biệt danh “Gã ca sĩ điên “(Le

fou chantant) vì phong cách lãng tử, không thêm màu mè diễn xuất và giọng ca trầm trầm, bất cần đời của ông rất giống những nghệ sĩ hát rong đường phố...

Và giờ này, tôi đã thực hiện được một ước mơ trọng đại hết sức cho cả đời mình – bao năm tháng yêu nhạc, nghe nhạc, nghĩ về nhạc, viết về nhạc..., đó là đang hòa mình vào biển cả, sóng nước mà lại được nghe “La Mer”, ca khúc về biển cả chủ quan tôi cho là hay nhất trong giòng nhạc quốc tế viết về biển cả xưa nay.

2.

Tàu lại nổ máy, chồm mũi tới như cắt sóng, lướt nhanh trên mặt biển. Cường nói đang dùng mỗi giờ, hình con mực nhỏ xíu bằng nhựa dẻo, để ở chỗ nước sâu này hy vọng bắt được cá ngừ hay *king fish*, một loại tương tự cá bớp. Giao cho Cường lái tàu, Phương cười hề hã nói, *có sò làm mồi thì uống srong srong nhe, 1 - 2 chai thôi, khi nào có cá, mình nhậu tiếp cá nướng*. Rõ ràng tay chủ tàu trung niên vui tính này không chỉ giỏi trong các việc điều khiển tàu hay soạn, ráp cần câu. Phương khéo léo tách vỏ một mớ sò lông, mời mọi người ăn sò sống - như ăn hàu, tức

với vài giọt chanh hay mù tạt wasabi. Thịt sò sống không hề ngấm một chút rong hay cát nào, vị hơi mặn nhưng không mềm như hào mà ngon, dòn *cực kỳ*. Tôi tu chai Victoria Bitter, loại bia Úc chai lùn có tên khác nữa thật ngắn “VB”. Sang đây đã 3 tháng, tôi từng nhiều lần uống VB, nhưng bữa nay mới thấy vị VB ngon lạ lùng khi nhậu với sò sống tái chanh....Tàu ra khỏi vịnh, chạy dọc bờ biển phía nam cảng hàng hóa Botany. Bên mạn phải tàu là khơi thẳm của đại dương Úc châu. Mặt trời xuống thấp hẳn, đường chân trời chói lòa những tia nắng cuối cùng của ngày. Tuyệt vời cảnh mặt trời lặn! Tôi mê mẩn theo dõi những vầng mây trắng, sáng rực bởi nắng quái chiều hôm chiếu vào nhưng vẫn đắm mình vào lời thì thầm của bài hát ngợi ca biển cả.

La mer /Au ciel d'été confond / Ses blancs moutons /Avec les anges si purs / La mer / Bergere d'azur / Infinie... (Biển / Mây trên bầu trời mùa hè nhòa lẫn vào nhau như bầy cừu trắng / Cùng các thiên thần thanh khiết / Biển / Cô nàng chăn cừu ở chốn cao xanh vĩnh cửu ...).

Tuyệt vời! Ca từ do Charles Trenet soạn đề miêu tả biển cả đầy tràn những gam màu

tươi thắm, nghe mà tưởng như được ngắm những bức vẽ biển cả đẹp lạ lùng hiện ngay ra trước mắt mình. Thì trong tiểu sử nhạc sĩ, người viết đã nhấn nhá rằng thuở còn bé, Charles Trenet thường được một người bạn của cha mẹ dẫn đi vẽ tranh phong cảnh trong vùng bằng màu nước; thế là sau này, những ca khúc do ông sáng tác thường rất giàu hình ảnh, ca từ của ông luôn đượm nhiều tính từ, trạng từ đặc tả màu sắc, khác nào những bức tranh vẽ.

3.

Trời tối sầm. Tàu câu trở vào vịnh, bỏ neo ở một chỗ nước cạn gần bờ. Máy định vị ở ca-bin cho thấy 3.8m sâu và lặn tẩn có cá. Phương gật gù nói để anh thay lưỡi câu nhỏ hơn, gắn thêm cục chì là bắt cá cam, cá nục. Và *đốt than đi, Cường ơi! Cừ nướng sò trước!* Đã tám giờ đêm, ba cần câu dính cá lai rai. Vẫn bọn cá cam và *yellowtail fish* tức cá nục đuôi vàng. Con nào rĩa mồi, giật lên thấy quá nhỏ thì thả xuống nước trở lại. Tôi cũng ra cầm cần, rút cuộc ngư ông *dỏm* cũng giật lên được một con cá cam nhỏ. Vừa trét xong *mỡ hành* cho con cá cam trên vĩ lò thì mớ sò lông cũng vừa chín tới. Có người khui lẹ một loạt năm chai VB nữa để hỗ trợ

cho việc tách vỏ sò và trét mỡ hành. Vô!
Chủ tàu còn cười lớn, *enjoy đi, mấy chú
oi!* Tuy nhiên, đêm nhanh chóng lạnh
hơn và sóng lớn lắc tàu quá mạnh, nhậu
cũng khó mà câu cũng khó. Phương nhổ
neo, đưa tàu vào núp sâu trong vịnh ít
sóng hơn, bỏ neo bênh bờ cạnh một bãi
đá “ba chân”, tức các khối bê-tông ngăn
sóng xâm thực bờ biển. Vì số cá giết lên,
đem *rộng* trong cái hầm nhỏ chứa một ít
nước biển, nằm dưới sàn tàu đã khá nhiều
nên Phương dẹp bớt cần câu, chỉ chừa lại
một cần nhỏ.

Cuộc nhậu tiếp tục. Cá mới câu lên, đem
nướng thơm lừng, giẻ ra chấm nước mắm
ớt, nhai chậm chậm. Hơi nhiều *ý kiến ý
cò* - người nói cá này thịt ngon nhất,
người nói cá kia mới ngọt nhất, thơm
nhất... Tôi thì thấy thịt loại cá nào cũng
đều ngon cả, đều béo, đều thơm cả.

Gió biển lồng lộng bốn bề. Anh Thành,
hoi co ro trong chiếc áo lạnh mới mặc
thêm, nhìn ra khơi xa, ngâm nga:

*Chiều về trên biển Sydney,
Sò lông nướng với Vi Bi tuyệt vời.
Nhấp nhô sóng vỗ liên hồi,
Tha phương rồi cũng một đời phiêu
linh...*

Cả tàu vỗ tay rần rần, hô lão thi sĩ phải đọc lại bài thơ lần nữa. *Vô! Vô chớ!*

4.

Mười một giờ đêm, gió rất lạnh, tàu nhỏ neo, quay đầu về bến. Tôi hiểu đối với Phương, tay chủ tàu *chịu chơi*, đêm câu này không thành công vì không trúng cá lớn, nhưng rõ ràng vui là chính, rõ ràng Phương đã quá hào sảng và đầy kinh nghiệm để tổ chức quá tốt cho mọi người được *enjoy* một đêm vui chơi phóng dật, măn nhãn, măn ý với biển trời, sóng gió, cá tươi, bia ngon và cả những câu thơ *tức cảnh sinh tình* đầy thú vị của anh Thành. Và tôi còn thấy mình hẳn là người hạnh phúc nhất trong thủy thủ đoàn bởi âm hưởng ngọt ngào của ca khúc La Mer đã thấm đẫm thân tâm, cảm quan tôi suốt từ buổi hoàng hôn đến giấc khuya muộn này...

Et d'une chanson d'amour / La mer / A bercé mon coeur pour la vie... (Và với một ca khúc tình yêu/ Biển cả ru tâm hồn tôi cho trọn kiếp đời).

P.N.

Tháng 9/2018

Tiếng Saxo Trong Công Viên Mưa

1.

Trời đã sẫm tối, buồn và ướt át, cơn mưa muện có vẻ còn kéo dài. Trong công viên Gia Định vắng lặng, chẳng còn ai trên những lối đi bộ và băng đá. Chán nản, tôi và lác đác vài người nữa đứng trú mưa trong căn nhà mát gần cổng, ai nấy im lìm ...

Chợt vắng vắng tiếng kèn saxo đầu đó, hình như từ một căn nhà mát khác ở gần đó vọng lại. Cũng lúc này, cơn mưa đã dịu hơn, tiếng xe cộ ngoài đường vọng vào chừng như cũng nhỏ hơn, tôi nhận ra đó là giai điệu của ca khúc ‘Mưa chiều kỷ niệm’ – bản nhạc tình khá nổi tiếng vào thời 70. Bài hát xưa được ưa chuộng bởi điệu Slow rock mượt mà, sang trọng, lời nhạc giản dị với ý tứ thật gần gũi đời thường khi gợi nhắc những kỷ niệm buồn trong các chuyện tình yêu

không may mà bất cứ ai trong đời này cũng có thể vương vấn.

Tôi nhắm mắt, thắm nung theo tiếng saxo lắm nhâm vài lời nhạc cũ, rơi rớt lại từ một quãng quá khứ mịt mù thời trẻ trai đầy “máu văn nghệ”, thích đàn, thích hát của mình. *“Nhớ chiều nào anh đến thăm em / Mưa âm thầm, phố đã lên đèn/ Trong cô đơn, hình bóng một người / Tìm ai trên lối cũ, tình yêu nào thấy đâu...”*



Đúng ra, nhiều buổi chiều trước đây, trong những lúc đang tập trung đi bộ cho đúng bài bản, như: bước nhanh, bước đều, luôn giữ chân và cổ thẳng, gót chân chạm đất trước, kết hợp hít thở.v.v..., vài khi tôi có nghe tiếng saxo văng vẳng từ đâu đó, dường như từ một khu vực vắng người giữa công viên.

Vốn thích âm nhạc nên tôi cũng có phân tâm, quay đầu kiếm tìm. Thấp thoáng sau những thân cây, tán lá dừa kiểng, một tay trung niên đứng thổi kèn một mình ở một lối đi hẹp, chỗ vắng người qua lại. Tay này thường chơi các điệu chậm, vừa như slow, boston..., những bản nhạc Việt nổi tiếng thời xưa, như *Hạ trắng*, *Diễm xưa*, *Nắng thủy tinh*, *Ngậm ngùi*, *Đưa em tìm động hoa vàng*, *Những ngày xưa thân ái*, *Anh đưa em sang sông*, *Mưa chiều kỷ niệm*... Vài lúc anh ta đổi qua nhạc ngoại quốc, chơi các bài cũng rất xưa như *La paloma*, *Besame mucho*, *Perfedia*, *It's now or never*... với nhịp điệu có nhanh hơn chút ít nhưng vẫn ung dung, thông thả là điệu Slow Bolero, thay vì Chachacha, Beguin Rock..., các điệu nhanh mạnh, ồn ào mà các ban nhạc dance thường chơi khi trình diễn những bài này theo đúng tour nhạc phục vụ khách nhảy.

2.

Sau buổi chiều được nghe ‘Mưa chiều kỷ niệm’ ở công viên, tôi nghĩ mình phải làm quen người chơi saxo mới được.

Anh tên là Vinh, dân Sài Gòn cũ, gầy gò nhưng gương mặt có vẻ còn khá trẻ so cái tuổi 50. Vinh đã học và chơi saxophone cùng clarinette từ thời thanh niên với một nỗi đam mê bền bỉ mà tự học là chính. Chơi nhạc nghiệp dư như một nhả thú riêng chứ không mơ làm nghề nhạc công, nhạc sĩ nhưng Vinh cũng từng góp mặt trong một số buổi diễn hòa tấu của một, hai ban kèn Tây.

Gần đây, Vinh đến Câu lạc bộ Saxo Sài Gòn, có sinh hoạt off line định kỳ, qua đó tập tành, rèn luyện với một số nhạc sĩ đàn anh. Đang lúc rỗi rảnh sau khi tạm nghỉ việc bên ngành xây dựng, câu lạc bộ saxo lại sắp có một vài buổi biểu diễn làm từ thiện, nên chiều chiều, Vinh mang kèn ra công viên tập một mình, nếu mưa thì chạy vào nhà mát, tập mê mải cho đến tối mịt mới thôi.

Vinh tâm sự: “ Hồi còn đi học, con nhà nghèo như tôi mà mê nhạc, được theo đuổi sở thích văn nghệ của mình là do bố mẹ rất thương, các cụ phải vất vả tự lo việc buôn bán nhỏ kiếm sống cho gia đình và con cái ăn học, chẳng buộc tôi phải phụ giúp gì... Thấy tôi cứ đam đuổi mấy

cây saxo, clarinette, hề rảnh tí là chạy đến cái giá nhạc, thối mê mết, các cụ chỉ nhắc ăn uống và học cho đảng hoàng thôi. Sau 30-4, vào trường ĐH tổng hợp rồi, tôi vẫn được bố mẹ nhắc chừng như thời trung học. Rồi đi làm, lập gia đình, cuộc sống của tôi khó khăn y như bất cứ anh công nhân viên nào, nghĩa là cũng tiếp tục nghèo, thiếu như thời được bố mẹ nuôi”.

Vậy mà, theo Vinh kể, những khó khăn, thiếu thốn với đồng lương công nhân viên eo hẹp vẫn không thể nhấn chìm lòng đam mê âm nhạc của anh. Anh phải cật lực lo sinh kế cho gia đình, hằng ngày lo đi làm, đưa rước con đi học, nhưng vẫn dành thì giờ vào chiều tối để cầm lấy cây kèn thân yêu.

Cây saxo cũ trên tay Vinh chỉ là kèn Trung Quốc nhưng đã buộc anh phải cật lực kiếm tiền, dành dụm khá lâu mới có đủ số tiền năm triệu đồng mua nó. Ước mơ không biết bao giờ mới thực hiện được của Vinh là một cây saxo của Mỹ, tiếng trong, đẹp hơn hẳn kèn Trung Quốc, nhưng kèn Mỹ giá ‘bèo’ cũng phải 11 - 12 triệu đồng.

Vinh mong mỗi là tới đây, khi có việc làm trở lại, cũng ngành xây dựng hay ngành khác cũng được, lương ít cũng được, anh chỉ mong công

việc hằng ngày không quá bó buộc về thời gian, để còn có giờ rảnh tập kèn và tham gia đi diễn phục vụ từ thiện thường xuyên hơn thì càng hay. Anh nói thật vui: “Các em mồ côi trong các Nhà Mở thích nghe chúng tôi thổi kèn lắm. Có đứa còn hồn nhiên đem luôn theo cây kèn nhựa đồ chơi, bắt chước thổi tặc tặc nữa chứ! ”

Từ trước lúc chúng tôi chuyện trò, đã có một cô gái trẻ ngồi im lặng mở xem mấy tập nhạc ở chiếc băng đá mà Vinh để hộp đựng kèn. Tôi hỏi nhỏ: “Ai vậy, bạn của Vinh? Hay người ái mộ đấy?”. Anh chàng cười thật thà: “Tôi lập gia đình rồi và chỉ mê kèn thôi mà. Không hiểu sao, hồi tôi đến công viên tập được vài lần thì cô ấy đến nói cho cô ngồi nghe tôi thổi mấy bản nhạc Việt cũ mà cô rất thích. Hình như cô là sinh viên trường nào đó, thỉnh thoảng vô công viên học bài. Chỉ có thể thôi anh ạ.”

3.

Như cô sinh viên kia đến nghe nhạc cũ qua tiếng saxo trong công viên, tôi cũng hướng về loại nhạc xưa đó vì dòng nhạc này đã hay, đẹp mà còn mang nặng giá trị thời gian. Nhưng mặt khác, tôi đã yêu mến và tràn đầy cảm xúc từ chính hình ảnh người chơi saxo cùng câu

chuyện cuộc đời chơi nhạc đầy gian khó của anh – tất cả đối với tôi đều mang nặng giá trị kỷ niệm.

Ngay thời học đệ nhị cấp trường Petrus Ký, tôi đã mê nghe nhạc và chơi nhạc, hay thổ lộ với bạn bè cái mơ ước được vinh dự đứng trong một ban nhạc trẻ nào đó. Ở cái thời mà nhạc trẻ hay kích động nhạc rộ lên trong các trường học, truyền hình, bar Mỹ..., vài nhóm học sinh đệ nhị cấp trong trường có lập ban nhạc, dịp Tết và bãi trường là được phép đem nhạc cụ vô chơi tại lớp um xùm, tôi may mắn có Long hay Long Jacky, một tên bạn cùng lớp Nhị C chơi trống ban Les Cavaliers, có góp mặt ở đại hội nhạc trẻ tại trường Tabert. Vậy là tôi "theo" ban nhạc, theo nghĩa làm các việc rất lu bu. Như lo bung nước nồi khi ban nhạc tập dợt tại nhà Long. Như phụ khiêng, dọn nhạc cụ đến các party, bal, bùm mà ban nhạc hợp tác với đám học sinh trường Tây tổ chức. Và sượng nhất như khi thỉnh thoảng được đứng chơi thay cho tên bạn chơi accompagné chốc lát để hấn nghỉ xả hơi hay đi toilette...

Lên đại học, cần đi làm thêm chút đỉnh bên ngoài để kiếm tiền phụ vào chi phí ăn học, tình cờ tôi được tham gia vào một ban

nhạc của đám bạn sinh viên toàn nghèo, nhạc cụ và giàn âm thanh toàn đồ bị gọi là ‘đồ xì-cút’, đi thuê của tiệm Mỹ Tín, thời đó nằm ở đường Nguyễn Thiện Thuật, quận 3. Thật thà mà nói, trình độ chơi nhạc khi đó của chúng tôi chỉ vừa phải, tự học mò là chính, chẳng có tên nào được học qua trường Quốc gia Âm nhạc hay các lớp nhạc nổi tiếng cả. Tức khi tự đánh giá, tụi tôi thừa nhận việc chỉ được trình diễn với đồ nghề hạng cũ mèm, toàn đồ nội - giá thuê mới rẻ, cũng là xứng hợp với tài nghệ của tụi tôi. Và cũng tương xứng, giá thù lao người ta trả cho cứ rẻ mạt, dù được kêu chơi cho những đám cưới, sinh nhật sang trọng, hay cho party, bal de famille uống nước lã của mấy cô cậu còn đi học, ham nhảy nhót đã nhịn tiêu vặt, hùn tổ chức...

Tôi nhớ là hầu hết các nhạc công chúng tôi đều lấy phần chia từ đêm trình diễn đầu tiên đi may gấp ít ra là một bộ sơ mi, quần tây mới. Nhất định một khi đã đứng trên sân khấu, xuất hiện trước công chúng thì bộ cánh phải đẹp mắt, màu mè như ‘dân chơi’, chứ đâu phải bộ cánh ảm đạm là chiếc sơ mi trắng ố, quần kaki bạc màu mà tụi tôi đã miễn cưỡng – vì không có bộ nào khác – mặc trong buổi trình diễn ra nghề. Và dù ở gác trọ, ngày ngày vẫn tiếp tục mì gói, ‘thỏi saxo’ tức gặm bánh mì y như trước đi làm,

lần hồi tụi tôi cũng ráng sắm giày mới, giày nịt mới hay mua thêm sơ mi ‘chim cò’ nữa để có mà thay đổi khi đi diễn. Gặp phải những chủ gia hà tiện, chỉ cho ban nhạc uống nước cầm hơi mà không có tí đồ ăn nhẹ nào khi tạm nghỉ giữa buổi, tụi tôi cũng chỉ thăm lảng ra nhà sau (cho thiên hạ khỏi nhìn thấy mà khinh rẻ), kín đáo kiếm chỗ tối tối, cùng ngồi gặm bánh mì, nhai gói xôi, cái bánh chưng...

Có những đêm, bụng đói meo sau buổi diễn, ban nhạc cũng phải rầu rĩ chờ đến tận mưa hắt mới dọn về, vì sợ ướt, hư đồ nghề đi thuê, không trả được cho ông Mỹ Tín.

Nhưng cũng có vài kỷ niệm vui vui trong nghề đánh nhạc thuê. Như con gái – muôn đời đều xinh đẹp, đài các hết cỡ khi đi tiệc tùng, dạ vũ - vài cô đến sát sân khấu, tỏ ý thích thú và tròn cặp môi son kiềng diễm xuýt xoa khen ngợi, còn tặng hoa hay mời nước ban nhạc nữa khi chúng tôi chơi rất hay mấy bài ruột, tập kỹ với các fantasie thật sôi nổi.

Vốn lãnh phần guitare accompagné kiềng luôn ca sĩ chính của ban nhạc, có lần tôi đã sượng rên, hình mũi nhìn các đồng nghiệp, khi một cô khách trẻ, rất xinh đẹp, lên sát sân khấu, quất nhẹ ‘ca sĩ chính’, thỏ thẻ rằng khi

đến điệu Slow của tour nhạc tới, nhờ hát lại bản *Mộng dưới hoa* (thơ Đinh Hùng, Phạm Đình Chương phổ nhạc) – một trong những bài ruột của tôi. Thật ra, được dịp vênh mặt đến ‘thấy ghét’ như vậy thì công tâm mà nói, tôi phải chia phần vinh dự cho anh bạn chơi solo, lý do là tên này đã ra công hướng dẫn ban nhạc tập bài này theo sát cách phối hay cực kỳ của ban nhạc Jo Marcel thời đó, chưa nói tới công lao của Lê Hữu Hà, khi đó chưa là nhạc sĩ đứng trong ban Mây Trắng chơi phòng trà nhưng cũng là bạn thân của tôi ở trường Văn Khoa, đã chỉ cho ban nhạc tụi tôi dùng lại nhuần nhuyễn cách hòa giọng (chorus tiếng Anh, nhưng tụi tôi chỉ nói gọn là ‘ơ’ theo âm của từ tiếng Pháp choeur) cùng những game chuyên thật phong phú trong bản nhạc Jo hát trong băng magnet.

Được chơi trong ban nhạc còn là cơ hội quý giá để tên sinh viên ngờ nghệch như tôi tiếp cận phần nào với Sài Gòn ăn chơi về đêm thời đó, từ hình ảnh diêm dúa của giới giàu sang họp mặt ăn tiệc cưới, tiệc sinh nhật, chơi dạ vũ trong những dinh thự tráng lệ, cho đến khung cảnh tăm tối, nơi giới bình dân, nghèo khổ cúi mặt kiếm ăn ngoài đường khi đêm xuống.

Như vào tháng 12 năm nào, tụi tôi chơi nhạc suốt từ đêm 24 Noel cho đến đêm 31 giao thừa tết Tây. Có đêm chúng tôi chơi nhạc không lấy thù lao là ở party của bạn bè thân thiết và có tên dặt theo bạn gái đến dự cho vui. Thường là các party chơi suốt sáng, có khi đến 3 – 4 giờ mới ‘tặc’, ngoài đường trời đã mờ sáng. Trước khi chia tay về ngủ, lấy lại sức chuẩn bị cho xô diễn đêm kế, chúng tôi kéo nhau đi ăn ở một địa điểm quen thuộc trong chợ Đa Kao. Gần dãy thớt thịt trong chợ có một sạp với bàn, ghế thấp chum và cũ nát, nhưng bán cà phê và đồ ăn vừa ngon vừa rất rẻ. Hình như khách đến đây toàn dân kiếm sống ban đêm, như các ca ve, nhạc công, nhân viên phòng trà; bạn hàng dọn chợ sớm; các anh bốc vác, công nhân hốt rác và cả dân lượm bao nylon, ăn xin, ngủ thớt chợ nữa.

Một mỗi nhìn xung quanh, tôi nhận ra những gương mặt hốc hác, ồm ồm vì thiếu ngủ. Một cô ngồi gần tôi, có vẻ là ca ve, phấn son trên mặt thì lợt lạt thảm nảo, thoang thoảng mùi nước hoa rẻ tiền...

Những đêm ban nhạc thất nghiệp, không ai kêu đánh, tôi và tay guitare solo đi chơi cho đỡ buồn và nếu có thể thì học nhái bạn bè chơi nhạc Mỹ. Bọn tôi mò lên đường Nguyễn Văn Thoại, một khu vực có rất nhiều quán bar dành cho lính

Mỹ ở gần phi trường Tân Sơn Nhất, thời đó còn là vùng ven của đô thành. Ở bar Crazy Horse, bar Tài, bar Tuấn là các nơi có ban nhạc bọn tôi quen và vài khi lên chơi thể cho tụi nó đi vệ sinh, nội thất rất thiếu ánh sáng kể cả trên sân khấu, chỉ trang trí vài đèn lumineux xanh, đỏ, tím... và dày đặc khói thuốc lá, vài khi thoang thoảng mùi cần sa khét đậm.

Tự nghĩ mình tìm đến các dòng nhạc rock nặng như chấn vô tim, nhạc rythm&blue rền rĩ, nhạc psychelic gây ảo giác..., được trình diễn chuyên biệt ở các bar này, hẳn là do máu mê nhạc dẫn đường, nhưng đến nơi rồi tôi mới hiểu máu mê nhạc có thể kích động người nghe ‘nóng’ đến cỡ nào.

Chưa bước vào trong bar, anh lính Mỹ nào cũng đã khoái chí nhún nhảy, lắc lư toàn thân, cái đầu thì cà gật cà gật như đánh nhịp. Đắm mình vào không gian tối ảo trong bar, họ nghe nhạc, vui chơi, cười đùa hồn nhiên như trẻ thơ, ồn ào gọi gói thuốc lá mới và liên tiếp những ly whisky ‘khô’ hay pha soda cho mình cùng SaigonTea - tức những cốc Coca nhỏ xíu, có giá trị như tích-kê tính thù lao cho vũ nữ ở dancing - cho các cô gái Việt sẵn sàng xà vào lòng họ.

Lúc này, đêm chỉ mới bắt đầu, các cô kiếm sống ở những bar này đều tỏ ra rất vui vẻ, cười cợt chiều chuộng khách với ý đồ được khách gọi cho thật nhiều SaigonTea.

Nhưng chẳng bao lâu, khi phải luôn ‘trình diễn’ nụ cười giả tạo để câu khách, kiếm tiền bo như thế, các cô cũng lợt lạt phần son, không dấu nổi vẻ phờ phạc, mệt mỏi tích lũy từ lâu ngày, không khác gì cô ca ve tội tình cờ gặp trong chợ Đa Kao, lúc đêm đã tàn...

4.

Tôi vừa đắm mình trong những kỷ niệm buồn, vui lẫn lộn của một thời làm nhạc công guitare nửa chuyên nghiệp, nửa nghiệp dư, tương tự như Vinh, anh nhạc công đắm mê chiếc saxo mà câu chuyện đời anh đã gợi cho tâm tưởng tôi lãng đãng phục hiện quá khứ này giờ.

Cái duyên kết bạn văn nghệ của chúng tôi thật giản dị: tình cờ tôi được nghe tiếng saxo của Vinh trong công viên một chiều mưa.

Rồi trong cảnh trú mưa tù túng, chán chường và trống rỗng khi ấy, tôi đã cảm thấy lòng mình trở nên êm ả, dễ chịu nên không khỏi thắm cảm ơn tiếng saxo cùng người chơi nhạc khí này.

Cũng cái gắm giác êm ả và đỡ chán chường, quên mệt mỏi ấy đã từng có vào thời sinh viên xa xưa, đó là những gã tóc xanh bộn tôi vào những buổi chiều trời mưa dầm, hết tiền đi ngồi cà phê, đành nằm chèo queo một mình trên gác trọ, cái cassette đã hư, chọt nghe văng vẳng từ nhà bên âm thanh những ca khúc mình ưa thích, những bản nhạc tình của Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Ngô Thụy Miên ...

P.N.

(Tháng 11/2014)

Cà Phê Trong Mưa

1.

Trong cuộc sống, chỉ rất bình thường là chuyện mưa nắng nhưng nhiều lúc, khi trời đổ mưa là mang đến cho chúng ta, những cư dân thành phố, rơi rớt những niềm vui, nỗi buồn tương phản và xen lẫn vào nhau. Sài Gòn hay có mưa vào chiều và đêm, ở khu trung tâm tráng lệ của thành phố cùng những khu phố thương mại và dịch vụ khác, vô vàn ánh đèn đủ màu đủ sắc, đầu đường cuối phố, trên cao dưới thấp nhấp nhòa trong màn mưa đã khiến cho Sài Gòn trong cơn mưa đêm trông có vẻ như đẹp hơn, một vẻ lộng lẫy mơ hồ, khác hẳn ban ngày.

Thành phố đẹp hơn khi có mưa đêm nhưng dù ngày hay đêm, cũng chính mưa trời đã làm cuộc sống của nhiều người trong chúng ta phải nhọc nhằn, vất vả hơn. Mùa mưa đến xua đi cái oi bức khó chịu của mùa khô, mát mẻ hơn đây nhưng lại bắt đầu diễn ra đủ thứ chuyện không hay ho gì. Như ướt át, nước ngập, kẹt xe... gây khó khăn, trở ngại cho việc đi đến chỗ làm và ra về khi tan sở, việc đưa rước con cái đi học, chở hàng đi giao, gánh hàng rong đi bán .v.v... Nhiều công việc, sinh hoạt sẽ trở nên mất nhiều thì giờ hơn, hiệu quả lại giảm sút, năng suất xuống dốc, hàng hóa ế ẩm..., nhất là đối với những người ngày đêm phải thường xuyên có mặt ngoài đường phố, bám lấy đường phố để sinh nhai.

Tuy nhiên, cũng có lúc – đối với bạn và tôi - trời mưa lại là một món quà tặng hậu hĩnh của thiên nhiên. Thôi nói luôn cho rồi: trời mưa thì đi uống cà phê rất thú vị.

Trước tiên, có thể hình dung những người đang lăm lăm bán hàng rong ngoài đường hay những anh thợ hồ, thợ sơn đang làm việc trên giàn giáo ngoài trời, thật khổ sở khi trời chợt đổ mưa lớn. Trời mưa lâm râm thì còn lì lợm tiếp tục công việc nhưng mưa rơi nặng hạt rồi thì phải ngưng việc, ngưng buôn bán, che chắn đồ đạc và chạy đi tìm chỗ trú. Ngay lúc này, ở mái

hiên ké né núp mưa chọt có một tủ bán thuốc lá – cà phê, hay ngay công công trường có luôn cái quán cóc của chị Ba, chú Tư..., có một cái cà phê nóng lúc này sẽ rất ngon và *đã đời*, nhất là với người quần áo đã ướt sũng nước mưa đến lạnh run.

2.

Cũng không tệ lắm cái chuyện những người bán hàng rong, những anh thợ xây dựng đã được cà phê an ủi nhiều vào lúc phải khổ sở dừng công việc vì trời đổ mưa đột ngột. Còn những người xưa nay đã sẵn ghiền cà phê như bạn và tôi thì sao khi mưa đổ ngoài trời?

Vào cái thời còn lui tới giảng đường Văn Khoa, đám sinh viên đầy mơ mộng tụi tôi rất khoái trời mưa. Thấy sấm chớp nổi lên, mưa vừa rớt hột thì thiên hạ lo chạy đi tìm chỗ trú hay chạy vội về nhà để tránh cơn mưa, còn tụi tôi thì làm ngược lại - chạy...ra đường. Có gì đâu, chỉ là kiếm tìm nhau để đi uống café. Địa điểm rất ít khi thay đổi là quán Hân ở vùng Đakao. Nếu trời đổ mưa đang lúc cả bọn có mặt tại trường thì càng dễ rủ rê vì quán này chỉ cách trường vài trăm mét. Chỉ cần tên nào đó lên tiếng là cả đám đồng loạt xếp sách vở,

xuống sân lấy xe. Có khi đi bộ luôn trên đường Đinh Tiên Hoàng dưới cơn mưa cho thêm phần...lãng mạn.

Đúng hơn là chúng ta, những dân ghiền, thích cà phê, hay nói là đi “uống cà phê” nhưng cũng chính là đi “ngồi café” - ngồi lâu dài, ngồi nhẩn mặt ở cái quán quen thuộc của mình. Đến quán, an vị rồi thì lơ đãng ngắm mưa bên ngoài hay lơ đãng nghe nhạc.

Thường là, dù cà phê phục vụ cho bàn bên cạnh thoang thoảng bay qua mùi thơm vô cùng hấp dẫn nhưng thường là tôi an nhiên tự tại, chẳng vội vã, trông ngóng gì cà phê sẽ mang ra bàn mình. Nếu bị dính mưa, khó chịu vì ướt và lạnh, đã tạm có bình trà nóng hổi, thơm ngát mà cậu phục vụ quá quen đã bung ra ngay khi cả bọn vừa ngồi vào bàn...

Quán Hân còn dễ thương hơn nữa là nhạc ở quán rất tuyệt, từ nhạc Việt, nhạc ngoại quốc cho đến nhạc giao hưởng. Sau một lát trao đổi vài đề tài nhẹ nhàng, ai nấy đều trở nên thảnh thơi và lười cử động. Mỗi người như đều tách khỏi câu chuyện bạn bè để riêng mình theo đuổi cái cảm giác bình yên, ấm cúng đang choáng ngợp thân tâm lúc này. Qua mơ màng khỏi thuốc, có thể ung dung ngắm mưa ngoài đường hay thậm chí len ngấm trộm cô bạn học

ngồi trước mặt đang rón rén thường thức ly nước cam vắt. Hình như khi thướt tha áo dài, buông lơ tóc thả vào lúc trời đổ mưa, cô bạn trở nên duyên dáng lạ thường.

Số là có một cô bé SV mới xong năm dự bị, tức dưới tôi gần nguyên học kỳ cử nhân 4 năm, nhưng trong nhóm, các “trưởng lão” tức các ông, bà SV cao học như tôi lại ngầm xem cô bé “đàn em” này ngang hàng “trưởng lão” bởi họ thấy giữa tôi và cô bé đã có *hình-như-là-tình-yêu* với nhau.

Triết học là môn học rất duy lý, đòi hỏi người học các nhận biết và phán đoán trừu tượng bậc cao không thua gì toán học, nhưng Trời ạ, đừng tưởng con gái cô nào cứ học triết là đều biến thái, trở nên khô khan đâu. Cái cô “đàn em” của tôi được dịp là sụt mướt, nhõng nhẽo không có biên bờ nào ngăn nổi!

Và trong một lần hẹn hò đi cà phê với cô nàng rồi trúng trời mưa, tôi đã bàng hoàng đến muốn bay bổng lên mây!

Lần ấy, hai đứa hẹn ở quán La Pagode, theo tiếng Pháp nghĩa là *cái chùa*, ở đường Tự Do. Tôi đến muộn, quần áo thì ướt đầm nước mưa. Nhà hàng sang trọng này có hai mặt tiền bằng vách kính dày, mưa càng lớn thì khách ngồi

bên trong cứ tha hồ ngấm mưa mà vẫn khô ráo, ẩm áp, nhưng tôi thì đã thấm lạnh, khó chịu trong người, mặc dù máy lạnh chỉ ở mức điều hòa không khí.

Co ro trước tách café nóng và mơ mơ màng màng qua những vòn khói thuốc, tôi chợt nhận ra người con gái đang ngồi kề bên chợt xinh đẹp diệu kỳ. Từ ánh mắt lúng liếng, nụ cười thẹn thùng, suối tóc mây êm ả, cho đến chiếc áo dài - vừa huyền hoặc như chợt thoát ra từ lời hát thiết tha của bản Ngàn Thu Áo Tím, vừa thẳng thớm, tề chỉnh như đang được mặc trong vũ hội - tất cả như chợt hợp điệu thành một vẻ đẹp toàn bích, trang trọng đến tuyệt vời.

Chính là cơn mưa lớn đã dừng dừng làm tôi ướt át, khó chịu, khổ sở, nhưng đổi lại, mưa lại hào phóng nâng lên vẻ duyên dáng của người con gái - cái bờ bến yêu kiều, bình yên, tạnh ráo mà gã thư sinh mấy độ phong sương, lạc nẻo lý tưởng chỉ mong được phép ghé vào tá túc, tìm chút hơi ấm nồng nàn trong cơn mưa gió.

Sâu xa hơn thì tình yêu có một loại phong vũ biểu đặc biệt dành cho ai đó – rất riêng tư mà sẵn sàng hòa điệu với mưa trời.

Lời xưa có nói: *"Vũ vô kèm tảo năng lưu khách / Sắc bất ba đào dị nịch nhân,"* tạm dịch là "Mưa trời đâu có kèm trời ai nhưng vẫn có thể giữ chân người và sắc đẹp đâu có sóng to (ba) sóng nhỏ (đào) đâu mà vẫn nhấn chìm người".

Đu`l ng là khi trời chợt đổ mưa thì có thể gây khó khăn, trễ nãi cho ai đó chứ đôi với những đôi tình nhân, đi uống cà phê với nhau thôi nhưng lỡ trời mưa và mưa lại kéo dài thì... càng tốt thôi! Đôi lứa yêu nhau cứ lấy có trời mưa giữ chân họ mãi trong quán, nên họ phải... tha hồ ở bên nhau mà tình tự, nghĩa là mưa càng kéo dài thì càng ơn ích cho những cặp tình nhân.

3.

Bởi chút hạnh phúc nhỏ bé mà ai cũng có thể tìm thấy ở những tách cà phê nhâm nhi dưới mưa như thế, sau bao năm tháng *cà phê cà pháo* với nhau, hằng năm hễ đến lúc giữa thính không chợt có sấm chớp báo hiệu cơn mưa đầu

mùa xuất hiện thì đám bạn già chúng tôi thường vội vàng rủ rê, hú gọi nhau, nán chờ nhau họp mặt ở một quán cà phê quen, nhâm nhi cà phê, ngắm mưa, chuyện trò hay làm thính cũng được, miễn càng đủ mặt càng ấm cúng thân tình bè bạn.

P.N.

(Cuối mùa mưa 2018)

Tản Mạn Về Những Hạt Đường

*“Chàng đã rót cà phê
vào tách
Chàng đã bỏ đường
vào tách...”*

* Jacques Prévert

1.

Lâu nay, bạn bè đều biết hễ đi uống cà phê là tôi có tật chỉ gọi cà phê phin đen, cũng như rất dư hơi khi dặn người phục vụ “Khỏi đem đường ra cho chú nhé!”. Thay vào đó, cứ chán ngắt tái diễn trước mắt bạn bè là cảnh tôi rón rén lục túi xách hay móc bóp ra gói đường ăn kiêng - một loại “bùa hộ mạng” luôn mang theo bên người của dân bị bệnh tiểu đường như tôi.

Rủ nhau đi uống cà phê sáng chủ nhật này, cứ như thế gian đã đổi đời, anh bạn thân tròn mắt kinh ngạc khi chứng kiến tôi hiên ngang mức từ cái hũ sứ trắng xinh xắn trên bàn một hơi mấy muỗng đường bỏ vào tách cà phê.

‘Nè, hết bệnh rồi hả ông? Không cần xài gói bùa nữa hả? Tôi cũng không uống ngọt tới mấy muỗng như vậy!’, tội nghiệp anh bạn không thể nào nín được câu tra vấn tôi.

“À, tái khám hôm thứ bảy thì xét nghiệm glucose thấy... ngon lành! Tiếp tục y như ba tháng trước, mức đường của mình vẫn trong ngưỡng *normal*”, tôi còn hãnh diện nhấn nhá: “...Y như của người bình thường!”.

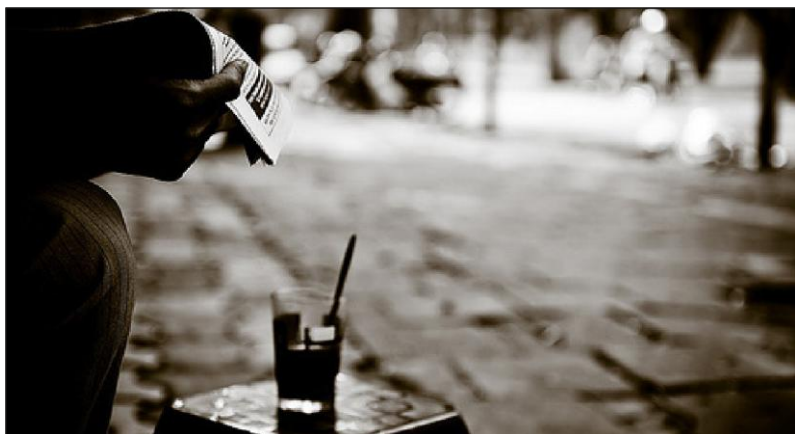
2.

Nếu cuộc đời có thể quay lại thời quá khứ, có thể thấy tôi cũng đã từng ở vào tâm trạng kinh ngạc, thế nào cũng bực ra câu hỏi đại loại như câu hỏi của anh bạn bữa nay. Khi ấy, Hón - một anh bạn học rất thân, sau cả hai chục năm vượt biên sang sống ở Mỹ mới trở về nước và gặp lại nhau, mời tôi đi uống cà phê, ăn sáng. Vào nhà hàng, không thèm mở menu, anh ta tỏ ra rất khẩn thiết khi hỏi cô chạy bàn:

“Ở đây có cà phê nào không có hay giảm caffeine không cô?”

“Là... sao, thưa anh?”, cô gái lúng túng, còn nhìn sang tôi như cầu cứu.

“Thì chắc là cà phê nhưng không có hay đã rút bớt caffeine, coi như chất cốt, chất tinh cà phê đó mà. Phải không ông?”, tôi giải thích đại với cô phục vụ nhưng Hón cũng gật gật đầu. Tôi đã nghĩ cái tên này giờ là Việt kiều – đúng ra phải gọi là người Mỹ gốc Việt, hay đã ở lâu dài tại Việt Nam thì Mỹ kiều gốc Việt – bày đặt chảnh chọe, đòi món cà-phê-không-có-cà-phê lạ hoặc lạ huơ, chứ hồi xưa, khi còn lê lét canh me vượt biên ở Vũng Tàu, cả bọn nghèo, rách như xơ mướp, có cà phê pha bắp, pha đậu nành rang để uống là quý lắm rồi.



Nghe cô gái trả lời là quán không có loại cà phê nào như vậy thì Hón nói “Cảm ơn, vậy cho chai nước suối Vĩnh Hảo hay La Vie cũng được”. Kế đó, anh lấy trong cái “bao tử” đeo ở lưng ra mấy gói nhỏ nhỏ rất lạ đối với tôi. Hón cầm lên từng gói và giải thích:

“Mình bệnh hoạn đủ thứ, thứ nhất bị cao huyết áp, phải cử cà phê nhưng mình vẫn ghiền mùi cà phê nên đi đâu cũng đem theo mấy gói coffee non- caffeine này. Thứ nhì là mình bị tiểu đường nên chỉ dùng đường low GI diet là gói này, để xài khi kêu đá chanh, trà lipton. Bác sĩ còn cấm mình nhiều thứ nữa...”. Tôi chẳng phải nhọc công đợi lâu. Chỉ một lát sau, cái “nhiều thứ nữa” được Hón liệt kê tiếp... Vừa nhắc tôi gọi món điểm tâm, anh ta đã ái ngại hỏi nhỏ: “Nè, không biết ở đây họ có bỏ bột ngọt vô đồ ăn

nhieu quá không, có nêm mặn quá không nữa? Để tui nói ông nghe, ở bên bà xã mình nấu đồ ăn trong nhà thì nêm rất lạt và không bao giờ xài bột ngọt. Mỡ cũng vậy, nhà mình tránh, chỉ dùng 100% dầu ăn.”

Nói cho gọn, bạn tôi đang sống rất khắc kỷ với chế độ cà phê không cà phê, đường không đường, giảm muối, miễn bột ngọt, miễn mỡ béo... Phải nghe chuyện kiêng cử đủ thứ của Hón, tôi vừa nóng đầu vừa chán nản vì biết cái danh sách đầy âm tính kia chưa chắc đã kết thúc. Khi đốt điều thuốc cho thư giãn một chút, tôi không khỏi nghĩ rằng, ông nội này mới nói đã bỏ thuốc lá rồi nhưng nếu còn vương vẩn khói thuốc thì chắc chắn ông chỉ kiểm thử thuốc lá đã rút hết nicotine. “Tội nghiệp! Sống như vậy thì chết sớm hơn!”, tôi thầm nghĩ.

Sau khi Hón bay về Mỹ, có lần tôi đem câu chuyện trên kể lại với một đám bạn học chung với chúng tôi hồi còn ở Văn Khoa Sài Gòn, một anh đã nhận xét tếu mà chí lý:

“Phải tôn cái tên Hón lên hàng đại sư, thiên sư gì đó, pháp danh là... Cử Đủ Thứ mới được! Thí dụ như chỉ cần áp dụng câu trong kinh Bát Nhã ‘Sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc’, nghĩa là ‘Sắc chẳng

khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc’, vào cái vụ cử ăn đường, kiêng uống ngọt của ngài Cử Đủ Thứ, ta có ngay cái ‘công án’ thiền tuyệt vời sau đây “Ăn đường chẳng khác gì cử đường, cử đường coi như ăn đường. Vậy ăn đường chính là cử đường, cử đường chính là ăn đường!”

3.

Ở thời điểm gặp lại anh bạn Hớn đáng tội nghiệp kia, nhờ Trời thương, sức khỏe tôi tương đối còn tốt, theo nghĩa ít ra là tôi chưa rơi vào tình trạng như anh ta là đã dính các bệnh thường xảy đến, mà hể đến là hay đi cả bè cả lũ, kiểu đánh hội đồng bệnh nhân đàn ông từ 50 tuổi trở lên, như: huyết áp cao, tiểu đường, rối loạn cholesterol, thoái hóa xương khớp, gút.v.v... Cũng có nghĩa là thời kỳ ấy, tôi còn hoàn toàn xa lạ đối với những thứ bạn mình phải thường trực kiêng cử trong ăn uống, sinh hoạt. Thậm chí tôi thậm có ý vừa thương hại vừa cười cợt, chế diễu bạn mình lắm cảm quá đáng. Tôi đã cho rằng bạn mình quá lập dị, *không giống ai*, nhất là cái kiểu đi đâu cũng mang kè kè mấy gói “bùa hộ thân”, nào phải để trừ tà, chống ma gì ngoài đường mà chỉ để đối phó với tính chất tự nhiên của những thực

phẩm, gia vị cần thiết và rất bình thường đối với người khác, như cà phê, đường, muối, bột ngọt...

Nào ngờ sau đó, là vài năm mới đây, đến lượt tôi tôi cũng lắm cảm như bạn mình, có đỡ hơn một chút là vì chỉ dính tiểu đường, tôi chỉ *thủ* một thứ ‘bùa hộ thân’ thôi, đó là những gói đường ăn kiêng, đủ nhãn hiệu nội/ngoại, như: Equal, Hermesetas, Isomalt... Điều đáng nói là trong suốt một thời gian dài, dù đã ăn uống có kiêng

cử thường trực như thế, tôi vẫn đã phải chịu đựng thứ tâm lý ảm đạm, nặng nề, lúc nào cũng lo lắng, đề cao cảnh giác đối với đường cùng mọi thứ thức ăn, thức uống có vị ngọt. Đối với ai khác, màu trắng tinh tươm của những hạt đường cát trông thật hiền lành, bắt mắt, nhất định đem tới vị ngon ngọt, hấp dẫn cho cảm quan của họ. Còn đối với tôi, đó chỉ là một màu trắng khó chịu, ác dữ như kẻ thù, đầy đe dọa đối với an lành của sức khỏe và tuổi thọ con người...

4.

Đúng ra, từ thuở xa xưa, về đời sống vật chất hằng ngày, đường cho vị ngọt, cho cảm giác dễ chịu chứ không phản cảm nên thân thiện với khẩu vị của con người. Một cách cần thiết để tạo

cảm giác ngon miệng – tính từ “ngon” thường đi liền với tính từ “ngọt” - đường có mặt với tính chất tích cực, dễ chấp nhận nhất trong 5 vị căn bản là ngọt, mặn, chua, cay và đắng. Đến đầu thế kỷ XX, vị thứ 6 xuất hiện, mang tên nôm na là vị ngọt-thịt, tức ruột rà cùng họ ‘Ngọt’ với vị ngọt-đường. Đó là năm 1908, giáo sư Kikunae Ikeda đã tách chiết axit glutamic từ tảo bẹ ra một chất tạo vị mới, đặt tên là “umami”, rồi người Nhật chế ra một loại phụ gia thực phẩm mới tên là bột ngọt (Glutamat) chủ yếu chứa vị umami, còn gọi là “vị ngọt thịt” do chất điều vị này giúp cân bằng, hòa hợp và làm tròn đầy vị đậm trong thực phẩm. Còn về đời sống tinh thần, tình cảm, lâu nay người ta vẫn quen nói hay viết là “hạnh phúc ngọt ngào”, “tình yêu ngọt ngào”, “kỷ niệm ngọt ngào”..., hay người Anh – Mỹ vẫn âu yếm gọi người yêu dấu của họ là “My sweetheart!”. Và dù trong ngôn ngữ đời thường làm gì có hạt đường, hạt bột ngọt nào lẫn vào nhưng thiên hạ vẫn thường hay ví von lời tuyên bố hay ho, lời hứa hẹn đẹp đẽ của ai đó là “ngọt như đường!”.

Đường thân thiện với con người như thế nên ở thế gian này, những người hằng ngày ăn đường, nếm ngọt vừa đủ theo nhu cầu của cơ thể, được xem là những người bình thường đối với đường-

ngọt. Bên cạnh đó là hai loại người bất thường đối với đường-ngọt, một là những người hảo ngọt trong ăn uống, tức hay dùng nhiều đường cát, đường phèn, sữa đặc có đường...; hai là những người không ưa đường, ghét vị ngọt. Và bao giờ dân ưa đồ ngọt cũng đông hơn dân kiêng đồ ngọt.

Dân hảo ngọt, dù là đàn ông hay đàn bà, dù có làm hao đường, sữa của mấy quán cà phê - giải khát, hay dù có tốn bộ tiền cho cái thói quen ra đường là ghé xe cóc-tai, tiệm chè thập cẩm... đi nữa thì cũng không có gì đáng trách, miễn đừng rơi vào thói “hảo ngọt” của một số quý ông rừng mỡ, toàn rậm rục đi kiếm gái đẹp, gái chân dài. Còn về phía dân kiêng ngọt, xa lánh các loại đường và sữa ngọt thì nên được thông cảm, vì họ phải như thế chẳng qua là do phải kiêng khem nghiêm ngặt theo yêu cầu chữa trị các bệnh như: tiểu đường, ung thư, huyết áp cao, gút...

Ngay dân nhậu, ngày ngày khỏe khoắn nốc bia, rượu tây, rượu đế, rượu thuốc..., thường cũng không thích ngọt. Đại đa số người uống rượu thích thức ăn làm mỗi nhắm có vị chua và cay để uống rượu mới đả, như: lẩu cá nấu chua, lẩu Thái, cà ri dê, hàu ăn sống với tương Wasabi..., luôn kèm theo là nước chấm đậm nhiều ớt hay

ớt hiểm cắn bùm bụp! Thậm chí uống rượu cũng ngon đặc biệt khi gặp mỗi đơn giản nhưng có vị “khô đầu” là chất hay đắng, như các loại trái cây bầy bạ là bưởi, ổi, bần, khế, mận đắng Đà Lạt... Một tay bợm cho biết là mỗi mà có vị ngọt thì uống bia, uống rượu lạt lẽo. Chỉ có một thứ ngọt tạm chấp nhận được, đó là kẹo đậu phộng, nhưng bởi vị béo của hạt đậu chứ không phải bởi vị ngọt của lớp đường bọc miếng kẹo.

Ngược lại, dân nghiện, say đắm “nàng tiên nâu” lại thích món ngọt. Một nhà báo già đã kể cho tôi nghe là dân bẹp (vành tai một bên của người nghiện hay bị bẹp, ép và sọ vì khi hút phải nằm nghiêng trên cục sành kê đầu hay gối cứng) như anh thích ăn các món ngọt, như chè hạt sen, chè bạch quả, chè nhãn, vải hộp..., sau khi hút xong. Ngược lại, họ tránh xa các món có vị chua vì loại này làm dân nghiện tiêu chảy.

5.

Trở lại với thành phần quen mặt nhất, dân số đông vượt cả dân ghiền rượu lẫn dân ghiền á phiện là dân ghiền cà phê, dù thường xuyên tiếp cận mấy thứ chất ngọt là đường, sữa nhưng đa số lại ít đụng tới các món ăn ngọt khi đang thưởng thức cà phê. Lý do là, sau khi đường cát hoặc sữa đã được cho vào cà phê ở mức vừa đủ

ngọt theo gu riêng của người uống, bất cứ món ngọt nào khác “nạp” vô sau đều làm hỏng vị đắng đặc trưng tuyệt vời của cà phê. Như khi cả đám bạn bè nam, nữ rủ nhau đi uống cà phê, dù uống cà phê hay uống món nước ngọt, sữa tươi, nước quả ép... nào khác, nhiều bạn gái do tính thích ăn vặt sẽ mời cả nhóm nhấm nháp một, hai món bánh ngọt, trái cây nào đó do mình mang theo hay gọi ở quán. Vào trường hợp này, những người bạn chánh hiệu ghiền cà phê, tức khi chọn uống cà phê thì phải đúng nghĩa là cà phê và chỉ muốn thưởng thức trọn vẹn hương vị của tách cà phê mình gọi thì sẽ từ chối, hoặc uống cà phê xong xuôi rồi mới tham gia ăn bánh, trái các thứ.

Còn tôi, tình cờ đã ghiền cà phê từ thuở 17- 18 tuổi. Tôi còn nhớ là vào những đêm thức trắng ôn thi tú tài thời đó, mình đã mở đầu “sự nghiệp uống cà phê” với loại cà phê rang, xay thơm lừng của nhãn hiệu J.Martin - Meilleur Gout bán ở một tiệm tạp hóa lụp xụp nằm trên đường Trần Quang Khải, Tân Định, thời đó cũng thuộc Quận 1 Sài Gòn. Đã gần 50 năm trôi qua, tôi luôn giữ thói quen chỉ uống cà phê đen nóng. Đến cơn ghiền cà phê mà được là tách cà phê phin hảo hạng ở quán máy lạnh sang trọng thì tốt, mà ly xây chùng (*) ở mấy cái tiệm hủ tíu nhớp nháp

của các chú Thòong (*), hay ly cà phê vớ ở mấy quán cóc xập xệ lề đường cũng xong.

Một điều nữa là tôi chỉ uống cà phê với lượng đường cát trắng ngọt vừa phải, không đắng nghét như ra vẻ lũ khách đấng cay mùi đời, cũng không ngọt ngay như các chị em hí hửng húp nước chè nhãn nhục.

Bước vào tuổi già, nhịp sống chậm đi, người ta nào còn bận tâm với những chuyện đại sự, làm ăn lớn hay mộng mơ, lý tưởng chưa thành, để rồi cứ quanh quẩn với những điều vụn vặt trong sinh hoạt hằng ngày, như cái kiếng lão, hộp chia thuốc uống sáng/trưa/chiều, máy đo huyết áp, cái nón vải che nắng, cái khăn choàng cổ... Đến cử cà phê một mình sáng sáng bên chiếc laptop, tôi thường thấy mình tản mạn lập đi lập lại toàn những nghi thức bó buộc của màn trình diễn khắc khổ, là lấy ra, xé gói đường ăn kiêng, rón rén bỏ vào tách. Đến việc cảm muống quậy thì tôi cũng phải chú ý quậy thật chậm, thật khẽ, bởi nỗi lo lỡ đường tan hết sạch thì món uống có thể bị ngọt quá lố...

Tôi thường chạnh nhớ dòng thơ tuyệt mỹ của Prévert:

*Chàng đã rót cà phê
Vào tách*

*Chàng đã bỏ đường
Vào tách
Với cái muỗng nhỏ
Chàng đã khuấy
Chàng đã uống cà phê
Và đặt tách lại trên bàn
Không nói với tôi lời nào (**)*

Tôi nghĩ nhà thơ Pháp đã khắc họa hình ảnh người đàn ông thật lặng lẽ với tách cà phê của mình. Có vẻ như vì bận uống cà phê mà anh ta đã cảm lặng làm ngưng đọng cuộc sống và cả cuộc tình của mình, còn không quay nhìn, không chuyện trò với người yêu ngồi bên cạnh. Đó là những lời thơ u sầu, một tiết lộ đầy muộn phiền về một tình yêu đã không thể nào được cứu vãn... Với tất cả lòng yêu chuộng, tôi thường đem ra chiêm nghiệm tới, lui mãi những câu thơ trắng lẹ này những khi uống cà phê một mình. Để rồi tôi càng chán ngán kiểu, cách sống của mình, rằng thưởng thức hương vị cà phê, bay bổng tâm tưởng mà cứ phải bị ám ảnh bởi cái hạn chế không được phép ngọt thì quả là què quặt, bất bình thường và tất nhiên chẳng thi vị, hào sảng chút nào.

Tôi buồn chán nhận ra rằng dù có hay không phơi bày trước mắt người khác, cảnh ăn uống

dè dặt, cử kiềng kiêu ấy của tôi cũng chỉ là những lát cắt xấu xí từ cuộc sống nhẩn nhục, cam chịu của một con bệnh đáng tội nghiệp bên món uống lơ ghiền của mình.

6.

Nhưng rồi, giống như một nỗi buồn sâu đậm nào đó trong đời sống này, tưởng quá lớn lao để không thể nào nguôi ngoai được nhưng rồi cũng dần hồi phai nhạt theo ngày tháng, từ tình cảnh uống cà phê sáng, tôi một mình tức là tự đối diện với chán chường – thứ phiền muộn đã quá thân quen - cũng như không ngớt tự thương hại cái thân bệnh hoạn của mình, tôi đã dần hồi chuyển sang tâm cảnh dửng dưng như đã thuận thực trong sự chịu đựng một khổ hình âm thầm về tinh thần và cảm xúc. Ngày ngày, tôi lặng lẽ thực hiện những cử chỉ cần thiết để có một tách cà phê không được phép ngọt của mình, không vui cũng không buồn.

Chính vào lúc tôi đã dửng dưng, dường như vô cảm, trong lòng vắng bật cả niềm hy vọng, mong ước nhỏ nhoi là được sớm lành bệnh để có thể sinh hoạt, ăn uống bình thường trở lại như mọi người, thì kỳ diệu thay, liên tiếp trên những phiếu xét nghiệm định kỳ mức đường

trong máu đã không còn con số nào bị in đậm đen, tức nằm ngoài ngưỡng ‘Normal’.

Như vừa rồi, một cách dè dặt, bác sĩ đã phán là tôi coi như đã lành bệnh, nhưng để tránh bị tái phát, tôi phải tiếp tục uống thuốc ở liều thấp nhất cũng như phải tiếp tục kiêng ngọt.

Dù sao, không cách nào hơn là nghe theo lời ông bà mình vẫn nói “Có kiêng mới lành”, nhưng mặt khác, tôi đã có thể trở lại với cách tiếp cận bình thường như-ai-khác đối với đường – vị ngọt trong món ăn, thức uống hàng ngày. Giờ thì giống như những hạt đường hòa tan trong cà phê, tôi hòa tan trong đám đông người ghiền cà phê. Trước mặt tôi, những hạt đường nhỏ bé cứ trắng tinh như màu trắng bình thường, vô tội vạ của chúng...

P.N.

(Cận Tết Ất Mùi 2015)

* Xây chùng: nghĩa là ‘ly nhỏ’ theo âm tiếng Quảng Đông (tài chùng là ly lớn). Người bình dân hay gọi gọn ‘xây chùng’ là ly cà phê đen nhỏ, còn chính xác phải gọi là ‘dịt phé xây chùng’ (dịt phé là cà phê

đen, nài phé là cà phê sữa, sủi phé là cà phê đá)
– *Thoòng*: Theo từ ‘*thoòng dành*’ đọc theo âm Quảng Đông, âm Hán Việt là ‘*Đường nhân*’, nghĩa là ‘*người nhà Đường*’. Đây là một đế chế rất hùng mạnh trong lịch sử cổ đại của dân tộc Trung Hoa nên các đời sau của họ thường hãnh diện tự xưng theo tên gọi của triều đại này.

**** Trích bài thơ “Déjeuner du matin” – tập “Paroles” - Jacques Prévert - bản dịch Nguyễn Đăng Thường & Diễm Châu.**

Nghe Nhạc Trị Liệu Miên Đức Thắng

1.

Một buổi sáng cuối tuần, tôi có dịp gặp lại nhạc sĩ Miên Đức Thắng ở phòng trà Sienna (Q.1 Sài Gòn). Cũng tại đây, ông vừa dự chương trình thơ nhạc “Nụ hoa vàng ngày xuân” tưởng niệm 10 năm ngày mất của nhà thơ Kim Tuấn (1938 – 2003) do Hội nhà văn TP HCM tổ chức và hát bản “Cứ chảy theo thời gian”. Có điều thú vị là bản nhạc này lại do nhạc sĩ phổ từ một bài thơ của chính mình viết để nhớ lần tiễn Kim Tuấn lên lò thiêu Bình Hưng Hòa. Bài thơ cũng mang tựa “Cứ chảy theo thời gian” mà trước đó đã xuất hiện trên tập Văn Tuyển 4 – tháng 3/2013 với nhiều trang dành riêng cho chủ đề “Tưởng nhớ Kim Tuấn”....

So với thời trước 30-4, chúng tôi cùng ngồi ghé giảng đường ở Sài Gòn cũng như thời sau 30-4 cùng đào kinh, đắp đê ở một nông trường vùng

Củ Chi rồi về làm báo ở ban văn xã tờ Tin Sáng, Miên Đức Thắng hình như không thay đổi gì nhiều. Vẫn cái dáng đậm chắc, cứng cáp trong “gu” màu áo đen cổ hữu, vẫn ngón đàn tay trái. Vẫn nụ cười nhẹ nhàng, còn cái giọng ‘Huế hơi lai Sài Gòn’ khi nói và hát cũng vẫn khỏe khoắn, ấm áp như ngày nào. Chỉ có mái tóc nghệ sĩ là bạc đi nhiều hơn, lòa xòa hơn...

Năm 1989, nhạc sĩ Miên Đức Thắng chuyển sang sống và làm việc tại CHLB Đức, rồi đi đi, về về... Nay ông quyết định về hân quê nhà. Trở lại Sài Gòn với nhiều sáng tác mới, không chỉ những gì thuộc sở trường của ông là âm nhạc vốn làm nên tên tuổi Miên Đức Thắng từ những năm 60 - 70, ông còn ‘trình làng’ những tấm tranh sơn dầu, bài thơ, tượng gốm nghệ thuật. Bên cạnh tài hoa sáng tác âm nhạc đậm suy tưởng và giọng hát mạnh mẽ, trong hội họa ông cũng toát lộ phong cách riêng. Trong hơn 100 bức tranh sơn dầu đa dạng về đề tài, màu sắc ấn tượng, tác phẩm “Phố Trắng” của ông đã đạt giải thưởng của hội Mỹ thuật TP. năm 2009.

2.

Nhưng điều tôi có ấn tượng nhất về sự nghiệp của nghệ sĩ đa tài này vẫn là âm nhạc, đặc biệt là các nhạc phẩm đang đi theo một hướng mới: âm

nhạc trị liệu. Có thể nói, sáng tạo của Miên Đức Thắng là luôn hướng đến con người. Ông chia sẻ: “Nhìn lại những gì mình viết, tôi thấy mình viết đến con người là nhiều nhất. Con người với những lo toan, khuynh hướng nhân sinh nhiều hơn. Còn khuynh hướng “nghệ thuật vị nghệ thuật”, cũng là ước mơ vương tới của tôi, nhưng chưa đạt được. Khả năng của tôi chỉ có thể đụng tới sự kiện liên quan đến cuộc sống, đến con người cụ thể, trong bối cảnh xã hội cụ thể mà thôi.”

Xa xưa, ở lứa tuổi thanh niên nặng lý tưởng, lại sống vào thời chiến, âm nhạc của Miên Đức Thắng là tiếng lòng sôi nổi phê phán xã hội và thời thế, giờ ở tuổi đã gần 70, âm nhạc của ông tất nhiên có đôi khác. Đó là, ở cái thời bình mà con người đang sống với đầy dẫy cái xấu, cái hại như: khủng bố, suy thoái kinh tế, thiên tai, thiếu lương thực và nước sạch ..., âm nhạc của ông chuyển từ xu hướng “đấu tranh” sang sắc thái “trị liệu”, qua ngôn từ âm nhạc và tiếng hát mà góp phần chăm sóc cho con người bị thương tổn tâm lý bởi đời sống. Theo nhạc sĩ, chủ đề về âm nhạc mà ông đang theo đuổi mang tính chất một liệu pháp thử nghiệm nhằm chữa trị các chứng bệnh thời đại như: stress, trầm cảm, hoang tưởng, rối loạn nhân cách... Ông bảo rất mong

ngôn từ âm nhạc của mình sẽ như một liều thuốc đem lại tâm thế an nhiên tự tại cho người nghe.

Thế nên, mở đầu cho đĩa nhạc trị liệu, Miên Đức Thắng hát: *“Mai kia lòng độ lượng, chảy về những bến sông, mai kia lòng độ lượng, thu về chốn hư không..”*.. Ca khúc mang tên “Mai kia lòng độ lượng” này được viết bằng nhịp Slow gam mineur thiết tha, trầm lắng ở phần đầu và giữa nhưng đến phần kết *“Mai kia lòng độ lượng, chảy về cõi mong manh /Hôm nay lòng độ lượng, ngồi lại trên bến sông, nhẹ nhàng...”*, không khí chợt sáng sủa, tươi vui lên hẳn khi được chuyển sang gam majeur.

Những ca khúc tiếp theo cũng không ít màu sắc triết lý, ý tứ giả như bi quan rồi lại hóa thành lạc quan rõ rệt khơi lên niềm hy vọng mới, nhất là ở những bài tiêu biểu.

Một điều rất được là dù thuộc dạng âm nhạc ẩn chứa triết lý, tư duy của người sáng tác nhưng những ca khúc Miên Đức Thắng vẫn dễ nghe, người nghe vẫn dễ cảm thụ do nhạc sĩ liên tục thay đổi nhạc điệu. Chuỗi ca khúc được sắp xếp giống như nhạc dance, cứ luân phiên sau một bài nhịp chậm, êm nhẹ với các điệu Slow, Valse chậm rãi, rồi rãi, lại đến một bài nhịp nhanh, rộn ràng, kích động với các điệu Chachacha, Rock,

Swing, hay nhiều biến đổi, nửa chậm nửa nhanh, như điệu Bolero, Tango. Như với bài “Đùa với hư không”, với điệu Chachacha vui vẻ và sáng sủa, Miên Đức Thắng ung dung hát : *“Bỏ chiếc thuyền con, đáy biển chờ mong/Bỏ cả cuộc đời, sóng xanh bủa về /Bỏ đôi dòng chữ, thấy cỗi ta bà / Bỏ đôi tiếng nói, thấy cỗi hư không.”* Nhưng đến bài “Chiếc bóng kinh tôi” với nhịp moderate vờn vắn, ngay ở phần intro vang vọng tiếng mõ tụng kinh âm u và tiếng đàn tì bà réo rắt, nhạc sĩ đã tư lự: *“Ai tìm, ai giận chiếc bóng tỉnh say?”*

Nhưng niềm an lạc lại như vỡ òa ở bài “Hạt giống câu kinh” tiếp theo. Qua điệu Swing rộn rã, nhạc sĩ vui vẻ gửi một thông điệp chan chứa hy vọng tốt lành đến mọi người: *“Cho tôi về hạt lành câu kinh mới /Nguyện cho đời làm bạn cỗi phù sa /Đời biển ảo sẽ không về chón cũ /Để tôi tìm hạt giống câu kinh.”*

Sau đó là không khí bình thản ngự trị trong những nhận định sâu lắng của nhạc sĩ về cuộc đời, như: *“Mời anh khai vị nổi sầu / Em còn bội thực cô đơn đi về”* ở bài “Độc quyền tro bụi” (điệu Tango/Rumba), hay *“Vì lòng còn hờ hững, nên bất hạnh mang theo / Ta khát thực cuộc đời /Vòng quay tục lự cũng đầy trăng sao... Khát thực từ trái tim / Cho cuộc đời hiền hậu/ Khát thực mộng ban đầu”* qua bài “Khát thực nụ

cười” (điệu Bolero). Riêng bài “Lạ lòng” (điệu Valse lento), nghe đúng là...lạ lòng. Nhịp luân vũ quán xuyên bài hát, xoay tròn những câu hỏi lập đi lập lại, nối tiếp nhau về chuyện thể thái nhân tình : *“Lạ lòng thay giận hờn / Lệ lòng thay phiền muộn / Lệ lòng thay sân hận / Như vẫn còn thanh xuân, như đứng ngoài sông núi, tươi vui chẳng đổi màu? / Lệ lòng thay phiền phiền / Lệ lòng thay hờn giận / Lệ lòng thay hiềm kỵ/ Sao mi vẫn mới toanh?”* Đến ca khúc “Nhịp đất tròn” thì nhạc trị liệu của nhạc sĩ trở lại với kiểu rộn ràng của điệu Rock nhằm phô diễn dòng hình tượng chuyển động: *“Nhân loại xếp hàng, đi vòng trái đất/Nên ai cũng là đỉnh điểm cần khôn/ Nhân loại xếp hàng, đi vòng trái đất/ Nên không có đầu tiên và chẳng thấy cuối cùng”*. Mặc kệ, tác giả vẫn hứa với người yêu là *“Nếu yêu em không có bắt đầu / Thở đều nhé, ta yêu nhau trong luân khúc bình thường”*.

3.

Nhìn chung, những ca khúc trị liệu của Miên Đức Thắng được nhiều người tán thưởng, là “hay”, “có chiều sâu” và “dễ nghe”, nhưng đây cũng ít nhiều là thách đố đối với ý hướng của nhạc sĩ sáng tác.

Liệu rằng tính trị liệu trong những ca khúc nêu trên, tức như tác giả đã mong mỗi người nghe nhạc của mình sẽ được “an nhiên tự tại”, có đạt được hay không một khi được trình bày với các điệu nhạc Nam Mỹ, Bắc Mỹ thường đậm dặt, kích động, gây hưng phấn hơn là làm dịu cảm xúc của người nghe? Đặc biệt là phần ngôn từ mang tính triết lý trong các ca khúc, hay vài chỗ vượn mang màu sắc tôn giáo, thiền, đạo học Đông phương..., như những từ *hư không, ta bà, câu kinh, khát thực, tục lụy, càn khôn*..., có không ít âm hưởng cao siêu và trang nghiêm, có thể bị ‘chối’ không khi được tác giả bình thản cho ‘tải’ đi bằng kiểu nhạc dance đại chúng, khi trình diễn là chỉ cần náo nhiệt, dễ dãi chứ không cần im lặng, cao trọng?

Mặt khác, nhạc trị liệu MĐT phong phú nhạc điệu thì cái hay cái đẹp của nhạc và lời đã tiềm tàng trong từng ca khúc lại càng được nâng lên mà đáp ứng rộng rãi cho các gu nghe nhạc khác nhau của quần chúng cũng gồm nhiều thành phần, tuổi tác, trình độ... khác nhau. Và trong số đó, các bạn trẻ và cả một số anh chị trung niên đã “kết” nhạc trị liệu MĐT hơn khi các ca khúc được trình bày theo style nhạc La tinh Nam Mỹ hay Rock Bắc Mỹ thịnh hành, vốn là gu nghe nhạc thời thượng của số thính giả đông đảo này.

Còn về chuyện một vài chuyên ngữ thuộc lãnh vực tôn giáo và triết lý mà MDT đã không ngần ngại xài trong ngôn từ âm nhạc của mình, thậm chí dùng làm tựa bài hát, như các từ *hư không*, *câu kinh*, *khất thực*..., tưởng như không phù hợp với nhạc điệu quá đại chúng thì hiển nhiên khi các ca khúc đã được thính giả khen hay và ưa thích, những ngôn từ là lạ đó được hát lên với điệu Chachacha, Swing... thì nghe chỉ thật ngộ và thật thú vị, tức đã được thính giả chấp nhận một cách “xuôi chèo mát mái”.

Một điều cần nói nữa là với nhạc MDT, rõ ràng khi được nghe chính tác giả hát thì thính giả dễ cảm thụ cái hay, cái đẹp của các ca khúc hơn khi nhìn vào, dò theo tập nhạc, bản in ca khúc. Hát hay là một “điểm 10” độc đáo của nhạc sĩ/ca sĩ Miên Đức Thắng, vì ở Việt Nam, cho đến nay số nhạc sĩ sáng tác có thể hát chính nhạc của mình nghe hay, nghe được thì không nhiều.

Có lúc ngồi ôm đàn, ngẫu nhiên ca hát cùng bạn bè, nhạc sĩ Miên Đức Thắng đã bày tỏ mong ước đơn sơ của mình, rằng: “Trong số cỡ 100 tác phẩm âm nhạc mình đã giới thiệu với mọi người, chỉ mong một vài bài có người ngẫu nhiên hát ở đâu đó là mình vui rồi.”

Tản Mạn Về Con Đường Đẹp Nhất, Sang Nhất Sài Gòn Xưa

1.

Xưa nay, đường Tự Do (tên hiện nay là Đồng Khởi) ở khu trung tâm Quận 1 Sài Gòn dù chỉ là một con đường ngắn và hẹp nhưng vẫn được tiếng là con đường đẹp nhất, sang nhất, đông người nước ngoài nhất thành phố Sài Gòn xưa và cũng có thể nói như thế về quãng thời gian sau tháng 4-75 cho đến nay.

Vừa qua, trên trang trithucvn.net, trong bút ký tựa là “Văn Hóa Không Tên Tạo Nên Linh Hồn

Cửa Sài Gòn Xưa”, nhà văn Văn Quang đã ghi nhận trên con đường Tự Do đẹp, sang ấy lại có một chuỗi 3 nhà hàng/quán cà phê là La Pagode, Givral, Brodard đã tỏ lộ cái hồn văn hóa đầy sức sống tự tại của Sài Gòn xưa.

Văn Quang kể:

“Nói đến La Pagode, Givral, Brodard... chắc hẳn những người đã từng sống, từng ghé qua Sài Gòn chưa ai quên. Nhất là những văn nghệ sĩ, nhà báo, dân biểu, thường ngồi ở đấy làm nơi trao đổi tin tức nghề nghiệp. Còn một số lớn khách du lịch, sĩ quan, quân nhân, công tư chức làm việc tại “thủ đô miền Nam” và các bạn trẻ Sài Gòn thập niên 60-75 cũng hay lui tới nơi này.”

Và:

“Ba nhà hàng ấy là 3 sắc thái riêng biệt làm nên cái trục “văn hóa không tên”, cái linh hồn của Sài Gòn, khó phai mờ trong ký ức của những người Sài Gòn”

Khi nói về 3 “đệ nhất” nhà hàng/quán cà phê trên đường Tự Do xưa, nhà văn Văn Quang đã nêu những nhận xét thật sâu sắc, thấu đáo phần hồn văn hóa cổ cự của Sài Gòn, chứ không bám vào phần vỏ kinh tế bề ngoài của Sài Gòn, mặc dù trải qua các chế độ khác nhau, thành phố này luôn ở đỉnh cao phồn vinh nhất Việt Nam. Cũng cách nhận xét ấy đã cho thấy trong giới văn nghệ sĩ đất Sài Gòn cũ, tác giả cuốn tiểu thuyết ‘Đời

Chưa Trang Diễm’ quả là một đàn anh, một ‘chuyên gia’ về khoản lê la cà phê bia bọt, tán dóc quán xá vỉa hè, trước là giải trí /sau là lấy thông tin...

2.

Theo chọn lựa của Văn Quang, được nhắc trước tiên là nhà hàng La Pagode, nằm ở ngã tư Tự Do – Lê Thánh Tôn. Tên gọi *tểu* ‘Cái chùa’ (nghĩa tiếng Việt của từ ‘la pagode’ tiếng Pháp) cũng khá thông dụng.

Nhà văn Văn Quang kể:

“Trước hết phải kể đến nhà hàng La Pagode, tôi cho là “cổ kính” nhất. Ngay từ những năm 1953, khi tôi mới biết taxi là “cái giống gì” (bởi ở miền Bắc hồi đó chưa có taxi), tôi đã biết La Pagode. Hồi đó Pagode còn bày hàng ghế salon bọc da ra ngoài hành lang, theo lời ông Nguyễn Sa thì nó giống hệt nhiều nhà hàng ở Paris. Ngồi ở đây thoáng đãng. Khách đến thường chỉ dùng một ly cà phê, ngồi từ chiều đến tối mịt.”

Đúng là một nhà hàng “cổ kính” khi từ bàn ghế, màu da bọc ghế cho đến quày, kệ nội thất đều có màu chủ đạo là nâu hay đen, rõ hơn là các gam màu tối, cũ kỹ, lâu đời. Riêng về các mặt vách bằng kính thật dày cho phép khách nhìn ngắm đường phố, điều hay ho nữa là loại vách này ngăn được phần lớn tiếng động, tiếng xe cộ ồn ào bên ngoài. Như khi trời mưa lớn, bên ngoài ướt át, lạnh lẽo, sấm chớp rền vang..., nhưng

bên trong quán, nhờ các vách kính dày, khách ngồi nhâm nhi tách cà phê hay tách trà lipton chanh nóng (món uống phổ biến thời đó, rất thường được khách gọi) thì vô cùng ấm áp, khô ráo, và có ồn ào gì đó là do tiếng tranh cãi, cười nói từ các bàn bên cạnh.

Văn Quang viết tiếp:

“Khách hàng của La Pagode hầu hết là nhà văn nhà thơ, nhạc sĩ, ca sĩ. Cứ vào buổi chiều, sau giờ tan sở là tụ tập lại đây. Tất nhiên cũng ngồi thành nhóm. Những ngày đầu tôi thường đi cùng Thanh Nam, Thái Thủy, Hoàng Thu và đến đây thường gặp các anh Nguyên Sa, Trần Thanh Hiệp, Mặc Thu, Cung Trầm Tưởng, Mai Thảo, Phạm Đình Chương, Tạ Quang Khôi, Viên Linh, Nguyễn Đạt Thịnh, Phạm Huấn, Anh Ngọc, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Nguyễn Đình Toàn...Quá nhiều, tôi không thể nhớ hết.”

Ngoài giới văn nghệ sĩ ‘khách quen’ như trên, tất nhiên trong La Pagode còn thường có một số khách khác, như khách du lịch quốc tế, quân nhân, công tư chức và các bạn trẻ. Có điều là, như một nhà văn đã ghi nhận, cũng lai rai có hiện tượng ‘làm dáng trí thức’, như trên tay một số khách vào quán thường lấp ló những đầu sách – cả nguyên bản lẫn sách dịch - đang *hot*, đang gây nhiều tranh cãi thời ấy, như ‘Hố Thẳm Của Tư Tưởng’ của Phạm Công Thiện, ‘Tropic Of Cancer’ của Henri Miller, ‘Zen Buddhism’ của

D.T.Suzuki, ‘Dịch Hạch’ (tiếng Pháp: La Peste) của Albert Camus... Hay ít ra cũng là những tạp chí, tuần báo, nguyệt san Anh ngữ, Pháp ngữ thời danh như Times, Newsweek, L’Express, Salut Les Copains... mà có lẽ người ta vừa mua ở Book Shop, tiệm chuyên bán sách báo ngoại quốc gần ngã tư Tự Do - Nguyễn Văn Thinh, tức cách La Pagode chừng hơn nửa cây số.

Kế tiếp là nhà hàng Givral, cũng 2 mặt tiền vách kính, nằm ở ngã tư Tự Do – Lê Lợi, thuộc hành lang Eden (tiếng Pháp: *passage Eden*). Từ ‘hành lang’ nghe không qui mô, không bề thế bằng từ ‘thương xá’ – như thương xá Tax gần đó - nhưng khi phục hiện cái không khí văn hóa phong phú, đặc sắc của Sài Gòn, Văn Quang đi sâu vào một chi tiết đặc biệt, rằng trong khu Eden có một hiệu sách nổi tiếng hàng đầu Sài Gòn cũ, không kém cạnh nhà sách Khai Trí bên đường Lê Lợi chút nào, đó là nhà sách Xuân Thu. Xuân Thu nổi tiếng về các đầu sách ngoại văn (nhất là sách nghiên cứu văn hóa – văn minh Pháp và sách giáo khoa chương trình phổ thông trường Pháp) mà giới trí thức, nhà giáo, sinh viên Sài Gòn thời ấy khi cần là có thể đến lục tìm, hay đặt cho nhà sách mua dùm từ châu Âu, châu Mỹ.

Hơn thế, giới ‘chữ nghĩa’ ở Sài Gòn đã không khỏi ngưỡng mộ khi nhìn lên lầu 2 nhà sách Xuân Thu, nơi khoa chính trị kinh doanh

(*Science politique*) của đại học Đà Lạt tổ chức lớp cao học ‘*Science-po.*’, ngành học nâng cao à la mode nhất của giới SV đã xong cử nhân một số ngành về khoa học nhân văn tại Việt Nam vào thời từ 1970 trở đi.

Văn Quang viết:

“Givral là một địa điểm trung tâm thành phố, rất thuận tiện cho mọi việc, từ hẹn hò, mua sắm vài thứ, đợi giờ vào rạp chiếu phim, hoặc chỉ đi “bát phố”(...). Hơn thế, thương hiệu bánh ngọt Gival rất nổi tiếng, thu hút nhiều khách sành ăn. Máy bà đi ngang qua Lê Lợi – Tự Do ghé vào mua vài cái bánh mang về cho chồng con là chuyện bình thường”.

Cũng phải, dân Sài Gòn ưa ăn bánh Givral bởi nét tao nhã, tinh tế của nền văn hóa ẩm thực Pháp đã tồn tại gần 60 năm tại VN. Givral nổi tiếng với dòng bánh tươi, không dùng chất bảo quản và chất phụ gia độc hại hay không có lợi cho sức khỏe. Và “cái hậu” tốt đẹp của dòng bánh lạnh, sạch này là là ‘phiên bản’ sau tháng 4-75 mang tên ‘Công ty Cổ phần Bánh Givral’, khá có tiếng là bánh ngon, tuy giá cả khá cao chứ không bình dân, với lò sản xuất bánh hiện ở khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp HCM.

Cuối cùng là về nhà hàng Brodard, Văn Quang ghi nhận:

“Còn nhà hàng Brodard nằm ở góc Tự Do – Nguyễn Thiệp, nhìn sang bên kia là vũ trường Tự Do của ông Cường (...). Ở đây lại đông vui vào những buổi sáng muộn và buổi tối khi “gà lên chuồng”. Nơi lui tới của những “dân đi chơi đêm” Sài Thành. Những anh hùng “hào hớn” như Khê – Thăng Long Xích Thố, anh em ông Kim đầu bạc, Kính tennis, Chương Marine cũng lui tới ngồi tán chuyện giang hồ. Các “đại gia, tiểu gia” thời đó không nhiều, chỉ vồn vện một số ông được sĩ, tu bíp, doanh nhân có “xế bốn bánh” đủ để chở các em đi ăn đêm.”

Như thế, thành phần khách đến Brodard có tính chất một đại chúng rất đời thường, nặng về bề ngoài vật chất. Dân đến đây ít nhiều không khỏi có thái độ khoe mẽ về sự giàu có, khả năng mua vui, hưởng thụ cuộc đời của mình. So với Givral và La Pagode - nhất là so với La Pagode, nơi ‘đóng đô’ thường xuyên của nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nghệ sĩ trình diễn... - Brodard có vẻ ít chất văn nghệ, chữ nghĩa hơn.

Theo một ông công chức làm việc ở Phòng Thương Mại Sài Gòn (nằm ở phía cuối đường Tự Do, cách Brodard chừng 300m), từng nhiều năm thường cùng các đồng nghiệp và gia đình vào Brodard ăn uống, ngắm phố phường thì với cách trang trí dùng nhiều màu sắc, nhà hàng này giống một tiệm kem, một tiệm bánh ngọt, một quán giải khát hơn là một quán cà phê đúng

nghĩa giành cho dân ghiền cà phê “chuyên nghiệp”. Tính chất hiền lành, ngọt ngào – thay vì đắng chát như vị cà phê – càng tỏa lan trong bầu không khí yên tĩnh của Brodard qua một kiểu phục vụ bánh ngọt rất đặc biệt. Khách cứ ngồi tại bàn mà lên tiếng hay ra dấu, nhân viên nhà hàng sẽ mang đến tận bàn một khay lớn bày rất nhiều bánh ngọt, bánh kem kiểu Pháp, như bánh *choux*, *Polonais*, *mille feuilles*... để khách chọn. Như các cô khách, cậu khách *nhí*, sau khi được ba mẹ gật đầu, sẽ sượng rón khi cứ thoải mái chỉ vào khay, ngay cái bánh mình thích là bánh sẽ được lấy bỏ vào đĩa nhỏ, dọn ra trước mặt mình...

3.

Ngày xưa, từ ‘Catinat’- danh từ riêng nguyên thủy do người Pháp dùng đặt tên cho đường Tự Do - học sinh các trường Tây ở Sài Gòn thời 1960-70 thường nghịch ngợm *kháo* nhau về động từ *ché* ‘catinater’, có nghĩa là ‘dạo chơi đường Catinat’ và tương tự là ‘bonarder’, nghĩa ‘dạo chơi đường Nguyễn Huệ’ bởi tên Tây của đại lộ này là Bonard. Càng *tếu* hơn là nếu ‘catinater’ và ‘bonarder’ nhiều quá, coi chừng bị... ‘délixiquachté’ (hết xí quách!).

Thêm một từ *ché* rất thú vị nữa là ‘radio Catinat’, chỉ những thông tin đủ loại phát ra từ những ‘cư dân’ thường xuyên tụ tập tại La Pagode, Givral

và Brodard, gồm giới văn nghệ sĩ, báo chí và một số chính trị gia. Văn Quang đã phân tích:

“Thật sự cái nhu cầu chính là đến đây gặp nhau, để... nói dóc, “bình loạn” vài cái tin văn nghệ, thời sự chính trị cho vui thôi. Cả ba nhà hàng này với những cái “loa ngậm, loa không ai kiểm chứng” nên có thời người ta gọi những tin tức ấy là “radio Catinat” (bởi con đường Tự Do, thời Pháp được đặt tên là đường Catinat). Tuy nhiên cũng có những nguồn tin “bí mật quốc gia” rất chính xác bên cạnh những nguồn tin chẳng bao giờ là sự thật. Nó cứ nhập nhằng như thế nên “radio Catinat” chưa chắc đã là “láo toét” như nhiều người kết tội nó”.

Nhìn chung, ngoài 3 nhà hàng/cà phê La Pagode, Givral và Brodard, đường Tự Do càng hào nhoáng, đẹp đẽ hơn khi còn có quán Cafeteria Disco với nhạc pop rock mới nhất, phát bằng discothèque hiện đại nhất thời đó, rồi các phòng trà Tự Do, Maxim’s hoành tráng và Đêm Màu Hồng diễm ảo, chưa kể nằm 2 bên trụ sở Quốc hội/Hạ nghị viện là khách sạn Continental Palace với phong cách rất Tây và khách sạn Caravelle cao nhất nhì Sài Gòn thời 60, cùng khách sạn Majestic (ở cuối đường, nhìn ra bến Bạch Đằng, sông Sài Gòn), cả ba đều có đại sảnh cực kỳ tráng lệ, sang trọng. Ở nhiều vị trí dù lộ thiên hay sát bên quây rượu, khách ngồi ghé mây, ghé

bánh nhâm nhi cà phê hay bia lạnh đều có view nhìn ra các góc phố thật đẹp mắt.

Riêng các buổi sớm thời tiết tốt, nắng nhiệt đới chưa chói chang, phố Tự Do có vẻ đẹp tươi mới, đầy sinh lực dưới bầu trời xanh trong trẻo, chụp ảnh lúc này thì tuyệt vời. Còn ban đêm, phố Tự Do lại trở nên lung linh, đẹp rực rỡ với ánh sáng của đèn đóm đủ màu...

Còn vào buổi chiều nào đó, khi có cơn mưa nhỏ, đường Tự Do/Catinat của Sài Gòn chợt lẫm liệt, một vẻ đẹp cổ điển, đầy quyến rũ, khêu gợi, khiến những ai vốn thích loại phim chiến tranh - tình cảm - tâm lý không khỏi liên tưởng đến hình ảnh thủ đô Sài Gòn xưa, cũ nhập nhòa trong bộ phim Mỹ tựa ‘Người Mỹ Trầm Lặng’ (The Quiet American), sản xuất năm 2002, chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết cùng tên của Graham Greene, nhà văn Anh, viết năm 1951 với bối cảnh cuộc chiến tranh Việt Nam/Đông Dương...

P.N.

(Tháng 2-2019)

Ngày Tháng Ở Phố Biển

1.

Tôi chợt nghe ai đó gọi tên mình trên phố. Những khoảnh khắc cuối ngày đã bị đuổi dòn về cuối con phố. Những sinh hoạt một ngày đời sống đang bị thu dọn hồi hã. Người ta đang sống trong một thành phố mà chỉ có những người đã chết mới được thanh thoi ở chỗ nằm của họ. Tôi đang đi một mình, chẳng có ý nghĩ nào cho rõ ràng thì nghe tiếng gọi. Sĩ chạy xe chậm lại và dừng bên lề đường tôi đứng. Câu hỏi hơi có vẻ trách móc:

- Đã hẹn với anh ở Tuyết Sơn bốn giờ sao bây giờ lại tà ở đây? Anh chạy vòng vòng kiểm soát không gặp...

Tôi sức nhớ lời mình hẹn. Thật ra, lúc bước ra khỏi nhà, ngoài đường nắng chói chang, tôi có thoáng nhớ. Rồi như một sự để ý chóng vánh, thoáng qua về một vết nhăn nhỏ trên tà áo dài, tôi đi lần xuống biển và không mang theo nỗi bận tâm nào.

Bây giờ tôi cười, nói nhanh:

- À em quên.

Như vậy để khỏi bị nghe hỏi thêm. Sĩ im lặng, có ý chờ tôi

vén tà áo lên ngồi vào phần yên xe còn trống. Có khi tình cảnh cô đơn của con trai được biểu hiện bằng phần yên xe trống trải ấy. Ừ thì mình đi. Tôi ghét phân vân, đắn đo cho những chuyện nhỏ mọn loại này. Từ lâu rồi, tôi không còn chẳng thấy trong đời mình còn chuyện gì long trọng, nhất định phải cân nhắc nữa. Ai cũng tin tưởng vào những tính toán của mình nhưng rồi cuộc đánh tin vào số mệnh. Căng thẳng thần kinh cho những việc được xem là quan hệ ghê gớm vào cả đời mình nhưng rồi người ta hay chọn ngành học, khởi nghiệp, lập gia đình, vào kinh doanh, thậm chí nhúng tay vào tội lỗi...,

như bị quyền rũ vào những cuộc chơi. Tôi cười một mình. Được hẹn trước mà cứ làm như rất tình cờ Sĩ may mắn bắt được tôi trên phố. Sĩ là con người khá, chắc không hờn giận gì về điều này. Tôi tin như thế. Quán Tuyết Sơn còn vắng. Chưa tới giờ tan trường nên quán chưa bị choáng chật bởi đám con trai thời trang quần rộng, áo ôm, lúc nào cũng ăn nói ồn ào cũng như bỏ bữa cơm ở nhà. Một vài người lính trẻ ngồi ở bàn gần cửa, cộng thêm tôi không định thi tú tài năm nay, và Sĩ không đến trường nữa, đó là số khách ngồi quán cho cái quãng thời gian dờ dang này. Buổi chiều ngoài kia còn dùng dằng vì đêm xuống thật chậm rãi...

Sĩ gọi café đen đá cho hai đứa. Nhìn gói Salem trên bàn – không phải những gói Bastos lùn thấp, gần như vuông vức đến cục mịch của những ngày cạn túi con trai – tôi không thích hút chiều nay. Hai đứa vẫn chưa nói với nhau lời nào. Tôi liên tưởng bài thơ của Prévert. *Chàng uống tách café / Không nói với tôi một lời nào / Chàng gạt tàn thuốc vào cái gạt tàn / Không nói với tôi lời nào...* Ở trong quán giờ này, ai cũng có vẻ trầm lặng và tỉnh táo nhưng không đến nỗi u sầu như bài thơ. Thật tình tôi không chờ đợi Sĩ, hay bất cứ người con trai nào khác đóng vai trò Sĩ ở chỗ ngồi trước mặt tôi đây phải mở

lời trước, như kiểu đòi hỏi rất con gái là con trai phải lên tiếng trước. Nhưng kìa, Sĩ nổi điều thuốc thứ hai và cất giọng khi ném que diêm xuống đất:

- Một em về Sài Gòn sáng hay chiều?
- Trưa anh à.
- Không có gì gấp rút, bận rộn trong Sài Gòn...?
- Chẳng có gì.
- Vậy thì viết thư ngay cho anh nhé. Anh cần đọc thư em trong lúc không có em ở đây.

Sĩ dùng chữ “cần” nghe long trọng quá! Tôi lại biết Sĩ yêu tôi nhiều lắm. Tôi không chủ quan. Tánh Sĩ rất dễ chịu nhưng lúc đã bắt đầu tra vấn tôi đi đâu, làm gì rồi đó.

Nhớ hôm gặp Sĩ và Hòa ở quán này. Sĩ ít nói và buồn cười là Sĩ gọi tôi “chị” và chạy trốn cái nhìn của tôi. Dù sao Sĩ có cái nét hơi rụt rè nhưng chừng chạc nơi một gã con trai đã bắt đầu ngao ngán về những ước mơ của mình. Hôm đó tôi có vẻ già lắm chẳng? Màu áo dài nâu gụ. Tóc xõa. Tôi biết tôi không phải mẫu femme-enfant rồi. Lúc tôi cảm thấy mến Sĩ – vẻ trẻ thơ một cách phiến muộn của Sĩ – thì không phải là hiện tượng tâm lý thích cái gì đối nghịch lại con người mình. Rồi tôi yêu Sĩ nhanh chóng, ít dần

đo. Không còn tuổi để tôi thủ lấy sự kiêu kỳ, làm cao như mấy đứa gái mới lớn, bao giờ cũng có suy tính giữ giá. Tôi thú nhận lòng tôi đã yêu Sĩ mà không chút vương bận, ngóng đợi một cú tỏ tình nào. Dĩ nhiên Sĩ có vẻ bàng hoàng khi anh chàng vừa mới tỏ tình là tôi đã gạt đầu, thú nhận thẳng tuột tình cảm mình. Nếu Sĩ không đóng vai con trai – tại sao tỏ tình phải là phần việc của con trai? – thì tôi cũng có thể làm công việc đó. Yêu Sĩ không phải là việc tìm thêm một món trang sức thi vị nào đó cho những ngày tháng tôi ở Nha. Trong bối cảnh biển, cát, sóng, nước, phố Độc Lập hoang vắng, Nha Trang ngập ngụa đèn màu..., tình yêu với Sĩ như một nhà trọ cho tâm tưởng, làm nổi an tâm bình thường. Cũng tình cờ như chuyện mình run rủi khám phá ra một căn phòng thật vừa ý ở khách sạn hay gác trọ, rồi quyết định đóng tiền trước nhiều tháng. Từ đó, an tâm là đã có nơi êm ấm cho mỗi bận trở về. Tánh không hạch hỏi của Sĩ giống đám láng giềng không hề bận tâm ,để ý về chuyện đi , ở bất thường của tôi.

Trời sẫm tối bằng một màu tím nhờ nhờ. Quán bắt đầu đông khách. Có mỗi mình tôi là con gái. Con trai hay kết thành từng “băng” và réo gọi nhau nhau ngồi cùng bàn. Vẫn cái gã si Phụng – cô bé ngồi caisse – ngồi bàn thứ hai sát quầy,

đang đăm đuổi theo dõi từng ánh mắt, nụ cười của đối tượng. Tôi biết tôi còn bị nhìn nhiều hơn bởi ai khác. Sĩ kêu tính tiền.

- Về nhà anh ăn cơm nghe?

Tôi gật đầu nhưng đi được một quãng tôi lại đề nghị xuống biển chơi. Sĩ chịu tôi và tìm một chỗ vắng. Sau khi hôn tôi, Sĩ thì thầm:

- Thiệt anh không hiểu nổi em. Em cứ lơ đãng sao đó...?

Trong ánh sáng chớp choạng, tôi thấy mặt Sĩ hơi nhăn lại khi hỏi. Tôi cười:

- Em bị bệnh toqué đó...

- - Toqué là bệnh gì?

- Một loại bệnh...lãng đãng ngày tháng.

Đừng để cái bệnh lãng đãng đó ngăn cách hai đứa chứ! Em cứ hẹn với anh rồi lại không đến. Ba lần rồi. Anh có thể được biết, mấy lần đó em bỏ đi đâu không?



Sĩ đang mang bộ mặt của một người tình không hài lòng về người mình yêu. Tôi nhẫn nại giải thích:

- Có khi em quên. Có khi em cảm thấy mình gặp nhau lúc ấy là không còn cần thiết nữa...

Tôi định bảo Sĩ rằng anh đừng làm mất chính mình. Tình yêu không có sức mạnh nô lệ hóa con người đến vậy đâu. Anh đáng yêu ở điểm ít nói và không bận tâm về những chuyện riêng tư của tôi. Ngược lại, tôi cũng vậy. Đừng nhân danh tình yêu mà gây những phiền toái cho nhau bằng những trói buộc, không cho mỗi người có những sinh hoạt riêng tư. Điều này không cần thiết và cũng không hề tô bồi thêm chút gắn bó

nào trong tình yêu như như nhiều đôi lứa thường lắm tưởng. Cũng đừng lắm tưởng người yêu nắm giữ hết những hạnh phúc và nguồn vui của mình. Tình yêu chỉ tình cờ thiết tha, như hai bàn tay phải đi tìm nhau trong một trò chơi bịt mắt. Tự do của người yêu là một thách đố mà không bao giờ mình trả lời được. Tình cờ mình bắt gặp hạnh phúc của mình trong ánh mắt, bờ môi người yêu. Còn lại thì chúng ta có muôn điều khác thật sự riêng tư. Khi yêu nhau, không hề có một tâm cảnh tịnh yên, bien-être thường xuyên, hay cái gọi là mùa xuân vĩnh cửu cho tâm hồn ...

Sĩ im lặng một lát rồi bảo, giọng buồn:

- Gặp nhau là không cần thiết cho em? Anh vẫn ít kiêu hãnh nên có thể cho em biết là anh không thể nào học bài, viết vẽ gì sau những buổi chiều có hẹn mà không gặp em.

Tôi lại cười nhẹ:

- Sao mà lớn lao vậy?

Sĩ chợt nóng nảy:

- Em nói đùa như vậy được sao? Anh không giỏi nghề đóng vai một người tình qua đường!

Tôi nhìn thẳng vào mắt Sĩ – người yêu nhỏ hơn tôi một tuổi. Dù ở tuổi nào thì khi yêu nhau,

những người trưởng thành không cần chạy trốn ánh mắt của nhau:

- Anh hiểu lắm em rồi. Anh còn đòi buộc ở em gì hơn nữa?

Im lặng một lát, giọng con trai nghe như chùng xuống: - Anh hiểu hoàn cảnh và điều kiện của mình khi đến với em... Tôi nắm tay Sĩ:

- Em không có ý xúc phạm, nếu như anh có một mặc cảm mơ hồ, không cần thiết nào đó. Sĩ ơi, trong lúc vắng anh, em cảm thấy mình chưa hề làm điều gì là lừa dối anh hết. Không tin em sao?

Sĩ vẫn thờ người nhưng gật đầu nhẹ nhẹ và quay lại:

- Nói chuyện gì vui đi.

- À em thích sau này nếu có vốn mình mở một quán café.- Café Điều. Anh sẽ vẽ bảng hiệu cho. Hay vẽ luôn trái điều trong loại tem em thường dán gởi cho anh đó...

- Ăn công ít ít thì được. Mỗi tuần mình thay băng nhạc một lần, toàn nhạc mới.

Sĩ hăng hái:

- Anh sẽ làm quản lý. Xin lương mỗi ngày một ly đen đá là được rồi. Có cần cô nào xinh xinh

ngồi caisse không? Mà thôi, người ta đến quán chỉ vì muốn ngắm bà chủ thôi.

Hai đứa cùng cười lớn. Lâu rồi chúng tôi mới vui đến như vậy. Có vẻ giống một cặp tình nhân học trò, tuổi mới lớn. Niềm vui cũng bị bỏ quên. Nhưng tôi hoàn toàn không thích cái kiểu thiên hạ động một chút là nhắc đến chiến tranh – như một nguyên nhân chí tử làm thui chột thơ ngây của lứa tuổi tôi. Tuổi trẻ chúng tôi thường khi quên lãng chiến tranh để mà sống... Sẽ có tất kết thúc cuộc hẹn hò bằng cái hôn thật dài, bao giờ cũng để tôi nhắc mới thôi.

2.

Bây giờ một mình. Sẽ đang làm gì nhỉ? Nhưng tôi lại nhớ đến Du. Thấy Du. Du mang tôi vào những bồi hồi đầu tiên của tình ái. Đêm đó, màn đã hạ nhưng hình như trên mặt tôi vẫn chưa chịu khô dòng nước mắt của vai kịch tôi diễn. Tôi không ngờ mình có thể khóc một cách không cần cố gắng như thế. Người ta bảo tôi diễn thật tuyệt, thật sống - vai một cô gái chữa hoang đang bị những xung đột nội tâm hành hạ. Một cuộc sống nhục nhằn được tiếp tục kéo lê hay một cái chết do tự tử được tin là giải thoát? Khóc than, hoảng loạn nhưng tỉnh táo khủng

khiếp, nhân vật cô bé Phi phải chọn lựa trong vở kịch mang cái tựa ám tối – Vực Thẳm... Em sống được vai kịch đau thương đó sao thầy, vị đạo diễn đầy nhân tâm? Em cũng chỉ mới 17, cùng tuổi với cô bé Phi trong vở kịch thôi mà! Ý nghĩa của cuộc sống, dù là chỉ trên sân khấu, ở đâu nhỉ? Khán giả đã về hết, những hàng ghế đã trống trơn như bắt đầu trầm tư trong bóng tối. Màn đã hạ từ lâu để nhà trường dọn dẹp sân khấu, còn các diễn viên như em thì bị đuổi trả về cuộc đời thực.

Tôi trở lại với tôi, đứng gục mặt bên Du, giờ chỉ là bóng dáng một người đàn ông đứng cầm nín cùng tôi bên cái hí viện dã chiến này. Ôi nụ hôn đầu đời, nửa vời, không trọn vẹn! Du ơi, như là thầy pha độc dược vào hôn em rồi. Trời thì mưa thật to. Đêm đó làm sao tôi tiên đoán gì được về đời mình? Thầy lừa dối em chăng? Tình yêu – một bờ bến không hẹn trước, một đất hứa có bình yên đi nữa thì hôn tôi vẫn còn lênh đênh ngoài khơi thẳm...

Sau này, tôi biết tôi có yêu Du khi cứ nghĩ mãi về nụ hôn không trọn vẹn đêm ấy, dù những cảm xúc đã dần mòn chết đi theo năm tháng. Đêm đó mưa thật lớn. Em đã uống ngụm nước mưa từ lòng bàn tay anh hứng giữa trời. Ở một miền xa xôi nào đó trên trái đất, cô gái của bộ lạc trước

sau gì phải về làm vợ chàng trai đã cho mình uống nước trời mưa theo kiểu ấy. Tôi thì không quan tâm đến thứ tập tục huyền hoặc, cổ xưa đó. Tôi cũng không đặt thành nghi vấn về lòng dạ của Du, có là kiểu các thầy giáo trẻ háo nữ sinh hay không. Sau này, Du đã viết lại truyện tình tôi với Du trong một truyện ngắn, trên một tạp chí văn nghệ nổi tiếng vẫn thường đăng những sáng tác của nhà giáo/nhà văn trẻ này. Trong truyện thì hình ảnh cô bé Phi trùng lần với những xác chết, hẳn là do Du ghi nhận trong các cuộc hành quân khốc liệt sau ngày Du bị động viên, vào quân trường, ra đơn vị tác chiến... Không ai cấm một nhà văn có toàn quyền - như Thượng đế - yêu và đưa chuyện tình của mình vào văn nghiệp. Rồi tôi cũng gặp lại Du trên hè phố lớn. Du đi với một người đàn bà rất có vẻ là vợ anh. Dĩ nhiên, người ngoài thấy chúng tôi chỉ giống như hai kẻ xa lạ tình cờ đi ngược chiều nhau trên hè phố. Không có gì trao gửi trong cái nhìn. Hẳn là không còn tình yêu hay một thứ tình cảm ma túy nào đó. Chỉ là một kỷ niệm trong vô vàn kỷ niệm bị khơi gợi từ ký ức. À thầy Du! Vậy thôi. Chừng như mọi thứ đã phai pha theo thời gian, dù thỉnh thoảng tôi cũng bất chợt nghĩ, nhớ đến Du, bởi chợt nhìn thấy nét mặt, cử chỉ của một người đàn ông nào đó hao

hao giống ông thầy cũ. Sau cái biến cố đắm nước mắt nóng và những giọt mưa lạnh ấy, tôi nhìn đời sống một cách phóng khoáng, dễ dàng hơn. Du như mở hoác cho tôi cánh cửa tâm lý e dè nơi một cô gái mới lớn. Tôi đã từng nghĩ, hồi đó tôi có trả công cho Du bằng trinh tiết mình thì cũng rất đáng.

Rồi hình ảnh Du cũng nhạt nhòa theo những chuyến lên đường, rời bỏ, dịch chuyển liên tục. Năm học tú tài của tôi bị xé vụn vì những xung đột – vừa về tiền bạc vừa về tình cảm – giữa cha mẹ tôi. Họ ly dị, người ở lại Sài Gòn, người bỏ lên Đà Lạt, công việc làm ăn của gia đình còn lúng lúng ở Nha Trang, Ban Mê Thuột. Tôi bỏ học, bỏ hồn nhiên thơ ngây, chán nơi mình sống cả một thời ấu thơ. Vậy là tôi đi, những chuyến đi liên lý, có vẻ là cho công việc thu xếp những tàn dư của một gia đình đã bị xẽ chia, nhưng đúng hơn là cho chính tôi. Tôi lên vùng cao, tôi xuống miền biển...

Và dĩ nhiên, tôi gặp thêm những gương mặt đàn ông và không khỏi có chuyện tôi so sánh họ với nhau. Sĩ từng bảo Du đến với tôi đầu tiên, không đáng kể hơn ai khác sao? Tôi nhớ tôi đã thầm cười anh chàng ganh tị. Lúc anh hôn em hay bàn tay anh lẩn vào áo ngực em, anh không đáng kể

sao Sĩ? Tôi vẫn xúc động thật sự, mê mẩn cảm khoái thật sự trong vòng tay anh.

Nhưng đến giờ này, tôi vẫn cứ còn trong trắng, nghĩa là chưa đủ hư thân mất nết để là một đứa con gái chai đá cảm giác. Vậy mà mọi người có thói quen nhìn tôi như một đứa con gái hoang đường.

Dù không để tâm lắm nhưng hoàn toàn tôi không thích mỗi lúc lại nhắc lại cái nguyên nhân, hoàn cảnh gia đình tan nát này nọ của mình. Cái kiêu khóc thảm trong đêm đã qua lâu rồi. Dù sao bố tôi cũng đã ngồi tù vì người đàn bà thứ hai của ông. Mẹ tôi cũng đã có nhân tình. Họ đã hoàn toàn rời xa tôi. Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang, Lai Khê..., tôi không còn ngao ngán những chặng đường trường.

Người ta lại thấy tôi đi với nhiều người đàn ông, khi người này khi người khác. Những chàng trai trẻ, những gã trung niên, những ông tóc bạc... Trong những lần bàn chuyện áp-phe mà bố tôi ủy quyền cho tôi đàm phán hay trong những dạ vũ thâu đêm, một số đàn ông không hề dấu diếm vẻ thèm muốn và sẵn sàng ngỏ lời quyến dụ khi nhìn ngắm thân thể tôi. Cái con nhỏ ăn nói, cư xử kiêu hiện sinh bên Tây gì đó mà! Nhưng họ

cũng biết tôi là con nhỏ cỏi mở, dễ cười, dễ tán chuyện nhưng không hề dễ cho leo lên người.

Tôi đang ở thành phố Nha. Điều gì vừa làm tôi nhớ đến Hòa, bạn Sĩ? Màu áo đỏ anh mặc hôm đó, như đọng đầy hết bóng rắng chiều hôm ở bãi biển, chợt tạo cho anh một nhan sắc rực rỡ, giờ này tôi còn u mê. Anh đang ở đâu vậy Hòa? Những người con trai đất biển như Hòa, Sĩ, đôi khi ngô nghê nhưng quyền rũ lạ thường. Nhưng các anh bỏ rơi những cá, tôm, khô, mắm, cát biển, gió khơi... - những gì nuôi các anh khôn lớn – để tìm đến những sản phẩm, tiện nghi vật chất du nhập từ bên kia đại dương, đúng hơn là được chở ra từ Sài Gòn.

Trong lòng một thành phố biển đang lột xác, tân thời hóa từng ngày, tôi lại chú ý đến những cái mà những người con trai thân thương kia không còn để ý tới, như một tàn lá dừa, một hòn cuội, một cánh buồm về bến buổi chiều... Và tôi rất yêu cái giọng địa phương thật mộc mạc của các anh. Chỉ vậy thôi mà tôi đã – dĩ nhiên không nói với Sĩ – viết thư cho Hòa,

nói trắng nói cuội. Có lẽ Hòa giống một tĩnh vật, một món quà thủ công sò ốc, cầm lên rất mát tay, mà tôi không thể tìm được ở Sài Gòn - thành phố quá bị cơ khí hóa. Tôi dư biết là Hòa

thằng thốt khi nhận thư của tôi, một khi tôi đã là người yêu của Sĩ, bạn quá thân của anh. Nhưng tại sao tôi lại phải tuân theo một trật tự nào đó trong tình yêu và cảm xúc? Tại sao lại phải chờ đến lúc cạn khô tình cảm với người này rồi mới được phép tưởng nghĩ đến người khác? Tôi vẫn có thể vừa nhớ Sĩ, vừa tương tư Hòa, vừa nghĩ đến một người đàn ông khác... - tất cả đều có thể là đối tượng của tôi, vào các thời điểm trước hoặc sau những chặng trống rỗng cứ đêm ngày xuất hiện khá thường xuyên trong tâm tưởng tôi. Cứ để ngày nào tôi đã chán Hòa thì tôi không cảm thấy mình tương tư anh nữa. Rất đơn giản vậy thôi. Giờ này thì tôi không vương vís gì mà không tưởng nghĩ một cách thú vị, êm ả về một màu áo hơn là về một con người.

3.

Một buổi chiều – tôi thường chọn buổi chiều – tôi đi tìm nhà Sĩ. Tìm được nhà thì Sĩ đã đi vắng. Dù sao tôi cũng vào nhà, nói chuyện với chị của Sĩ. Đó là một người đàn bà đẹp, trước mắt thì chị đã ly dị một đời chồng. Những vùng tròn hoàn hảo trên thân thể chị nói được rằng chị đã quá từng trải hạnh phúc nhục cảm. Chị nêu ý kiến thẳng thắn về chuyện tình của tôi và em trai

chị. Sĩ bước vào nhà, hơi biến sắc. Kê ra đã gần ngày thi mà cứ để anh chàng khắc khoải, “không hiểu nổi em...”, thì tôi vô tình và ác quá. Tôi cảm thấy thương thật là thương cái vẻ xanh xao mùa thi nơi Sĩ. Thân phận tuổi trẻ chịu một điều hết sức mỉa mai – gánh nặng thi cử. Rồi kẻ đồ người trượt gì cũng không được miễn những chán chường, mệt mỏi, cả sự mơ hồ, vô định về tương lai.

Tôi không chối cãi là có đề ý đến trình độ trí thức của người tiếp chuyện, nhưng tôi vẫn có thể vừa thân mật với các doanh nhân, giáo sư, bác sĩ, vừa yêu Sĩ, nhớ Hòa...

Bây giờ là lúc Sĩ tạm chia tay đám bạn ở phố Độc Lập để năm nhà ôn thi, còn tôi sắp trở về Sài Gòn. Tuy rất mất nhiều thì giờ về những nghĩ suy nội tâm riêng mình nhưng không hiểu sao tôi vẫn thích hòa mình vào đám con trai, con gái sống rất vô tư, chỉ thích tụ họp, phá phách. Quần áo màu mè, thời trang và những trò vui vô tâm. Hình như họ không đi tìm điều gì khác hơn ngoài nhạc họ Trịnh, nhạc ngoại quốc và khói thuốc , men rượu. Sĩ là con người sống thiên về nội tâm như tôi, nhưng vẫn café, thuốc lá và vài lúc rượu mạnh với bọn này.

Như đêm Giáng sinh, tụ tập hàng trăm chiếc gắn máy, nối đuôi nhau chạy hàng một, mở hết đèn pha và nhấn còi kéo dài, không tha một con phố nào. Để sáng hôm sau, đài phát thanh lên tiếng và cảnh sát lùng bắt những tên chạy hàng đầu. Nhìn những đứa con trai uống say rồi đập lộn, tôi nghĩ đến những con gà trống biết chán đời. Rồi đứa nào cũng phải đi lính... Thôi, từ lâu rồi tôi quên nghĩ đến chiến tranh.

Sĩ vừa cho biết, vì năm nay anh lại thi tú tài lần nữa nên quá tuổi, giấy gọi nhập ngũ đã gửi tới nhà. Đậu rớt gì cũng lên đường. Sắp xa Sĩ rồi nhưng thật tình, tôi cảm thấy không có gì là nghiêm trọng, thậm chí cả chuyện Sĩ đi lính, tham gia cuộc chiến.

Biết đâu, tôi sẽ trao hết cho Sĩ trong đêm cuối cùng hai đứa còn ở bên nhau...

P.N.

(Trên Tạp chí *Khởi Hành* - Sài Gòn, số tháng 3/1970)

Theo Dấu Cà Phê Việt Trên Đất Úc

*Đi trên đường John, cứ ngõ Sài Gòn một dạo;
Ngõ Cà phê 86, cứ ngõ tưởng Brodard.*

*Nguyễn Ngọc Thành

1.

Đến Úc vào cuối tháng 11, tôi ngụ ở một căn nhà xinh xắn nằm trên một ngọn đồi nhỏ, có vẻ như là điểm cao nhất khu Cabramatta West, thuộc Fairfield, một thành phố địa phương nằm

ở phía Tây thủ phủ Sydney. Đang mùa hạ nên ngày ở Úc rất dài, khoảng 6 giờ đã sáng bừng và đến 8 giờ đêm mới tắt hẳn ánh mặt trời.

Thời tiết đất Úc phải nói là lạ lùng. Giữa mùa hạ, giữa những chuỗi 3 – 4 ngày thật nóng đột ngột có một ngày lạnh, dù hôm đó không mưa hay có mưa. Hoặc có ngày, mới sớm mai chỉ thấy nắng, nóng nhưng đến trưa lại đổi qua lạnh, lạnh luôn đến chiều tối. Lại có ngày, nghe dự báo 37-38 độ C nhưng sáng sớm, mở cửa bước ra đường thì phải có áo ấm, khăn choàng cổ vì lạnh đến 16 -17 độ C.

Thời tiết ở đây cứ lằng đằng lạnh, ngày lạnh nhiều chen lẫn ngày lạnh ít, hay trời lạnh ngọt xót ngay sau cả buổi nóng bức mà khỏi cần chuyển “tông”... như thế càng khiến tôi nổi máu ghiền cà phê. Tôi hay nghĩ đến cà phê nhiều lần trong ngày, chạnh nhớ cà phê vào những lúc ngồi rồi việc hay thời gian chết.

Như sáng sáng, khoảng giấc 6 giờ, trong khi cả nhà còn ngủ là anh sui - nhà thơ Ngọc Thành đã gọi khê ở cửa phòng “*Dậy chưa? Dậy đi bộ ông ơi!*”. Anh sui nhanh nhẹn, tỉnh táo mở khóa cổng để chúng tôi bước ra đường nhưng tôi thì còn mơ mơ màng màng. Tất nhiên đây không phải kiểu trẻ con còn xập xù, say ngủ khi bị lôi ra khỏi giường sáng sớm. Chỉ là tôi băng

khuông nhớ tách cà phê đầu ngày, do theo thói quen ở quê nhà, vào giấc sớm sửa soạn tôi vẫn thường uống cà phê bên cái laptop để suy nghĩ, viết lách...

Vậy, qua đến Úc thì do xã giao với chủ nhà, chuyện cà phê sáng của tôi được xếp sau buổi đi bộ ở công viên ngoài đường. Bù lại, giấc cà phê sáng tại nhà của tôi thú vị hơn. Ở Sài Gòn, ở nhà-ông-vách-chung không có cửa sổ nên khi ngồi uống cà phê tôi chỉ có thể ngắm... vách tường nhà hàng xóm. Còn ở xứ Chuột Túi, nhà nào cũng có sân trước rộng rãi và sân vườn bên hông để trồng hoa, rau xanh hay cây ăn trái tùy thích, nên khi ngồi trong nhà nhâm nhi cà phê, tôi có thể nhìn qua cửa sổ, tha hồ ngắm mảng xanh bầu trời cùng vô số mảng xanh cây lá vây quanh nhà.

Một chuyện hay ho nữa là, biết tánh tôi chỉ uống cà phê phin nên trước ngày tôi đến Sydney, con gái tôi đã đi shop Việt mua sẵn một cái phin inox rất đẹp. Nhưng gia đình con gái tôi và sát bên là anh sui, họ chỉ dùng cà phê hòa tan, tôi đành khẽ lên tiếng hỏi về cà phê rang xay. *Chuyện nhỏ*, đã ở Úc thì thông thường là *hàng nội* như các nhãn cà phê Gloria Jeans, The Coffee Club..., còn cái nhãn Trung Nguyên

quen thuộc của tôi ở VN, khi nhập qua đây đã biến thành *hàng ngoại*, bán không chạy lắm.

Và, nói ra nghe có vẻ lảm cẩm, khi được đi thăm bà con, bạn bè ở Brisbane và Melbourne, tôi đều cấp nách theo cái phin và bịch Gloria Jeans đang uống dở. Làm vậy cho chắc ăn, cũng để các chủ nhà không phải bận tâm lo liệu gì cho một thói tật riêng của mình.

2.

Chưa đặt chân vào đất Úc tôi đã cảm thấy thật hạnh phúc khi du biết qua tới *bến* thế nào bạn bè, nhất là đám văn nghệ - báo chí, cũng đưa mình đến các quán cà phê Việt, không bỏ sót quán nào. Đó là cách bạn bè gặp nhau dễ nhất, gọn nhẹ nhất, trước khi bàn tới chuyện ăn nhậu hay đưa nhau đi chơi, viếng thăm các thắng cảnh, đền đài...

Ở Cabramatta, phải nói là hiếm hoi mới có vài quán cà phê Việt – theo nghĩa tuy không nhất thiết chủ quán là người gốc Việt nhưng không khí sinh hoạt tại quán rất Việt, nghe toàn tiếng Việt, như thể được mặc nhận là chỗ riêng của người Úc gốc Việt cùng du khách người Việt. Như Cafe Nhớ ở hẻm 68A đường John và một quán cùng tên, cùng chủ ở khu Bankstown, hay Café Xưa và Cafe 86 cũng nằm trên đường

John, hoặc Vy Vy Garden Cafe ở Canley Vale Road...

Ở những quán này, không khí cà phê thuộc lá quen thuộc như ở Sài Gòn. Cũng những khách quý ông, đa số đã ngoài tuổi trung niên, một số là cựu sĩ quan hay viên chức chế độ cũ hay cựu thuyền nhân vượt biên, kiểu ăn mặc thường khá *bụi bặm*. Họ ngồi nhâm nhi cà phê, chuyện trò rôm rã cùng bạn bè hay lặng thinh, tư lự một mình, thả hồn theo tiếng hát Nhật Trường, Khánh Ly... Như thế, cung cách khách uống cà phê ở đây hao hao giống dân ghiền cà phê, ghiền ra quán cà phê ở Sài Gòn.

Về thức uống, cà phê Úc ngon bởi chắc chắn không bị trộn bắp nhưng tiếc một điều là thường rất khó kiếm ra món cà phê pha phin nhỏ giọt mà chỉ có cà phê pha máy, như: *espresso* (gồm 3 bậc *black*, tức đậm khác nhau), *late* (½ sữa ½ cà phê), *cappuccino* (cà phê pha sữa tươi và bột chocolate).

Và thật tiếc nữa, trong khi chính một người Úc, nhà văn/nhà báo/dân du lịch "bụi" Ben Groundwater, trên chuyên trang du lịch báo The Sydney Morning Herald đã bình chọn cà phê sữa đá Việt Nam vào hạng 2 trên 10 loại café

ngon nhất thế giới, tại quán xá trên đất Úc lại rất khó kiếm ra món uống ấy, tức cà phê đúng kiểu quán xá VN, gồm một cốc cà phê phin với sữa đặc-có-đường, nhất định không dùng sữa tươi, cùng một ly đá để sẵn bên cạnh. Ngay cả các quán cà phê gọi là “Việt” ở Cabramatta, không phải quán nào cũng có đủ các món cà phê dùng phin lọc.

Dù sao, lại có chuyện rất vui là sau này, tại một khu shop Việt ở Inala, thành phố Brisbane (bang Queensland), tôi tình cờ thấy một tấm bảng ghi “*Cà phê sữa đá đúng kiểu Việt Nam*” nơi một cửa hàng bán đủ thứ đồ giải khát, chủ gốc Việt. Ở đây cũng không có bán loại cà phê thông qua phin lọc, nhưng với riêng tôi, cái món cà phê pha “*đúng kiểu Việt Nam*” rất đáng quan tâm nên bèn mua take away. Và, dù chỉ ly nhựa ống hút, tức chưa hoàn chỉnh theo đúng bản gốc, nhưng món cà phê đột-biến-giữa-đất-Úc này uống cũng khá ngon...

*(Trích bút ký ‘Sydney, Những Ngày Hạ Xanh’
trên Tuongtri.com)*

Nhớ Những Ca Khúc Pháp Một Thời...

1.

Vào đêm Noel 24-12 vừa qua, cùng gia đình đến chơi ở khu du lịch – giải trí Văn Thánh, tôi tình cờ được thưởng thức một chương trình ca nhạc đặc biệt mừng Giáng sinh thật hoành tráng, tung bừng trên sân khấu ngoài trời. Phụ trách đệm nhạc cho tất cả các tiết mục ca, múa và hòa tấu xen kẽ là một ban nhạc gồm toàn các nhạc công trung niên trở lên.

Sau khi các ca sĩ trẻ đã luân phiên ra hát xong xuôi các ca khúc quốc tế truyền thống về lễ Noel thì đêm cũng hơi khuya, không khí ồn ả trên sân khấu đã dịu xuống. Đến lúc này, ca sĩ chính của

ban nhạc là anh nhạc công đứng giữa, thủ cây guitare accompagné, mới cất tiếng.

Anh hát cũng toàn những ca khúc ngoại quốc vang bóng một thời, đặc biệt là các ca khúc nổi tiếng trong các thập niên 60 – 70. Tôi chợt ngẩn ngơ khi anh hát mấy ca khúc Pháp mà ở tuổi còn đi học hồi đó, tôi và bạn bè cùng yêu chuộng – phải nói là đã mê như điên đảo, như: *Nue comme la mer, En écoutant la pluie, J'entends siffler le train, J'ai entendu la mer, Aline...*

Trên sân khấu đã tắt bớt đèn và thả khói mù, người hát nhiều lúc nhắm nghiền mắt như muốn tách mình ra khỏi thực tại khi nhả nga từng ca từ mượt mà.

Còn ở hàng ghế dưới, tôi – người nghe hát – cũng đang thả hồn mình cho những những lời hát huyền hoặc ấy chợt kéo xa ra khỏi thực tế ồn ào, náo nhiệt xung quanh.

En écoutant la pluie, Et j'entends siffler le train, J'ai entendu la mer..., thật tuyệt vời khi tình cờ những ca từ cùng nói về những âm thanh buồn bã, sâu lắng của biển, của mưa, của chuyến tàu chuyển bánh trong đêm ...

Nếu tôi nhớ không lầm thì tính từ lúc các ca khúc này xuất hiện trên thế giới cùng với những ‘thần tượng’ của tôi là Richard Anthony,

Christophe, Adamo... đã trên dưới nửa thế kỷ rồi.

Và ngày nay, những người mê nhạc Pháp như tôi muốn nghe lại riêng những bản nhạc xưa này thì chỉ có thể lục lạo từ các đĩa nhạc cũ hay truy cập từ các trang web âm nhạc quốc tế, chứ rất ít có cơ hội được thưởng thức alive, sống động như ở cái sân khấu tình cờ này, lý do là các ca sĩ Sài Gòn hiện nay, nhất là các ca sĩ trẻ, rất ít biết, ít tập nên ít khi trình diễn nhạc Pháp trước công chúng, đặc biệt là các ca khúc Pháp thật hay của thời 60 – 70.

Hình như, giữa anh bạn nhạc công/ca sĩ đang đứng hát kia và tôi, với tuổi tác cùng ở quãng xế chiều của cuộc đời, run rủi gặp nhau đêm nay mà như đã sẵn có sự đồng điệu thâm lặng từ thời trẻ trai của mỗi người, là cùng yêu chuộng nhạc Pháp – thích nghe và thích hát một số ca khúc Pháp khá cũ mà chúng tôi không thể nào quên...

Rồi đêm vui cũng tàn, tôi ra về mà thâm bản khoản không biết làm sao ngổ lời cảm ơn anh bạn nhạc công/ca sĩ hát nhạc Pháp của mình – người vừa tặng mình một bữa tiệc âm nhạc tuyệt vời.

2.

Vào ngày đầu năm mới dương lịch, tôi lại được gia đình và bạn bè dẫn đi dùng buffet ở khu du lịch – nhà hàng Tân Cảng, sát bên cầu Sài Gòn.

Hết sức tình cờ, trình diễn trên sân khấu nhỏ của nhà hàng cũng chính là ban nhạc mà tôi đã gặp vào đêm Noel ở khu du lịch Văn Thánh. Có điều là các anh em này đang chơi liên tục toàn các ca khúc Mỹ, như: Casablanca, Take me home – country road, It's now or never, Bad moon rising...

Tuy nhiên, dù bàn chúng tôi ngồi là ở một vị trí lệch hẳn qua một bên, chỉ nghe được tiếng đàn, tiếng hát mà không thể nào nhìn rõ được người trình diễn trên sân khấu, ngay từ giây phút đầu tiên tôi đã nhận ra ngay giọng hát của anh ca sĩ hát nhạc Pháp của mình vào đêm Noel mới đây.

Tôi bèn rời bàn, mang máy ảnh đến gần sân khấu... Đúng là anh bạn mà tôi chưa biết tên, chỉ khác là hôm nay anh mặc áo thun màu khác và không có mũ ông già Noel trên đầu. Tôi canh đến giờ ban nhạc giải lao, các nhạc công vừa cất đàn, rời sân khấu thì lập tức tiến đến ngõ lờ làm quen với anh ca sĩ.

Anh tự giới thiệu mình là Simon Quế, chơi accompagné và hát chính, cũng là trưởng ban nhạc chuyên về nhạc ngoại quốc này.

Và cơ duyên hạnh ngộ khiến tôi có thể gặp ban nhạc “Simon Quế” đến hai lần liên tục ở hai sân khấu khác nhau là theo hợp đồng biểu diễn đã ký với SaiGon Tourist – công ty chủ quản của cả hai khu du lịch Văn Thánh và Tân Cảng, ban nhạc này chơi luân phiên cách đêm ở cả 2 địa điểm suốt 7 đêm hằng tuần.

Ở tuổi 54, anh Quế mang dáng dấp một tay rocker về già, một nghệ sĩ phong trần, vui tính với mái tóc đuôi gà màu muối tiêu, áo thun đỏ phong phanh, quần jean sồn bạc ...

Quế cho biết là mình học nhạc lý từ hồi trung học ở Collège de Fraternité (trường Bác Ái, Chợ Lớn), và sau đó thi đỗ vào Trường Quốc gia Âm nhạc & Kịch nghệ Sài Gòn đã học vừa nhạc pháp vừa nhạc cụ.

Tuy giọng không còn chất ngân nga, luyện láy nữa nhưng bằng giọng ‘plat’ của mình, Quế hát tiếng Pháp rất chuẩn về phát âm (prononciation).

Và mừng cho chàng ca sĩ lứa U.60 này là hơi hám còn khá khỏe, “làm” tốt hết các bài có các quãng cao như *Nue comme la mer, Sans elle, Mal...*

Chợt nhớ lúc Quế còn trên sân khấu, anh đã giới thiệu bài mới hay cảm ơn khán/thính giả bằng tiếng Anh, tôi đùa:

“Nghe anh ồm ồm nói tiếng Anh tôi tưởng anh là dân Philippine chứ. Cũng do nghe mấy đứa cháu ở nhà nói trong một số quán bar nhạc ở Sài Gòn hiện nay, nhạc công người Phi chơi cũng nhiều...”

Quế vui vẻ cho biết là anh cũng đã có vài dịp chơi nhạc chung với các nhạc công người Phi.

Hỏi nhận xét của Quế về những nhạc công người ngoại quốc này thì anh nói là họ chủ yếu chỉ trình diễn nhạc Mỹ, nếu khán giả yêu cầu nhạc Pháp thì họ thường không có bài để đáp ứng. Thêm nữa là họ giỏi về nhạc Rock Mỹ, Rock Latino ồn ào nhưng hơi kém về nhạc Pop, Ballade êm nhẹ.

Câu chuyện trao đổi giữa chúng tôi về một đề tài duy nhất là âm nhạc càng lúc càng hào hứng thì chợt anh nhạc công vốn vẫn chơi guitare solo trong suốt chương trình, tóc còn bạc hơn Quế nữa, đến nhắc bạn mình đi uống nước để trở lên sân khấu.

Tôi lúng túng xin lỗi cả hai người về chuyện mình vô tình lấy mất mấy phút giải lao của Quế và thật mát lòng khi chàng ca sĩ bước đi còn

quay lại nói: “*Để em hát mấy bản Pháp anh nghe nhé!*”.

Thế là một lát sau, Quế và ban nhạc không tiếp tục buổi diễn với nhạc Mỹ nữa mà chuyển sang chơi liên tiếp mấy bản nhạc Pháp...

3.

Đêm dần khuya đi một cách thật vui vẻ cho mọi người ở đây. Như mấy người bạn quanh tôi đều đang hồ hởi đi lấy thêm, cố gắng ăn thêm thật nhiều nữa, nhất là các món nướng, món hải sản, món sà lách, món ngọt... này khác – cho đủ “sở hụi” tương xứng với trị giá của cái vé mấy trăm ngàn đồng mua ở cổng nhà hàng, như tính toán rất thực tế của tuyệt đại đa số dân đi ăn buffet.

Riêng tôi, nếu lúc này tính điểm về chuyện ăn uống để hưởng thụ cuộc đời thì niềm vui ấy đành chịu kém cỏi, ít thắng lợi về vật chất hơn ai hết vì dù sao, có ham hố, cố ăn đi nữa thì cái dạ dày dở hơi, làm việc kém ở cái tuổi 66 này cũng không cho phép tôi ngốn ngấu cho thật nhiều các món buffet đủ mùi béo bở.

Bù lại, tôi lại đang được sống trong một khoảnh khắc hạnh phúc rất tình cờ nhưng no nê cảm giác mãn nguyện, cảm xúc lạng lẽ mà ngọt ngào vì đang được nghe lại những ca khúc hay nhất

của dòng nhạc Pháp xa xưa mà tôi đã từng yêu
thích từ thời tóc xanh của mình...

P.N.

(Tháng 1-2014)

Chợ Có Cà Phê Thu Giãn Gắn Bệnh Viện

1.

Cuối năm bề bộn công việc nhưng do phải tái khám chứng huyết áp lên xuống thất thường, tôi lại lê thân vô Hòa Hảo. Chợ Rẫy, Bình Dân, Hòa Hảo..., không hiểu sao mấy bệnh viện lớn hàng đầu ấy, nằm ở Sài Gòn mà danh tiếng chữa giỏi thì vang dậy khắp cả nước, thu hút hằng hà sa số bệnh nhân từ tứ phương đổ về, lại khiêm tốn mang những cái tên nghe rất nôm na, dân dã như thế. Khi ngưỡng mộ nhắc đến các bệnh viện ấy, bà con mình cũng chỉ gọi rất giản dị, gọn lỏn, như “...qua Chợ Rẫy”, “vô Hòa Hảo”, hiếm khi trịnh trọng nói “...chuyên

qua bệnh viện Chợ Rẫy”, hay “đến chữa ở Trung tâm chẩn đoán y khoa MEDIC” như tên cũ của Phòng khám đa khoa Hòa Hảo. Tự hồi nào, con đường Hòa Hảo vừa hẹp vừa ngắn, nhà cửa lụp xụp, vô danh tiểu tốt kia được Hòa Hảo ai-cũng-biết cho ké tiếng tăm. Từ tờ mờ sáng đến giữa khuya, khúc đường ở gần cổng bệnh viện lúc nào cũng nườm nượp, chen chúc người, xe qua lại, kéo theo các dịch vụ bán đồ ăn uống, bán thuốc men và đồ dùng cho người nằm viện, xe ôm, giữ xe, chỗ trọ, chưa kể đám “cò” chộn rộn ở ngay cổng, chuyên chạy cho bệnh nhân mấy vụ “ưu tiên” vô khám “ngoài luồng” khỏi phải lấy số TT, hay chèn tên vô lịch mổ sớm, hoặc đến thẳng phòng mạch riêng của BS....

Cùng cảnh ngộ với hàng ngàn bệnh nhân hay người nhà của họ, đang mỏi mòn vì chờ đến lượt khám, đã vất vả bới lên xuống mấy tầng lầu đóng tiền xét nghiệm, ngóng chực lấy kết quả siêu âm..., tôi chỉ mong tạm thoát ra khỏi cái ‘rừng’ người ngột ngạt, chen chúc đứng, ngồi ở khắp các khu khám để kiếm vài giây phút xả hơi, thư giãn bên ngoài. Đã gần trưa mà con số nhấp nháy trên bảng điện tử treo trước khoa Siêu âm tim cứ như vẫn đứng ì, vãi lại còn quá xa số thứ tự của tôi. Sốt ruột và chán nản, tôi quyết

định rời khỏi hàng ghế chờ, tạm thời đi kiếm một tách cà phê...

2.

Vừa bước ra khỏi cổng bệnh viện, tôi ‘dính’ ngay đám “cò”, xe ôm, bán nước uống chặn đường, giơ tay mời chào như chụp giựt. Thoát được đám này, đi xa cổng hơn một chút, lại phải lướng vướng đám bán quán cơm, xe giải khát. Đã từng lê lét qua các bệnh viện, ai cũng có kinh nghiệm y như nhau, rằng những hàng, quán kinh doanh ngành ăn uống tạp nhạp ở khu vực xung quanh các nhà thương bao giờ cũng sẵn sàng “chặt chém” khách mà đồ ăn, thức uống – nhất là cà phê, món tôi đang đi tìm – bao giờ cũng vừa dở vừa mất vệ sinh.

Nắng trưa gay gắt, tôi thất thểu bước dưới lòng đường, tự trách mình giờ này mà bày đặt cố chấp, cứ nhất định đi tìm ở khu vực hỗn tạp này một cái quán đúng nghĩa là quán cà phê thì quả là vô vọng thôi. Tôi rầu rĩ, tự nhủ hay mình tấp đại vô chỗ xe treo bảng “Cà Phê – Nước Mía Siêu Sạch” kia, kêu đại cái cà phê đá, chắc chắn sẽ mắc nhưng cứ lạt như... nước rửa ly, nhưng sẽ qua cơn khát thôi?

Đối với cà phê, sở thích thuộc cảm quan đã lì lợm lâu năm rồi của tôi là uống nóng. Xin miễn

uống đá vì đối với riêng tôi, nước đá làm loãng hương thơm của cà phê, dù có pha với loại đắt nhất hạng đi nữa cũng phí. Cà phê để tủ lạnh cũng kém thơm. Đây cũng là chọn lựa từ kinh nghiệm: thường thường đá ở đâu cũng chỉ được làm từ nước sông, nước phong-tên kém vệ sinh. Vậy là tôi sắp miễn cưỡng uống cà phê đá vì dư biết các hàng, quán giải khát gần bệnh viện chỉ có mỗi cái loại nước nâu nâu lạt lẽo, bay mùi cà phê ấy, được họ pha sẵn, ‘tồn kho’ thiu ngất từ đời nào không rõ.

May mắn thay, cách cổng bệnh viện khoảng ba, bốn trăm thước, từ xa tôi đã chợt nhận ra mặt tiền của một cái quán nọ được trang trí theo kiểu coffee take-away đang thịnh hành ở Sài Gòn.

3.

Quán mang tên V. Coffee, khá chật chội, bề ngang chỉ khoảng 2.5 – 3m nhưng thoáng mát, không tham lam kê chèn nhét bàn, ghế. Nhấn dán vào mấy hũ lớn đựng cà phê hạt đặt trên quầy ghi rõ “Cà phê Buôn Mê Thuật”, loại đặc biệt, loại 1, loại 2... Bên cạnh là cái máy xay đang chạy rồ rồ, bốc mùi cà phê thơm ngát. Bảng giá treo trên tường ghi quanh quẩn mấy con số 10 ngàn, 12 ngàn một ly, tức cũng ngang ngang các món take-away ở những nơi khác.

Tất nhiên tôi gọi cà phê nóng. Ngồi chờ phin cà phê nhỏ giọt – đang theo nhịp điệu thật hấp ý tôi, nghĩa là từng giọt, từng giọt thông thả chứ không phải tuôn rồn rột như mưa rào – tôi nhẩn nha quan sát tiếp các thứ trong quán.

Thật thú vị, từ ngoài bước vào cái quán trang trí giản dị này, khách có thể thấy ngay hai tủ sách nhỏ được kê ốp vào vách. Một tủ bày đủ loại sách tranh truyện thiếu nhi, từ Đô-rê-môn, Conan, Alice Ở Xứ Sở Diệu Kỳ cho đến Thần Đồng Đất Việt, Kính Vạn Hoa, Mèo Khóc Chuột Cười... Còn tủ kia dành cho các loại sách văn hóa – văn học cổ kim cùng những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng thế giới. Tôi đứng dậy, bước đến gần thì nhận ra ngay mẫu bìa nhiều cuốn sách sáng giá, như: Văn học Việt Nam, Văn học Trung Quốc hiện đại, Văn học Nga, 100 Phong tục VN, Danh nhân thế giới, Trăm năm cô đơn, Liêu trai chí dị, Hoa hồng giấy.v.v...

Tôi mang cuốn ‘Trăm năm cô đơn’ của Marquez trở lại bàn, vừa lơ đãng lật xem vài trang, vừa nhâm nhi tách cà phê nóng hổi. Nhạc mở thật nhỏ, văng vẳng một bản hòa tấu mượt dịu của Clayderman. Nơi cái bàn kê lộ thiên trên vỉa hè trước quán, một ông khách già lặng lẽ đọc tờ tạp chí lấy từ cái giá đựng báo chí đặt sát cửa quán. Đối diện bàn tôi ngồi là hai anh mặc áo công

nhân, cùng chăm bẵm nhìn vào bàn cờ tướng, mặc kệ cho mấy ly cà phê đá để bừa trên ghế đầu kê bên đã cạn sạch... Không khí yên ắng, thư giãn bao trùm cả cái quán thú vị này.

4.

Chủ nhân quán V. là một bác đã lớn tuổi, mộc mạc, nói giọng Bắc. Vừa nghe tôi chào hỏi, gọi chuyện, bác ngưng công việc dán chữ mừng Năm Mới 2015 trên vách tường phía sau quầy, ân cần mang một bộ uống trà đến ngồi cạnh tôi. Lại như ý tôi muốn, bởi cà phê nóng thì đi đôi với trà nóng chứ không phải trà lạnh. Bác chủ quán vui vẻ trả lời tôi rằng mình là nhà giáo về hưu, đã góa vợ mấy năm, còn cô bé pha chế, bưng dọn kia là con gái thứ của bác. Nhà giáo có khác, tôi thú vị nghĩ thầm. Dù mở quán theo trào lưu phương Tây thời thượng là dạng coffee take-away, nhưng ông chủ quán gốc nhà giáo cố cựu này vẫn có chủ ý riêng là phục vụ khách theo phong cách nho nhã, kiểu người trí thức cũ, nhằm tạo sự thư giãn cho khách.

Chùng như theo nếp sống và nghĩ thuộc văn hóa cổ điển của một nhà giáo về già, bác bày ra các tủ sách báo, bàn cờ tướng, tranh phong cảnh làng quê..., đến nhạc mở trong quán cũng chọn là nhạc cổ điển, nhạc thính phòng, hòa tấu êm

diu chứ không phải Rock, Funk, Pop music ồn ào, rậm rật.

Chợt nhớ là không thấy quán treo thông báo “có wifi” để câu khách như hầu hết các quán cà phê hiện nay, tôi hỏi thì bác chủ quán bảo: “Có chứ, nhưng tôi không muốn công khai rình rang, khách nào muốn sử dụng wifi, lên tiếng thì tôi sẽ cho password”. Bác bộc lộ: “Nói thực lòng, một khi mình đã có ý bày ra các tủ sách cho khách đọc thư giãn bên ly cà phê thì rất mong là được nhiều người hưởng ứng khi vào quán. Đàng này, hỏi còn ghi thông báo có wifi lên vách, nay thì bỏ rồi, tôi thất vọng quá khi số người vào quán là cầm cúi mở điện thoại, Ipad, laptop chat chít, trò chuyện nặng xì qua Wiber, Zalo, Skype lúc nào cũng nhiều hơn người lấy sách đọc.”

Cà phê ngon và rẻ, khung cảnh thư thái, chủ quán lịch thiệp..., tôi chấm điểm 10 cho quán V. khi trở lại bệnh viện. Tôi đặc biệt chia sẻ cái chuyện có thể bị gọi là “cố chấp” nơi bác chủ quán/ cựu nhà giáo, người thiết tha muốn khách đến quán được thư giãn với những đầu sách văn học – nghệ thuật hơn là với hệ wifi miễn phí. Dù gì thì đó cũng là một kiểu “cố chấp” chấp nhận được, nếu không nói là đáng trọng, dễ mến.

Ít ra là đối với các vị khách tuổi đã xế chiều như tôi, hẳn điểm son đáng khen, đáng chú ý nhất của cái quán cà phê thư giãn này không phải là chuyện quán có wifi miễn phí mà là những cuốn sách thật chọn lọc, khách có thể tha hồ mượn xem bên tách cà phê ưng ý của mình.

P.N.

(Tháng 1-2015)

Nhớ ‘Chú Bé Đánh Trống’ Mùa Noel

1.

Năm nào cũng vậy, không khí mùa Giáng sinh đến sớm nhất với mọi người là qua nhạc Noel. Ngoài đường phố, các nơi còn chưa trang trí, làm đẹp bên trong, bên ngoài thì nhiều quán cà phê, siêu thị, trung tâm thương mại... đã bắt đầu rộn ràng phát dòng nhạc vui tươi ấy. Cả những chiếc xe đẩy, xe ba gác xập xệ bán đĩa nhạc rong, ngày ngày chuyên lặn lội vào những con hẻm xóm lao động, phát toàn nhạc náo tình, điệu bolero ‘lính chiến’, cũng ‘độn’ vào vài bản nhạc Noel lời Việt và phát đi phát lại mãi hai bản mà giới bình dân hay trí thức gì cũng đều thích là Đêm thánh vô cùng và Chuông ngân vang.

Đã quá quen thuộc những bài nhạc Noel quốc tế phổ biến xưa nay, như: Silent Night, Jingle Bells, We Wish You A Merry Christmas, Little Drummer Boy, Feliz Navidad, v.v.... Trong đó, riêng bản Little Drummer Boy tuy hơi ít người biết nhưng vẫn hay tuyệt vời. Xuất hiện từ thập niên 60, nhạc phẩm thuộc dòng nhạc Noel kinh điển này đã từng được trình diễn hòa tấu hoặc hợp ca bởi những tên tuổi lớn trong giới âm nhạc quốc tế,

như với dàn nhạc giao hưởng London Symphony Orchestra; với các ca sĩ, nhóm ca thượng thặng một thời như Frank Sinatra, Boney M., ABBA, cả với ca/nhạc sĩ độc đáo bên nhạc country Johnny Cash, hay với các ban hợp xướng acapella danh tiếng như Vienna Boys Choir, Pentatonix... Rồi trong phim hoạt hình, phim búp-bê..., bản nhạc lại được tấu lên với những nhạc khí thật đơn sơ thời Trung Đông cổ đại, xen lẫn trong câu chuyện kể về đêm Giáng sinh nguyên thủy, về thời khắc Chúa hài đồng ra đời trong hang đá...

Từ thời trẻ trai đã in đậm trong tâm tưởng của tôi hình ảnh của chú bé đánh trống, hình tượng tinh khôi gắn liền với bản Little Drummer Boy.

“*Pa rum pum pum pum ! ... Pa rum pum pum pum!*”, mang tính chất một sứ điệp hào hứng báo Tin Mừng cho trần thế, tiếng trống chú gõ đồng đặc vang vọng mọi chốn gần, xa nhưng vẫn khoan thai, ung dung, như thể chú đang đánh trống trình diễn trước mắt mọi người mà chẳng khác gì chú đang tập trống, vui chơi một mình mình, cho riêng mình nghe.



2.

Một mùa Noel nào đó cuối thập niên 60 ở Sài Gòn, tình cờ tôi được mấy bạn người Mỹ - nhân viên dân sự, giáo viên Anh ngữ, nhà truyền giáo... - mời dự tiệc đêm Giáng sinh. Hồi đó chưa có trò hát karaoke nhưng một ban nhạc nhạc nhẹ - chỉ hai cây guitar và cái trống caisse claire - của chủ nhà cũng đủ cho mọi người tha hồ chơi nhạc, ca hát thật 'xôm tụ'. Sau khi tất cả cùng hát bài Silent Night thật trầm lắng, rồi rộn ràng bài Jingle Bells, có người đề nghị hát bài Little Drummer Boy. Tôi lên tiếng rằng mình không biết lời (lyric) bài này thì trên giá nhạc đặt trên bục sân khấu mini, tập thánh ca đã mở ra ngay trang cần tìm cho mỗi mình tôi xem. Được lên bục đứng cạnh anh bạn chơi guitar, tôi có thể vừa góp giọng vừa tiện thể theo dõi toàn ban hợp ca nghiệp dư đề huề Mỹ - Việt đứng bên dưới.

Không hiểu sao người Mỹ - ít nhất là trong thời điểm lễ hội, hợp mặt vui vẻ, thông dong như lúc này - họ tỏ ra vô cùng yêu đời, vui sống đến thế?

"Come they told me, pa rum pum pum pum / A new born king to see, pa rum pum pum pum!...", các người bạn Mỹ - kể cả vài người đã lớn tuổi - ngẩng mặt lên hoặc quay nhìn nhau, cùng say sưa phồng má, bậm môi mà hát, khoan khoái lập đi lập lại ở cuối mỗi chi câu trong lời hát những

nốt nhạc thể hiện những tiếng trống rập rình ấy. Có anh còn vừa “búm bum” một cách đả đời, vừa thích thú làm động tác của nhạc công chơi trống, chân dậm nhịp, tay cầm dùi gõ vào khoảng không.

Cứ như âm nhạc, đúng hơn - nhạc Giáng sinh, đang bao trùm căn phòng khách, nơi diễn ra bữa tiệc Noel ấm cúng này. Thời buổi ấy, đêm đêm tiếng đại bác vẫn thường vọng về từ các vùng lân cận Sài Gòn. Đối với chúng tôi - những cư dân sống và làm việc trong đô thành nhìn chung còn an lành, đó là một nỗi ám ảnh không thể nào nguôi quên, phủ nhận của thực tế chiến tranh, chết chóc, mất mát... đang còn tiếp diễn ngày đêm, khốc liệt và tàn nhẫn.

Vào dịp lễ mừng Chúa ra đời như đêm nay, những người bạn mắt xanh, tóc vàng kia như đã tạm quên lãng cuộc chiến, sống hết mình cho thực tế trước mắt là buổi họp mặt Noel, là tình bạn bè, đồng nghiệp, là đàn hát với nhau cho thật vui, thật nhộn, không khác một đám trẻ thơ hồn nhiên tụ tập, chơi đùa. Hiểu theo tín lý Thiên Chúa giáo, tâm trạng lạc quan này vô hình trung lại thể hiện sinh động cho ý nghĩa cao vời của sự kiện Chúa giáng sinh - điềm báo về sự mở đầu cho Mùa ‘Bình An Dưới Thế’. Đây cũng là niềm hy vọng thiết tha của người trần

thể ký thác vào tính thiêng liêng của sự kiện Chúa ra đời. Theo lẽ thường, tình cảnh khó khăn, khổ đau càng kéo dài thì ai cũng cần có hy vọng để sống.

3.

Sau 30 – 4, thời ‘ăn độn’ chật vật, thiếu thốn cũng qua đi, thời ‘mở cửa’ đến thì cuộc sống tương đối có phần dễ thở hơn, cho phép vào các dịp cuối năm, dân Sài Gòn - cả tín đồ Thiên Chúa giáo cũng như người đạo khác – có thể tổ chức ăn mừng lễ Giáng sinh đàng hoàng, đầy đủ hơn theo truyền thống đã có từ thời chế độ cũ.

Đã bước tuổi ngũ tuần, trước lễ Noel tôi cũng thấy vui vui nhè nhẹ trong lòng nhưng không thể nào còn cái háo hức của tuổi thanh niên ngày xưa, là ‘rậm rịch’ lo chuyện quần áo đẹp, xe xịn, cả bạn gái dắt đi chơi Noel nữa. Gọi là ‘chơi Noel’, tôi 24 vợ chồng tôi chuẩn bị một chai rượu chất ngon khi nhận lời mời của một anh bạn Công giáo, ngụ ở một con hẻm gần nhà thờ Tân Việt, quận Tân Bình.

Tại bàn tiệc vô vàn thân ái và rất ngon miệng, tôi được anh bạn xếp ngồi bên cạnh bác Nguyệt, cha vợ anh. Bố Nguyệt tuổi đã ngoài 80 nhưng vẫn còn khỏe, còn rất minh mẫn cũng như thường ra giúp công việc lật vật cho cha xứ ở

nhà thờ gần nhà. Tàn tiệc, chuyển ra salon uống trà hay cà phê, bố Nguyệt kể mình nguyên là lính quân nhạc chế độ cũ, còn vụ học chơi kèn Tây và trống caisse claire thì phải nói là từ thời Bảo Đại. Tình cờ may mắn gặp được ‘người trong cuộc’, lại vào đúng thời khắc mừng Giáng sinh, tôi không thể nào không đề cập với bố Nguyệt về bản Little Drummer Boy - bản nhạc Noel của tôi.

Sau 30- 4, đã mấy chục năm trôi qua, người cựu lính quân nhạc già nua ngồi trước mặt tôi hiển nhiên đã trải qua bao nhiêu là khó khăn, thăng trầm trong cuộc sống. Bố Nguyệt im lặng một lát như tâm tưởng của bác chợt quay về thời dĩ vãng, rồi khẽ hỏi lại tôi: *“Có phải cái bài tên gì như là Chú bé đánh trống không? Tên tiếng Anh thì bác không rành...”*. Tôi lại không thể ngăn mình kèm lại sự láu táu rất trẻ con, cứ vung vẩy hai tay trong không khí khi tìm cách ‘thuyết minh’ thêm cho rõ hơn về chú bé chơi trống - biểu tượng đầu yêu trong lòng mình về bài hát: “Dạ, dạ, đúng rồi, tên tiếng Việt đúng là Chú bé đánh trống. Có nhiều đoạn cứ lặp lại pa rum pum pum pum, pa rum pum pum pum bác ạ!” Bố Nguyệt liền đưa nắm tay ra đánh nhịp trong khoảng không và thử xướng âm: “Có phải e nhạc như thế này không cháu? Là là la la la pa

rum pum pum pum?” Tôi chỉ còn biết gật đầu lia lịa, như sương rên vì chột gặp người đồng điệu, tức người cùng biết, cùng thích bài hát này như mình, mà như những anh bạn người Mỹ ngày xưa, hể mở miệng hát là không thể không vung tay như đánh trống minh họa cho lời hát.

Hai bác cháu chúng tôi cười hể hả, vui không thể tưởng. Rồi trước khi chia tay, bố Nguyệt đã tâm sự: “Năm nào cũng thế, cứ gần Noel mà nghe bài ấy phát lên rộn ràng ở đâu đó thì lòng bác cứ như lặn đi, nhớ lại một thời mình chơi trống trong ban nhạc, đã từng tham gia trình diễn ở rất nhiều nơi, không biết bao nhiêu lần bài này và các bài Noel khác...”.

Cho đến mùa Noel năm nay, tôi vẫn âm thầm tìm nghe trên net, cũng như rất vui khi tình cờ được nghe bản Little Drummer Boy, bất kỳ là ở đâu. Hơi tiếc là ở cái quán cà phê quen thuộc gần nhà tôi lại không có cái bản nhạc Noel đã kém phổ biến này. Nhưng cũng hơi vui là cậu chủ quán tử tế, tự xưng rất rành nhạc xưa, đã hứa sẽ sớm bổ sung vào liste nhạc Noel tại quán cái bản “*cậu bé đánh trống bùm bùm gì chú nói đấy!*”.

(Mùa Noel 2014)

Niềm Lạc Quan Vui Sống Trong Nhạc Đồng Quê Mỹ Quốc

Từ lâu, không là nhạc sĩ, ca sĩ hay nhà phê bình âm nhạc chuyên nghiệp mà chỉ qua cảm thụ bình thường, ngoài chuyên môn của một thính giả/khán giả phó-thường-dân thường xuyên nghe hay xem trình diễn âm nhạc, không hiểu sao tôi đã tò mò rất nhiều cũng như đặc biệt ưa thích đối với dòng nhạc đồng quê Mỹ Quốc.

1.

Ngay hồi còn niên thiếu, vốn đã thích nghe nhạc, nghe nói bên cạnh nhạc cổ điển, nhạc rock, nhạc pop..., nước Mỹ còn có loại nhạc gọi là nhạc đồng quê (country music), tôi nghĩ vợ vẫn là loại nhạc này chắc chỉ dành cho giới nông dân, lao động nghèo người Mỹ, nghĩa là chắc cũng na ná như nhạc cổ Nam bộ, bài chòi Trung bộ hay hát chèo Bắc bộ mà giới đại chúng bình dân người Việt mình rất mê mà thôi.

Lần hồi tôi mới vỡ lẽ, rằng thực tế là trong nhạc đồng quê Mỹ không hề có kiểu hát hò nào giống như vô câu mùi mẫn hay xuống “xề” áo nã ở các bài Vọng cổ, Phụng hoàng, Tứ đại oán, Khấp hoảng thiên, Trăng thu dạ khúc..., nghe buồn đứt ruột từ làn hơi thiên phú của các danh ca cổ nhạc như Út Trà Ôn, Minh Cảnh, Phượng Liên, Lệ Thủy... Thời khá xưa là thập niên 60, các danh ca country music, như: Johnny Cash, Glen Campbell (có ca khúc Galveston trứ danh) hay Olivia Newton Jones (thiết tha vô cùng với bài If you love me). v.v..., luôn trình diễn rất sống động, tươi mát, thậm chí là vui nhộn nữa.

Hơn thế, chung chung thì đề tài trong nội dung lời nhạc đồng quê Mỹ thường rất bình phàm, rất “con người”, như tình yêu trai gái, sinh hoạt ở

nông trại hay chốn thiên nhiên hoang dã, trong đó có những câu chuyện về cánh đồng lúa mạch, con sông chảy qua trước căn chòi trên thảo nguyên, hình ảnh con chó đốm, con bò cái.v.v... Tuy vậy, niềm tin tôn giáo cũng là một chủ đề lớn. Điển hình như trong Giải nhạc đồng quê (Country Music Association Awards - CMA Awards) Mỹ Quốc năm 2008, nhiều ca sĩ được giải nhất đều là qua các sáng tác về đề tài tâm linh hay niềm tin tôn giáo, như Kenny Chesney với bài Everybody wants to go to the Heaven và George Strait với bài I saw God today.

Nhạc đồng quê Mỹ Quốc thời nào cũng có những tài năng sáng chói, không phải co hẹp trong sân chơi riêng của giới người Mỹ thích nhạc country mà còn nổi tiếng khắp cả nước, qua mặt cả danh tài của các dòng nhạc khác. Như tại lễ trao giải CMA Awards lần thứ 50 - 2016 tại thành phố Nashville (bang Tennessee, được xem là thủ đô nhạc country Mỹ Quốc), Từng được tôn vinh nhiều lần ở các kỳ CMA Awards các năm trước, Carrie Underwood lại thắng ấn tượng với giải thưởng ‘Nữ ca sĩ của năm’ và Garth Brooks đoạt giải thưởng ‘Nam ca sĩ của năm’. Có quy mô rộng, sâu hơn giải CMA, giải Grammy là một giải thưởng hằng năm được tổ chức bởi Viện thu âm nghệ thuật và

khoa học quốc gia Hoa Kỳ cho những thành tựu xuất sắc trong ngành công nghiệp thu âm, được coi là giải thưởng danh giá nhất trong lĩnh vực âm nhạc, tương đương giải Oscar bên điện ảnh. Giải Grammy nghiên cứu và trao thưởng rộng rãi đến nhiều thể loại âm nhạc, từ pop, rock, latin rock, R&B, country music, rap, dance/electronic, nhạc phim... Do đó, cũng hợp lý khi có ý kiến cho rằng có thể xem giải CMA là giải Grammy của dòng nhạc đồng quê. Và trong giải Grammy cũng năm 2016, Taylor Swift, ca sĩ xinh đẹp 26 tuổi, được mệnh danh là ‘Công chúa nhạc đồng quê Mỹ’, đã làm nức lòng người hâm mộ ở nước Mỹ cũng như quốc tế.

Tuy năm nay không thành công trong chuyên ngành nhạc đồng quê của mình (giải CMA) nhưng bên giải Grammy, Taylor Swift đoạt luôn hai giải quan trọng là ‘Album của năm’ và ‘Album nhạc pop xuất sắc nhất’ trong khi giải ‘Album nhạc đồng quê hay nhất’ lọt vào tay ca sĩ Chris Stapleton với ca khúc tựa là Traveller.

2.

Mặt khác, những nét dân dã, hồn hậu của nhạc đồng quê Mỹ Quốc đã làm tôi rất khoái loại nhạc này. Trước hết là nhạc country gắn liền với

những bài dân ca Mỹ rất quen thuộc, *như Oh Susana, The red river valley song, Clementine*. v.v... Hay vui nhộn vô cùng là qua các phim làm từ bộ truyện chàng cao bồi Lucky Luke, ta thấy trên sân khấu, các lão nhạc công – có cả các lão bà - say sưa chơi các nhạc cụ đơn sơ như banjo, guitar, harmonica, violin, còn bên dưới – tức trên bãi cỏ xanh tươi hay bãi cát tung bụi mịn mù – khán giả cuồng nhiệt ôm nhau nhảy hay luân phiên độc diễn các điệu dân vũ, khôi hài hơn là trong bãi có cả những chú chó ngoan cố sủa mãi hoặc những chú bò cứ vô tư nhai cỏ...

Riêng về chất giọng, các ca sĩ hát nhạc đồng quê Mỹ thường kéo dài đả đót các nguyên âm, nghe như có bỏ dầu “ngã”, dấu “hỏi” vô tiếng Mỹ vậy, nghe cứ như giọng nẫu bèn bẹt, eo éo của bà con người Việt mình ở vùng trung Trung bộ.

Nhịp điệu nhạc đồng quê cũng khác các loại Rock, Pop ở chỗ đơn giản hơn, đều hòa hơn, ít chơi nhịp chôi, và phần bộ gõ (trống) cũng ít fantasy này nọ, không có những đoạn chọt buông lơ lửng rồi chạy dồn một cách phang ngang, đậm dật.

Bên cạnh đó, cho đến ngày nay đã sang thế kỷ 21 lâu rồi, dù bên phía các dòng nhạc đại chúng khác đã dần hồi phát sinh biến tướng đủ kiểu, từ

pop, rock biến thành disco, R&B, salsa, alternative, funk, heavy metal, rap (nhạc nói) .v.v..., tôi thấy sân khấu nhạc đồng quê Mỹ trước sau vẫn không thay đổi cái vẻ vui sống hồn nhiên cố hữu. Kiểu đồng phục “quần jean, nón vành, giày boots” tràn ngập từ sân khấu xuống tới hàng khán giả. Và khác với những ca, nhạc sĩ của nhiều ban nhạc rock metal, psychedelic hay salsa, thích để tóc kiểu người tiền sử và ăn mặc nhếch nhác, có khi còn cố tình chơi đồ rách vá, thì những ca sĩ nhạc đồng quê như Garth Brooks, Tim MacGraw ..., lúc nào cũng tóc tai gọn gàng, chăm chút sơ mi chim cò, ca rô sọc màu sắc rực rỡ, kèm theo tua ren các thứ. Còn các diva nhạc đồng quê như Shania Twain, Gretchen Wilson rất xinh đẹp, hấp dẫn nhưng lại không “khoe hàng” sexy tùm lum như mấy nàng Beyoncé Knowles, Britney Spears bên nhạc Pop hay R&B. Như trong lễ trao giải CMA 2008, các nữ ca sĩ như Jennifer Nettles, Carrie Underwood, Brad Paisley, hay các nhóm Sugarland, Rascal Flatts, Lady Antebellum..., đều ăn mặc trang nhã và kín đáo, giản dị.

Không rõ có phải nhờ vào phong cách trang nhã “ca, diễn nghệ thuật là chính” chứ không phải “show mình mẩy, hàng họ là chính” mà nhạc đồng quê Mỹ Quốc cứ thâm lặng ca, diễn mà lại

lấy được cảm tình bền chặt của đa số đại chúng Mỹ hay không, cứ thấy một đại diện của dòng nhạc này đã thành công tốt đỉnh, bỏ xa đại diện các dòng nhạc khác trong “The Voice” - show tivi ca nhạc đất người xem hàng đầu của toàn nước Mỹ suốt nhiều năm qua. Đó là ca sĩ cao kều Blake Shelton, từng liên tục từ 2010 đến 2014 đoạt nhiều giải thưởng khác nhau ở các giải Grammy, CMA và iHeartRadio Music. Trong 4 huấn luyện viên của The Voice, Blake là ca sĩ duy nhất chuyên về nhạc đồng quê. Trong suốt 11 mùa giải The Voice (bắt đầu năm 2006), khác với 3 – 4 nam, nữ huấn luyện viên khác, Blake không hề bị thay thế lần nào bởi ca sĩ khác ở vị trí “ghế nóng”. Blake lại vừa giúp học trò Sundance Head, ca sĩ râu rìa nhạc đồng quê đoạt giải Quán quân The Voice năm 2016, có nghĩa Blake Shelton và các học trò trong đội anh được quần chúng Mỹ (America) nhiệt liệt ủng hộ và bình chọn dài dài, nên team (đội) Blake đã thắng đến 5 / 11 kỳ The Voice, gồm 3 lần quán quân và 2 lần á quân.

3.

Trong không khí nhạc đồng quê phấn chấn, yêu đời ấy, người Mỹ cứ việc hát, cười, la hét, nốc bia, tán tỉnh nhau... Nước Mỹ tuy giàu mạnh

cũng đã từng điêu đứng vì suy thoái tài chính, người dân mất nhà, mất việc làm, nhưng hễ “máu” nhạc đồng quê của mình bốc lên rồi thì cứ như anh chàng Mỹ lại cười thật tươi mà tuyên bố “*Oh, I’m fine!*”.

Có thể nói, chơi, hát nhạc đồng quê là người Mỹ đang trở về với nguồn cội, truyền thống văn hóa của họ do dòng nhạc nguyên sơ này có mặt từ rất xưa, thời các đoàn xe ngựa rong ruổi trên sa mạc Viễn Tây, đi mở mang bờ cõi Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Và cũng có tính truyền thống USA là cái óc duy lý, thực dụng, hay khép kín, tư kỷ kiểu “Nước Mỹ của người Mỹ”, toàn là những điều đã khiến dân Mỹ thường bị nhiều dân tộc khác trên thế giới kết án là *khó ưa*!

Nhưng hình như, một khi người Mỹ đã đắm mình vào dòng nhạc đồng quê, dân gian của họ, say mê hát ca, nhảy nhót quên trời quên đất... thì riêng tôi, không hiểu sao lại thấy họ lại dễ mến, dễ gần. Bởi lúc đó, rõ ràng là người Mỹ đã chột tự thoát ra khỏi tập tính duy lý, thực dụng cố hữu để chỉ sống thờ theo tình cảm mềm mại hay cảm xúc dễ dãi, còn hồn nhiên, hiếu động y như bọn trẻ con vui chơi, giỡn hớt nữa/-

P.N.

Cà Phê Sài Gòn: Các Giao Diện Bình Dân, Trung Trung, Sang Trọng...

Trong cõi nhân sinh đầy triền phước, bất công này lại có một điều bình đẳng thật hay ho là mọi người chúng ta, bất kể giàu hay nghèo, đều có thể uống cà phê. Từ những người nghèo, thật nghèo hèn như anh xe ôm, cậu sinh viên, dân lượm ve chai cho đến những người giàu, thật giàu có như ngài tổng giám đốc ngân hàng, ông chủ hãng xe hơi, vị trưởng phòng kinh doanh công ty nước ngoài..., đến con ghien hay khi chợt nghĩ mình nên đi uống cà phê, hoặc vào bất cứ lúc nào đó rảnh rang, đều có thể đi một mình hay cùng bạn bè, đồng nghiệp ghé một quán cóc thật xập xệ bên đường, một quán cà phê giá vừa phải hay một quán máy lạnh thật sang trọng, để

mỗi người có thể nhâm nhi, thưởng thức món cà phê theo ý mình.

1.

Ngày xưa, cà phê giao diện bình dân, nhà nghèo - theo nghĩa giá rẻ, giá hạ, hợp với túi tiền của người nghèo, giới bình dân – từ gần 100 năm về trước ở Sài Gòn đã gắn liền với cà phê vợt, tức cách pha cà phê theo truyền thống Nam bộ. Pha vợt là dùng chiếc vợt có túm vải lược (giống chiếc vợt nên có tên gọi nữa là cà phê vợt hay cà phê bít-tắt) đựng cà phê bột rồi bỏ vào cái siêu đất sét – Vâng, đúng là cái siêu xắc thuốc Bắc còn có công dụng nữa là pha cà phê.

Từ xa xưa, cà phê vợt đi liền với những nơi chốn bình dân, tập trung là các quán cóc trong ngõ hẻm. Ở Sài Gòn, hơn 80 về trước quán Cheo Leo tại vùng Bàn Cờ đã nổi tiếng tiêu biểu cho cà phê vợt và ngày nay vẫn tồn tại đến đời chủ thứ 3. Cũng truyền đến 3 đời là một quán cà phê vợt khác trong một con hẻm đường Phan Đình Phùng của ông Đặng Ngọc Côn (nay đã gần 90 tuổi).

Bên cạnh đó, cà phê pha phin (từ tiếng Pháp “filtre”, có nghĩa là vật dụng dùng để lọc) cũng

đã lai rai xuất hiện ở Sài Gòn khoảng đầu thập niên 60 thế kỷ trước, như có ngay ở quán Năm Dưỡng, gần quán Cheo Leo, cùng ở vùng Bàn Cờ.

Hình thức pha chế cà phê kiểu Tây, với cái phin nhôm hay đẹp hơn là cái phin inox sáng loáng này tất nhiên mang vẻ tân thời hơn cái siêu đất thô kệch – tiêu biểu cho cà phê bình dân, giá rẻ. Nhưng có một điều đáng chú ý là ngay từ hơn 80 năm trước, ông Vĩnh Ngô, người mở quán Cheo Leo, đã chủ trương chọn cà phê ngon, hiệu Meilleur Gout, Jean Martin danh giá chứ không phải thứ cà phê dở, giá rẻ mạt nào khác đem pha vọt, có nghĩa là giá thành ly cà phê vọt ở Cheo Leo khá cao chứ không thấp. Nhưng do từ một mẻ cà phê bột đã chín bởi nước sôi là được chất từ cái siêu pha qua cái siêu trữ để từ từ mà cho ra nhiều ly, giá cà phê vọt đã có thể hạ, tức thấp hơn giá cà phê phin là thứ phải pha riêng từng ly. Vậy, ngay buổi ban đầu, cà phê vọt của quán Cheo Leo - điển hình của cà phê vọt Việt Nam – dù chủ nhân chơi sang, chọn nguồn cà phê mắc mỏ để pha bán cho khách nhưng vẫn thuộc về giao diện cà phê bình dân.

Trên Facebook, nhà thơ Linh Phương cho biết, theo ông nhớ thì ở Sài Gòn thời 1960-1970, cà phê vọt giá 1 đồng VNCH một ly. Còn ông Đăng Sơn, nhà sưu tầm tranh, chủ studio Tự Do

(ở quận 1, đã ngưng hoạt động) cho hay vào năm 1955, một ly *xây chùng* (cà phê đen ly nhỏ) chỉ 5 hào và thời này thì cứ xé tờ 1 đồng ra làm hai thành 2 miếng “5 hào” mà trả thoái mái.

Năm tháng trôi qua, cứ *ăn chắc mặc bền*, cà phê bình dân tiếp tục phục vụ cho giới người nghèo, dân lao động nơi nơi, tại những quán cóc trong hóc hẻm hay các sạp, tủ bán cà phê /nước giải khát trên vỉa hè, trong bến xe, trước cửa trường học, nhà thương, rạp hát, chỗ làm giấy tờ..., có điều là cách pha cà phê đã dần hồi đổi khác.

Ngay từ cuối thập niên 60 thế kỷ trước, nhiều quán, sạp cà phê ở Sài Gòn đã bỏ kiểu pha vọt để chỉ bán cà phê phin, hay vẫn giữ cách pha cà phê vọt nhưng thay cái siêu đất sét bằng cái bình bằng nhôm, hay bỏ vọt, dùng cái phin nhôm loại lớn, có thể một lượt ra cà phê cho nhiều khách. Tuy nhiên, nhiều người sành uống cà phê cho rằng cà phê vọt cứ nên pha bằng siêu đất và càng hay khi đun nước sôi bằng củi (kiểu quán Cheo Leo một thời), mùi vị cà phê mới ngon, theo nghĩa người uống sẽ cảm thấy có hương vị gì đó thô mộc, dân dã – quả là thật hợp với giao diện cà phê nhà nghèo.

Có một điều không hay ho lắm là do cà phê bình dân thì giá rẻ, khách uống khó đòi hỏi chất lượng phải thật ngon; đã vậy, ở một số quán quá

nghèo hay chủ quán “trùm xò”, phần xác cà phê đã pha có thể bị chế nước sôi 1 – 2 lần nữa để chủ quán bán được thêm vài ly. Tất nhiên, đây là *nước đảo* cà phê chứ không phải cà phê nên rất kém hương vị. Hơn thế, vào cái thời đầy khó khăn sau biến cố 30 tháng 4 và cả ngày nay cũng còn, cà phê ngoài đường phố hề giá rẻ thì nhất định bị pha bắp, cau... Thôi thì, dân ghiền cà phê mà nghèo, ít tiền thì nhiều lúc phải chịu thiệt thòi, chỉ được tiêu thụ hàng kém chất lượng, hàng dỏm...

Xưa nay, có lẽ không có thành phố nào ở Việt Nam có nhiều quán cà phê đủ loại, đủ hạng, đủ phong cách bằng Sài Gòn, trong đó nhiều nhất vẫn là cà phê bình dân. Tiêu biểu cho dạng cà phê nhà nghèo này (gồm cả pha vọt lẫn pha phin) được đánh giá là “uống được” hay “uống được lắm” vào ngày xưa là các quán Cheo Leo, Năm Dưỡng, Phong, quán ông Đặng Ngọc Côn cùng ở khu Bàn Cờ/ Phan Đình Phùng, quán “lá me” ở đường Nguyễn Du và quán anh Năm trong một ngõ hẻm đường Gia Long cùng thuộc quận 1, một quán (quên tên) nằm trên đường Nguyễn Văn Thành cũ, gần chợ Bà Chiểu...

Và ngày nay, với giá trị của đồng bạc hiện hành, giao diện cà phê bình dân được hình dung ở mức giá 10,000 – 15,000 đồng /ly, gồm cả khi bạn uống trong quán cóc hay khi mua về từ những

điểm bán coffee take away ngoài đường phố. Riêng về cà phê vợt, những người Sài Gòn lớn tuổi, nặng lòng hoài cổ với cà phê vợt chỉ còn có thể nhắc đến quán Cheo Leo cổ cưu (ở quận 3), quán ông Thanh ở phía sau khu chợ Thiếc (quận 11) và một quán nào đó nghe nói ở trước chợ Phú Nhuận, nay đã đóng cửa.

Cũng từ xa xưa, đặc biệt gây ấn tượng cho dân nghèo-ghiền-cà-phê là những tiệm nước, tiệm hủ tíu bình dân của người Tàu. Ở những “cơ sở kinh doanh ăn uống” (từ thường dùng của ngành thuế, quản lý thị trường sau 30-4) ấy, nhiều khi trên bàn, dưới sàn nhà nhớp nháp, dơ bẩn đến phát khiếp, ngày xưa khi khách vừa cho biết uống gì thì lập tức các chú Ba thường lớn tiếng hô cho chỗ pha chế phía sau nghe những tiếng Quảng Đông nghe rất vui, như: *xây chừng dách cô* (nghĩa: đen nhỏ một ly), *tài chừng* (ly lớn), *dịt phé* (cà phê đen), *nại phé* (cà phê sữa), *sủi phé* (cà phê đá). Ngày nay thì rất hiếm khi được nghe những người phục vụ trong các tiệm, quán trong Chợ Lớn hò, hét tên món uống như thế mà họ chỉ hỏi khách rồi lặng lẽ ghi nhớ trong đầu hay biên vào giấy... Cách uống ly cà phê đen hay sữa nóng bốc khói cũng rất ngộ: để làm nguội ly cà phê cho dễ uống, từng lần một người ta rót cà phê ra cái đĩa lót tách cà phê, rồi thổi, rồi húp!

Đúng ra, bao đời nay đối với giới bình dân, lao động chân tay, công/tư chức lương thấp và cả đám sinh viên – học sinh, ở đâu cũng vậy, luôn luôn có những cái quán cà phê ngoài đường, trong hẻm hay mang những tên gọi giản dị, gọn lỏn, dễ nhớ, chẳng hạn như: quán Chị Ba, quán Anh Sáu, quán Bà Tám, quán Chú Cón..., thậm chí tên nghe còn bằng quơ, sơ sài hơn nữa, như quán Cây Khế, quán Cây Ổi, quán Cột Đèn, quán Đường Rầy...

Từ xưa, người lao động có thói quen thức dậy rất sớm để ra đầu ngõ uống cà phê, gồm cả người già lẫn trung niên và thanh niên. Cả ngày đến đêm, họ sẵn sàng ra những địa điểm quen thuộc ấy— và thân thương nữa khi chủ quán cho... ghi sỏ - khi cần uống cà phê hay khi rủ rê, hú nhau đi uống nước, xả hơi, bởi cà phê các loại ở những quán xập xệ này như hiện nay chỉ quanh quẩn 10,000 – 15,000 đồng/ly.

Một điều nữa, được mọi người uống nhiều nhất phải nói là cà phê đá. Trong giới ghiền cà phê nói chung, không phân biệt giàu nghèo, thường xuyên uống cà phê bất kể ban ngày hay ban đêm, có thể có đến 80 - 85% thích uống cà phê đá, tức cà phê lạnh, cũng bất chấp trời nắng trời mưa, thời tiết nóng hay lạnh.

Theo nhiều người, căn nguyên làm nên xu hướng “uống đồ lạnh” quá phổ biến này cũng khá đơn giản, dễ hiểu. Một là, ở xứ nóng như Việt Nam, người dân uống cái chi lạnh, có nước đá thì cũng *đã* hơn uống nóng. Hai là, ngoài số nam giới khoái cà phê đá, ngày càng có thêm nhiều phụ nữ thích uống cà phê mà hầu hết quý bà, quý cô ấy chọn cà phê đá, nhất là từ khi dạng fast food tiện lợi, cà phê pha máy xuất hiện tại VN. Ba là, trên thị trường – nhất là ở các điểm bán cà phê - giải khát vỉa hè, đã chiến ngoài đường phố, hỏi cà phê đá là có ngay, còn hỏi cà phê nóng thì hay bị lắc đầu, bởi người bán thường chỉ chuẩn bị, trữ hàng cho món cà phê đá, vừa gọn, nhẹ vừa luôn có đông khách uống.

Cũng nên xếp vào giao diện cà phê bình dân dạng cà phê đang rất phổ biến ở Việt Nam: cà phê đem về (take away). Các quán, quầy, xe đẩy, tủ gỗ, thậm chí yên sau xe Honda nhan nhản ngoài đường phố, đều chỉ bán từ 10,000 đến 15,000 đồng một ly cà phê đen hay sữa tùy khách gọi.

Cùng thuộc giao diện cà phê bình dân là một loại cà phê không cần mặt bằng mở quán, cũng chẳng cần bàn ghế nhưng giới trẻ Sài Gòn rất ưa chuộng, đó là cà phê *bệt*. Đầu tiên là khoảng năm 2000, đám sinh viên trường ĐH Kiến Trúc và ĐH Kinh Tế TP lủ khủ ngồi *bệt* trên vỉa hè

đường Nguyễn Đình Chiểu, Võ Văn Tần (quận 3) với những ly cà phê nhựa để luôn trên nền xi măng, giá chỉ 8000 – 10,000 đồng. Sau đó và lai rai cho đến ngày nay, dân cà phê *bệt* chiếm cứ khu vực xung quanh Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn và Công viên Thống Nhất sát bên, đông nhất là vào các ngày chủ nhật...

2.

Còn nói đến cà phê giao diện trung trung là những quán giá cả trung bình, vừa phải, phần trang trí giản dị. Trong quán có thể có mở nhạc hay... im lìm, bởi tâm lý thành phần khách đến các quán này là để uống cà phê, còn ngồi máy lạnh cho mát, nghe nhạc, ngắm tranh, ngắm cô ngồi caisse... đều không thành vấn đề hay chỉ là chuyện phụ.

Như ở Saigon trước năm Mậu Thân, 1968 thế kỷ trước, quán café chưa nhiều, đã có các quán: Thu Hương ở đường Hai Bà Trưng và Chi ở đường Nguyễn Phi Khanh cùng vùng Đa Kao - Tân Định, Hồng ở đường Pasteur (quận 1), Thăng Long ở đường Nghĩa Phát (quận Tân Bình)... Đặc biệt có vài quán khá nổi tiếng do có tổ chức những sinh hoạt văn hóa - văn nghệ (thường theo chủ đề) như ca nhạc, đọc thơ, giới

thiệu sách..., nên thành phần trí thức, nhà văn, nhà báo hay tụ tập, đó là Gió Nam ở khu Bắc Hải (gần Ngã 3 Ông Tạ), Thăng Bờm ở đường Đề Thám (quận 1); Tre của nhóm Vũ Thành An/Hoàng Ngọc Tuấn ở đường Lê Thánh Tôn - nơi Khánh Ly từ Đà Lạt xuống, cùng Trịnh Công Sơn hát lần đầu tiên ở Sài Gòn (khoảng năm 1965-66 thế kỷ trước) và (hội quán) Cây Tre của Khánh Ly mở ở đường Đinh Tiên Hoàng, cùng thuộc quận 1 Sài Gòn cũ (*).

Đến sau năm Mậu Thân 1968, các quán chuyên kinh doanh cà phê mới bắt đầu rầm rộ, nối tiếp nhau ra đời ở Sài Gòn. Đáng chú ý là phần nhạc mở trong quán, có quán chuyên chơi nhạc Mỹ - Pháp, như cà phê Văn Hoa, ở Đakao, quán của Jo Marcel ở đường Nguyễn Huệ cùng ở quận 1; có quán chỉ độc nhất nhạc Trịnh Công Sơn - Khánh Ly rỉ rả cả ngày như quán Bình Minh trên đường Bàn Cờ; hay ở các quán Hân, Duyên Anh ở Đakao, quán Bố Già ở đường Nguyễn Thiện Thuật (quận 3) thì nhạc mở đa dạng, từ hòa tấu, giao hưởng, pop rock Mỹ cho đến nhạc tiền chiến, Ca khúc Da Vàng TCS (*).

3.

Còn nói về nhóm cà phê sang trọng thì cũng dễ hình dung. Thời trước năm 75 thế kỷ XX, ai dù không khá giả, tiền bạc ít ỏi cũng đều có thể vài dịp bước vào các quán cà phê sang trọng hay vào uống cà phê trong các nhà hàng, đại sảnh khách sạn, phòng trà tập trung ở khu vực quận 1 Sài Gòn, như: Continental, Caravelle, Brodard, La Pagode, Queenbee, Maxim's, Cafeteria Disco ...

Sau biến cố 30- 4, khoảng từ thập niên 90 thế kỷ trước cho đến ngày nay, ở Sài Gòn lần hồi đã xuất hiện nhiều quán cà phê nhà giàu đúng nghĩa. Những quán cà phê loại này luôn luôn được đầu tư nặng vốn, như mặt bằng phải là các biệt thự có khuôn viên đẹp, nội thất đẹp, rồi phải gắn máy lạnh, phân trang trí kỳ mỹ – trong đó có dạng cà phê sân vườn, cà phê sinh thái gồm những hồ nước có cầu bắt qua, hòn giả sơn, suối Thiên Thai, vườn Địa Đàng.v.v...

Ở Tp. HCM, những quán cà phê sang trọng kiểu trên xuất hiện khá sớm, có thể kể là: Café Runam D'or, Terrace Café, Miyama, Đen Đá, 81 Café (Quận 1), Suối Đá, Siena (quận 3), Du Miên, NetViet (Phú Nhuận), Oasis, Country House (quận Gò Vấp)... với giá cà phê phin chung chung 45,000 – 50,000đồng/ly, cà phê

đen đá/sữa đá uống liền 35,000 – 40,000 đồng/ly.

Chùng trên dưới 10 năm gần đây, ở những “khu đất vàng” tức địa điểm rất đắt giá bởi sang trọng, sầm uất nhất thành phố này, đến lượt các chuỗi cà phê nước ngoài (các thương hiệu quốc tế nổi danh) và trong nước lần lượt xuất hiện, như: HighLand, Starbucks, Urban Station, Coffe Bean&Tea Leaf, Gloria Jean, Mop, MCCafé, Trung Nguyên, Phúc Long Coffee&Tea House, Holy, Lux Đại Phát, v.v...

Tất nhiên, từ những ngày đầu cho đến ngày nay, nhiều dân ghiền cà phê mà tiền bạc có hạn vẫn cảm thấy không an tâm cho lắm khi có dịp bước vào những cửa hàng thuộc các chuỗi thương hiệu cà phê cao cấp nói trên.

Nào ghé êm, trang trí đẹp, nào không gian thoáng mát, nào thành phần khách hàng xung quanh thanh lịch đấy, nhưng giá cả các loại cà phê pha máy, từ espresso, cappuchino cho đến late, blach double..., thì khó chấp nhận bởi cao đến gấp 4 – 5 lần so với cà phê cũng “uống được”, có khi còn ngon hơn ở quán chú Năm hay quán chị Ba thân quen trong xóm!

4.

Sâu xa hơn, giữa các giao diện cà phê bình dân, trung trung hay sang trọng lại không có ranh giới cứng nhắc để phân biệt thật rạch ròi vì ai cũng biết chân giá trị của giàu nghèo nằm cả bên phía tinh thần, tâm hồn chứ không riêng phía vật chất, kinh tế.

Như một đôi tình nhân học trò, gặp một cơn mưa lớn giữa buổi hẹn hò, chỉ đủ tiền mời nhau cốc cà phê bình dân ở một quán vỉa hè là nơi hai đứa trú mưa... Nghèo quá rồi còn gì, nhưng thật ra đôi lứa này đang rất giàu có về mặt tâm hồn, bởi tình yêu tinh khôi, hồn hậu đã khiến cái ly nhựa đựng cà phê bình dân, giá bèo kia bỗng ngon lên gấp bội, bỗng ngào ngạt hương vị không kém gì cái tách sứ kiêu kỳ chứa loại cà phê thượng hảo hạng giành riêng cho giới doanh nhân, đại phú gia chiêu đãi nhau.

Còn ai kia, một cô tiểu thư hay cậu thiếu gia con nhà đại phú nào đó, lâu nay vẫn quen lui tới toàn những nhà hàng sang trọng, cỡ Continental, Brodard... nằm giữa trung tâm Sài Gòn hoa lệ, giờ thì cũng ở cái góc bàn có view nhìn ra phố ngoạn mục nhất ấy, phải ngồi một mình với tách cà phê đã nguội lạnh để gặm nhấm nỗi đau của cuộc tình vừa đổ vỡ, thì quả là cô tiểu thư, cậu

thiếu gia con nhà đại phú này đang quá nghèo
hạnh phúc, quá nghèo niềm vui...

P.N.

() Có một số data từ nguồn: Kênh 14 và
Coffeetree.vn.*

(Cuối mùa mưa 2018)

Miên Man Nhạc Trẻ U.70

Từ lâu đã bỏ đàn, hát nhưng tôi vốn lúc nào cũng mến mộ những nhạc sĩ, ca sĩ, nhạc công tài năng cùng bất cứ những ai cùng lứa U.70 với tôi, dù chỉ là dân đàn, hát nghiệp dư nhưng vẫn lì lợm, thủy chung với tình yêu âm nhạc nói chung. Như dễ thương nhất là anh Jimmy Phú, tuổi đã 67, bạn thời trung học ở Les Lauriers Sài Gòn, ở Mỹ về, vừa qua đã có nhã ý chiêu đãi chúng tôi một bữa nhạc nhạc trẻ tuyệt vời ở quán cà phê ca nhạc/hát với nhau Lộc Vũng (Phú Nhuận) sáng thứ bảy 7/2/2015.

“Nhạc trẻ” ở đây là âm vang của cao trào chơi nhạc ngoại quốc Mỹ – Pháp (còn gọi là kích động nhạc) của giới trẻ Sài Gòn vào thập niên 60. Các ban nhạc trẻ thời ấy thường được lập và chơi từ nhà trường, dự các kỳ đại hội Nhạc Trẻ ở Tabert hay sân Hoa Lư rồi ra hành nghề chuyên nghiệp trên sân khấu phòng trà, bar Mỹ, club Mỹ.

Ở Lộc Vũng sáng nay, tôi đã gặp lại một số khuôn mặt dày dạn trên sân khấu nhạc trẻ thời xưa ấy, như Jimmy

Phú ca/rhythm guitar, Quý béo The Rising Sun, Hùng bass, Thành keyboard... Sau bài mở đầu ‘Lodi’ âm áp, điệu ngọt của Jimmy Phú, các rockers thân hữu, hầu hết thuộc lứa tuổi U.70 luân phiên lên góp mặt trên sân khấu. Đúng là dân pro., các anh đàn, hát vẫn điêu luyện, vẫn “máu lửa”, nghĩa là vẫn hút hồn khán giả. Các ca sĩ bạn trong nghề đến góp vui cũng đều lớn tuổi hay ít ra là ‘6 bó’, như Công Khanh, Yến Thu, Khắc Triệu, Anh Việt, Lan Thảo....Một số anh chị vẫn còn hành nghề trên các sân khấu ca nhạc của Sài Gòn.

Suốt buổi họp mặt dân “nhạc trẻ” đã già rất hi hữu này, dường như tất cả, từ người trình diễn đến khán giả đều quên mất thời gian, dung nhan già lão, tuổi tác hoàng hôn... của mình, chỉ còn là cảm thụ miên man, đã đời và hốt nhiên được trẻ lại trước những ca khúc hay-nhức-nhối nổi tiếng thế giới từ thời 60 – 70, như: Lodi (của CCR.), My way (Frank Sinatra), I saw her standing there và All my loving (The Beatles), Maman maman (Christophe), Si l’amour n’existe pas, Sometimes...

Vô cùng cảm ơn các ông bạn già hát hay, đàn nhuyễn của tôi!

P.N.

(Tháng 2-2015)

Những Tách Cà Phê Không Bao Giờ Bị Tì Vết Bởi Những Biến Động Của Người, Của Đời...

*Nhà thơ *BÙI ĐỨC TỐN*

Nhóm Triết Văn của trường Văn Khoa trước 1975 có nhiều người viết văn, thơ hay những mẩu chuyện ngắn – cho đến bây giờ anh chị em vẫn viết, dù đã trên 40 năm rời khỏi trường. Ngoài những bạn cho ra những tập truyện dài rất đáng nể và đầy sự suy tư, xúc tích đáng nhớ, còn có Phạm Việt Hùng hay Phạm Nga. Chỉ nói đến hai cái tên này thôi, là các bạn Triết Văn cũng hình dung ra ngay, không phải chỉ con người Việt Hùng bằng da bằng thịt (đúng vậy, da vẫn còn trắng hồng, và thịt thì vẫn còn đầy đủ), mà còn

về những hình ảnh, những câu chuyện anh viết liên quan đến cuộc sống thường nhật của anh.

Phạm Nga là tên anh ký dưới những bài viết, nhưng những bài này lại hay kể chuyện về Phạm Việt Hùng. Phạm Nga cứ nhớ mãi Việt Hùng cũng như cái cầu mới nhớ con đò xưa. Cầu hay đò gì thì cũng còn giòng nước dưới chân, và đó là nơi để Việt Hùng thả xuồng hay trôi trên, cuộc đời lằng đằng của mình mà Phạm Nga cứ lèo đèo theo sau, đã 40 năm. Đã từ những ngày đó, cuộc đời lằng đằng của anh như những giấc mộng dài bốc hơi nhưng lại là hơi của những tách cà phê không bao giờ bị tì vết bởi thời cuộc hay những biến động của người, của đời. Như thể Việt Hùng từng lặng lẽ hòa làm một với vào những tách cà phê để Phạm Nga lằng đằng lên tiếng.

Đọc những bài viết của Phạm Nga, không thấy cái phức tạp của suy nghĩ lý luận nhưng khi đọc xong, chúng ta thấy tác giả gói ghém nhiều tâm tình của Việt Hùng, những tâm tình sâu kín và phức tạp được anh chuyển qua những lời văn và câu chuyện giản dị. Phạm Nga ít khi viết về những gì ngoài đời sống hàng ngày, nhưng những cái hàng ngày đó lại mang theo cả quá khứ gần 70 năm của anh, trong đó, một ngày đã qua là một ngày đã nằm trong quá khứ dù còn nóng hổi.

Sống một phần bằng nghề viết báo từ khi còn thanh niên chưa rời đại học cho đến nay, người ta tưởng rằng trong đầu anh phải có hàng ngàn viên sạn, nhưng không. Việt Hùng đã mang những viên sạn đó ra, rải chúng xuống mỗi nơi một ít làm tài liệu để viết. Anh trả cho đời những viên sạn đó và chỉ ôm chặt lấy tách cà phê mà anh có nó như là của riêng, từ ngày mới lớn, hay là từ ngày anh được ông bố để bên cạnh anh gói thuốc Caraven A khi ông đi làm về khuya và thấy Việt Hùng vẫn còn ngồi học (hay nghĩ đến cô nào nhi?).

Chúng ta chắc chắn một điều, rằng cà phê thì Việt Hùng/Phạm Nga đeo mang suốt đời. Còn thuốc lá – điều mà anh ta thường đã rầu rĩ thú nhận rằng “*Mình đã là dân viết lách thì... không có khói / nói (viết) không nên lời!*” - thì dù sao cũng quá có hại nên nghe nói, lạnh thay khi ở tuổi 63, do bị huyết áp cao và dù phải đến lần bỏ thuốc “tập 3”, anh ta đã hết sức ý chí mà bỏ hẳn được thuốc lá.

Cali., 26/10/2015

(Tựa do PhạmNga đặt)

Đón đọc năm 2022:
NHỎ NINA VÀ NHỮNG BÓNG QUẾ
*Truyện kỳ ảo Phạm Nga

MỤC LỤC

Lời Ngỏ Về Chân Dung Cà Phê	3
Lời Tựa Cho Tập ‘Lãng Đãng Với Cà Phê Và Nhạc’ Của Phạm Nga	9
Nhớ Thời Học Trò Tập Tành Cà Phê, Thuộc Lá	21
Phố, Đêm, Mưa	29
Từ Lâu Đã Có Boléro Bụi Đời, Hát Rong	35
Nhớ Cà Phê Cà Phê Lá Me Bay	43
Nghe “La Mer” Khi Bềnh Bồng Trên Vịnh Biển Botany	51
Tiếng Saxo Trong Công Viên Mưa	59
Cà Phê Trong Mưa	73
Tản Mạn Về Những Hạt Đường	81
Nghe Nhạc Trị Liệu Miên Đức Thắng	97
Tản Mạn Về Con Đường Đẹp Nhất, Sang Nhất Sài Gòn Xưa	105
Ngày Tháng Ở Phố Biển	115
Theo Dấu Cà Phê Việt Trên Đất Úc	133
Nhớ Những Ca Khúc Pháp Một Thời	141

Chợt Có Cà Phê Thư Giãn Gần Bệnh Viện	147
Nhớ ‘Chú Bé Đánh Trống’ Mùa Noel	155
Niềm Lạc Quan Vui Sống Trong Nhạc Đồng Quê Mỹ Quốc	163
Cà Phê Sài Gòn: Các Giao Diện Bình Dân, Trung Trung, Sang Trọng	171
Miên Man Nhạc Trẻ U.70	185
Những Tách Cà Phê Không Bao Giờ Bị Tì Vết Bởi Những Biến Động Của Người, Của Đời.	187

(HẾT)